Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

z

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG KHOA
KINH TẾ VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ CHUYÊN
NGÀNH KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

ĐỀ TÀI:

KINH NGHIỆM PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH KEIRETSU Ở NHẬT BẢN, CHAEBOL Ở HÀN QUỐC VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHO CÁC TẬP ĐOÀN KINH TẾ CỦA VIỆT NAM

Giáo viên hướng dẫn

Họ và tên sinh viên

Lớp

Khoá

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

: Pháp 4

: 44

: Nguyễn Thị Thảo

: Th.S Vũ Thị Hiền

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU Trang

Chương I: Tổng quan về Tập đoàn kinh tế…… 5

1.1 Quá trình hình thành và phát triển của các Tập đoàn kinh tế…….5

1.1.1 Quan niệm và đặc điểm của các Tập đoàn kinh tế…… 5

1.1.1.1 Quan niệm về các Tập đoàn kinh tế……..5

1.1.1.2 Đặc điểm của các Tập đoàn kinh tế…….....7

1.1.1.3 Vai trò của các Tập đoàn kinh tế…… 17

1.1.2 Nguyên tắc và phương thức hình thành Tập đoàn kinh tế……..20

1.1.2.1 Nguyên tắc hình thành và phát triển Tập đoàn kinh tế……...20

1.1.2.2 Phương thức hình thành Tập đoàn kinh tế……...21

1.2 Mô hình tổ chức các Tập đoàn kinh tế…… 23

1.2.1 Mô hình Tập đoàn kinh tế theo cấu trúc holding……23

1.2.2 Mô hình Tập đoàn kinh tế theo cấu trúc sở hữu 25

1.2.3 Mô hình Tập đoàn kinh tế theo cấu trúc hỗn hợp 27

1.2.4 Mô hình Tập đoàn kinh tế theo loại hình liên kết 29

Chương II:Sự phát triển của mô hình Keiretsu ở Nhật Bản và Chaebol ở Hàn Quốc.31

2.1 Mô hình Keiretsu của Nhật Bản 31

2.1.1 Khái quát chung về mô hình Keiretsu 31

2.1.1.1 Hoàn cảnh ra đời của Keiretsu 31

2.1.1.2 Đặc trưng của Keiretsu 32

2.1.2 Tác động của các Keiretsu đến sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản 34

2.1.2.1 Tác động chung của các Keiretsu 34

2.1.2.2 Tác động của một số Keiretsu tiêu biểu ở Nhật Bản 37

2.1.3 Đánh giá chung về mô hình Keiretsu 42

2.1.3.1 Ưu điểm của Keiretsu 43

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.1.3.2 Nhược điểm của Keiretsu 45

2.2 Mô hình Chaebol ở Hàn Quốc 48

2.2.1 Khái quát chung về mô hình Chaebol 48

2.2.1.1 Hoàn cảnh ra đời 48

2.2.1.2 Đặc trưng của các Chaebol 49

2.2.2 Tác động của các Chaebol đối với sự phát triển của nền kinh tế Hàn Quốc 52

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.2.2.1 Tác động chung của các Chaebol 52

2.2.2.2 Tác động của một số Chaebol tiêu biểu ở Hàn Quốc 53

2.2.3 Đánh giá chung về mô hình Chaebol 58

2.2.3.1 Ưu điểm của Chaebol 58

2.2.3.2 Nhược điểm của Chaebol 60

Chương III: Định hướng phát triển cho các Tập đoàn kinh tế của Việt Nam 64

3.1 Khái quát chung về Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam 64

3.1.1 Sự hình thành các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam 64

3.1.1.1 Tính tất yếu của sự hình thành và phát triển các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam 64

3.1.1.2 Điều kiện cơ bản để hình thành và phát triển các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam 65

3.1.1.3 Nguyên tắc thành lập các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam 67

3.1.2 Quá trình xây dựng và phát triển các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam 69

3.1.2.1 Khái quát chung về quá trình xây dựng và phát triển các Tập đoàn kinh tế Việt Nam 69

3.1.2.2 Thực trạng phát triển một số Tập đoàn kinh tế của Việt Nam ..70

3.1.2.3 Đánh giá chung về sự hình thành và phát triển các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam 76

3.2 Bài học từ việc xây dựng mô hình Keiretsu của Nhật bản và Chaebol của Hàn Quốc 78

3.2.1 Những điểm giống và khác nhau về bối cảnh kinh tế và định hướng phát triển Doanh nghiệp của Việt Nam với Hàn Quốc và Nhật Bản 78

3.2.2 Bài học kinh nghiệm và khả năng áp dụng tại Việt Nam 82

3.3 Một số định hướng và kiến nghị giải pháp phát triển Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam 85

3.3.1 Định hướng phát triển Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam 85

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3.3.2 Giải pháp phát triển Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam 90

3.3.2.1 Đối với cơ quan quản lý Nhà nước 90

3.3.2.2 Đối với bản thân các Tập đoàn kinh tế. .92

KẾT LUẬN

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

1. Danh mục các bảng biểu

Bảng số 1: Top 5 Tập đoàn lớn nhất thế giới năm 2009……10

Bảng số 2: Quy mô và doanh thu của 6 Keiretsu lớn nhất Nhật Bản……..36

2. Danh mục các sơ đồ

Hình số 1: Mô hình Tập đoàn theo cấu trúc sở hữu đơn giản……..25

Hình số 2: Mô hình Tập đoàn doanh nghiệp thành viên đồng cấp đầu tư và kiểm soát lẫn nhau……...26

Hình số 3: Mô hình Tập đoàn trong Tập đoàn…….27

Hình số 4: Mô hình Tập đoàn theo cấu trúc hỗn hợp……..29

Hình số 5: Doanh thu của 6 Keiretsu lớn nhất Nhật Bản…….35

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LỜI MỞ ĐẦU

1.Tính cấp thiết của đề tài

Mở cửa, hội nhập, hợp tác trong phạm vi toàn cầu là một yêu cầu tất yếu, khách quan đối với Việt Nam. Trong bối cảnh đó, muốn cạnh tranh được trên thị trường trong và ngoài nước, các doanh nghiệp cần phải hình thành các chuỗi liên kết cũng như phải có sự linh hoạt trong hợp tác, liên doanh để tạo ra những Tập đoàn kinh tế lớn. Bên cạnh đó, quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ đòi hỏi Việt Nam phải không ngừng nâng cao tốc độ tăng trưởng, mở rộng hoạt động kinh tế đối ngoại, phát huy lợi thế so sánh để đi tắt, đón đầu, tạo ra những bước phát triển đột phá về kinh tế, không những tránh nguy cơ tụt hậu mà còn đuổi kịp các nước khác trong khu vực và trên thế giới. Thực tiễn khách quan này đòi hỏi Việt Nam phải hình thành nên các Tập đoàn kinh tế mạnh trong các lĩnh vực mũi nhọn của nền kinh tế. Tuy nhiên, mô hình kinh tế này còn khá mới mẻ với Việt Nam, chủ yếu mới ở trong khu vực doanh nghiệp Nhà nước do quá trình sắp xếp lại các Tổng công ty và cổ phần hoá doanh nghiệp thành viên cũng như quá trình đầu tư nước ngoài vào Việt Nam và Việt Nam ra nước ngoài. Chính vì vậy, còn nhiều vấn đề bất cập, từ nhận thức đến tổ chức quản lý, tên gọi, phát triển thương hiệu trong Tập đoàn, nhất là hình thành cách thức quản lý mới thay thế cách thức quản lý cũ trong các Tổng công ty. Trên thế giới, Tập đoàn kinh tế đã ra đời khá lâu và hình thành nhiều mô hình Tập đoàn kinh tế khác nhau ở các nước. Mô hình Keiretsu ở Nhật Bản và Chaebol ở Hàn Quốc được coi là nhân tố cơ bản làm

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nên những bước "phát triển thần kỳ" cho nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai và Hàn Quốc những năm 1960. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn có những luồng quan điểm phủ nhận vai trò của các Keiretsu và Chaebol, chỉ ra những sai lầm của hai mô hình này. Vì vậy, tìm hiểu về hai mô hình này sẽ giúp Việt Nam học hỏi được những kinh nghiệm từ thành công, tránh được những sai sót khi xây dựng và quản lý mô hình Tập đoàn kinh tế. Đây cũng chính là lý do mà em chọn "Kinh nghiệm phát triển mô hình Keiretsu ở Nhật Bản, Chaebol ở Hàn Quốc và định hướng cho các Tập đoàn kinh tế của Việt Nam" làm đề tài cho khoá luận tốt nghiệp của mình.

2. Mục đích nghiên cứu của khóa luận

2.1 Phân tích, nghiên cứu một số vấn đề lý luận cơ bản về Tập đoàn kinh tế: về quá trình hình thành, phát triển và mô hình tổ chức của các Tập đoàn kinh tế nói chung.

2.2 Tìm hiểu về hai mô hình Tập đoàn tiêu biểu - Keiretsu của Nhật Bản và Chaebol của Hàn Quốc, về hoàn cảnh ra đời, đặc trưng, ưu nhược điểm cũng như tác động của hai mô hình này đến sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản và Hàn Quốc.

2.3 Thông qua việc phân tích, đánh giá ở trên, căn cứ vào hiện trạng xây dựng và phát triển các Tập đoàn kinh tế trong nước, đưa ra những khuyến nghị đối với cơ quan quản lý Nhà nước cũng như bản thân các Tập đoàn kinh tế của Việt Nam nhằm khắc phục, hạn chế những khuyết điểm, học hỏi những chính sách đúng đắn của hai mô hình trên trong việc tổ chức, quản lý các Tập đoàn. Đề xuất định hướng phát triển cho các Tập đoàn kinh tế Việt Nam.

3. **Đối tƣợng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tƣợng nghiên cứu:

Các lý thuyết chung về Tập đoàn kinh tế

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Mô hình Keiretsu của Nhật Bản

2

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Mô hình Chaebol của Hàn Quốc

Các Tập đoàn kinh tế Việt Nam

Phạm vi nghiên cứu

Nội dung:

+ Mô hình Keiretsu ở Nhật Bản, Chaebol ở Hàn Quốc và tác động của từng mô hình này đến sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản và Hàn Quốc. Chủ yếu tập trung vào các Keiretsu và Chaebol trong lĩnh vực công nghiệp. Nghiên cứu cụ thể hơn với hai Keiretsu: Mitsubishi và Nissan ở Nhật Bản và hai Chaebol: Samsung và Hyundai ở Hàn Quốc.

+ Trên cơ sở những bài học kinh nghiệm rút ra từ việc xây dựng hai mô hình Keiretsu và Chaebol, kết hợp với việc nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển 8 Tập đoàn kinh tế của Việt Nam - Tập đoàn bưu chính viễn thông, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Dệt may, Tập đoàn điện lực, Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt, Tập đoàn cao su Việt Nam, Tập

đoàn Than - khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn công nghiệp tàu thuỷ - khuyến nghị định hướng phát triển cho các Tập đoàn kinh tế Việt Nam

Không gian:

+ Hai quốc gia Nhật Bản và Hàn Quốc dưới tác động của mô hình Keiretsu và Chaebol.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Việt Nam với việc giới thiệu khái quát về quá trình hình thành, phát triển các Tập đoàn kinh tế.

Thời gian:

Khoá luận nghiên cứu xuyên suốt cả quá trình từ khi ra đời các Keiretsu ở Nhật Bản - trong những năm 1940, sau khi phá bỏ các Zaibatsu - những Tập đoàn công nghiệp khổng lồ kiểm soát nền kinh tế của Nhật Bản trước chiến tranh thế giới thứ hai và Chaebol ở Hàn Quốc những năm 1960; từ khi thành lập các Tập đoàn kinh tế của Việt Nam giai đoạn 2005 - 2006 đến nay, khi toàn cầu hoá đã trở thành xu hướng tất yếu, nền kinh tế thế giới nói chung và

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam nói riêng đã có nhiều thay đổi kéo theo sự thay đổi trong chiến lược xây dựng, quản lý các mô hình kinh doanh trong đó có Tập đoàn kinh tế để thích ứng với tình hình mới.

4. Phƣơng pháp nghiên cứu

Trong quá trình tìm hiểu về đề tài, người nghiên cứu sử dụng chủ yếu các phương pháp sau:

Phương pháp mô tả và khái quát đối tượng nghiên cứu

Phương pháp phân tích - tổng hợp, bao gồm tổng hợp số

liệu và phân tích đánh giá

Phương pháp so sánh, đối chiếu

Phương pháp tư duy logic

5. **Kết cấu của khóa luận tốt nghiệp**

Ngoài lời mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, khoá luận có 3 chương:

Chƣơng I: Tổng quan về Tập đoàn kinh tế

Chƣơng II: Sự phát triển của mô hình Keiretsu ở Nhật Bản và Chaebol ở Hàn Quốc

Chƣơng III: Định hƣớng phát triển cho các Tập đoàn kinh tế của Việt Nam

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, do hạn chế về mặt thời gian và kiến thức nên chắc chắn bài nghiên cứu còn nhiều hạn chế và thiếu sót. Em rất mong nhận được sự chỉ bảo, góp ý của các thầy cô để khoá luận được hoàn thiệu hơn.

Em xin chân thành cảm ơn ThS.Vũ Thị Hiền đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ em hoàn thành khoá luận này.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƢƠNG I: TỔNG QUAN VỀ TẬP ĐOÀN KINH TẾ

1.1 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC TẬP ĐOÀN KINH TẾ

1.1.1 Quan niệm và đặc điểm của các Tập đoàn kinh tế

1.1.1.1 Quan niệm về các Tập đoàn kinh tế

Hiện nay có rất nhiều định nghĩa khác nhau về Tập đoàn kinh tế nhưng chưa có một định nghĩa nào được coi là chuẩn mực. Tập đoàn ở những nước khác nhau được gắn với những tên gọi khác nhau. Nhiều nước gọi là Group hay Business group; ấn Độ dùng thuật ngữ Business houses; Nhật Bản trước chiến tranh thế giới thứ hai gọi là Zaibatsu, sau chiến tranh gọi là Keiretsu; ở Hàn Quốc là Cheabol và Trung Quốc dùng thuật ngữ Tập đoàn doanh nghiệp. Tại các nước Tây Âu và Bắc Mỹ, khi nói đến Tập đoàn kinh tế người ta thường sử dụng những từ: "Consortium", "Conglomegate", "Alliance", "Cartel", "Trust", "Syndicate" hay "Group". ở những nước này, Tập đoàn kinh tế được định nghĩa như là một tổ hợp các công ty hay chi nhánh góp cổ phần chịu sự kiểm soát của công ty mẹ hoặc Tập đoàn kinh tế và tài chính bao gồm một công ty mẹ và các công ty khác mà công ty mẹ kiểm soát hay tham gia góp vốn, mỗi công ty con cũng có thể kiểm soát các công ty khác hay tham gia các tổ hợp khác.

Tại Nhật Bản, Tập đoàn kinh tế là nhóm các doanh nghiệp độc lập về mặt pháp lý nắm giữ cổ phần của nhau và thiết lập mối quan hệ mật thiết về nguồn vốn, nguồn nhân lực, công nghệ, cung ứng nguyên vật liệu, tiêu thụ sản phẩm. Hay có thể nói, Tập đoàn kinh tế bao gồm các công ty có sự liên kết chặt chẽ được tổ chức quanh một ngân hàng để phục vụ lợi ích các bên.

Tại Hàn Quốc, Tập đoàn kinh tế (Cheabol) được hình thành bao gồm nhiều công ty có mối liên kết về tài chính, chiến lược kinh doanh và sự điều

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

phối chung trong hoạt động. Nét đặc trưng của các Cheabol là toàn bộ các công ty thành viên thường do một hoặc một số ít gia đình sáng lập và nắm cổ phần chi phối.

Tại Trung Quốc, Tập đoàn doanh nghiệp là một hình thức liên kết giữa các doanh nghiệp bao gồm công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên (Các công ty con và các doanh nghiệp liên kết khác), trong đó hạt nhân của Tập đoàn và là đầu mối liên kết các doanh nghiệp thành viên với nhau là công ty mẹ, các doanh nghiệp thành viên tham gia liên kết Tập đoàn phải có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của một pháp nhân độc lập. Bản thân Tập đoàn không có tư cách pháp nhân.

Các nhà kinh tế học cũng đã đưa ra nhiều định nghĩa về Tập đoàn kinh tế: "Tập đoàn kinh tế là một tập hợp các công ty hoạt động kinh doanh trên các thị trường khác nhau dưới sự kiểm soát về tài chính hoặc quản trị chung, trong đó các thành viên của chúng ràng buộc với nhau bằng các mối quan hệ tin cậy lẫn nhau trên cơ sở sắc tộc hoặc bối cảnh thương mại" (Leff, 1978);

"Tập đoàn kinh tế là một hệ thống công ty hợp tác thường xuyên với nhau trong một thời gian dài" (Powell &Smith - Doesrr, 1934);

"Tập đoàn kinh tế dựa trên hoạt động cung ứng sản phẩm dịch vụ, thông qua mối ràng buộc trung gian, một mặt ngăn ngừa sự liên minh ngắn hạn ràng buộc đơn thuần giữa các công ty, mặt khác ngăn ngừa một nhóm công ty sát nhập với nhau thành một tổ chức duy nhất" (Granovette, 1994)

Tuy nhiên, trên thế giới hiện nay chưa có một định nghĩa nào về Tập đoàn kinh tế được coi là chuẩn mực, thống nhất áp dụng chung cho tất cả các nước. Tuỳ theo điều kiện phát triển kinh tế, hệ thống pháp luật...Tập đoàn kinh tế ở mỗi nước có sự khác nhau về hình thức tổ chức, quy mô và trình độ, mức độ liên kết. Nhưng dù đứng ở góc độ này hay góc độ khác, ở quốc gia này hay quốc gia khác thì những đặc trưng cơ bản của Tập đoàn kinh tế là khá

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thống nhất, cho phép tổng hợp thành một khái niệm chung về Tập đoàn kinh tế như sau:

Tập đoàn kinh tế là một tổ hợp các doanh nghiệp, bao gồm công ty mẹ, các công ty con và các doanh nghiệp liên kết khác có tư cách pháp nhân, hoạt động trong một số ngành nghề khác nhau, có quan hệ về vốn, tài chính, công nghệ, thông tin, đào tạo; trong đó, công ty mẹ nắm quyền lãnh đạo, chi phối hoạt động của các công ty con về tài chính và chiến lược phát triển.

1.1.1.2 Đặc điểm của các Tập đoàn kinh tế

Đặc điểm về sở hữu và cơ cấu tổ chức quản lý kinh doanh:

Đặc điểm về sở hữu

+ Về tính chất sở hữu: Tập đoàn kinh tế thường có tính chất sở hữu hỗn hợp dựa trên sở hữu tư nhân là chủ yếu. Theo tính chất sở hữu, Tập đoàn kinh tế bao gồm: Tập đoàn kinh tế tư nhân; Tập đoàn kinh tế Nhà nước và Tập đoàn kinh tế sở hữu hỗn hợp. Xu thế chung trên thế giới là hầu hết các Tập đoàn kinh tế được tổ chức theo hình sở hữu hỗn hợp và chủ yếu dưới dạng các công ty cổ phần.

+ Về hình thức sở hữu: Tập đoàn kinh tế là một tổ hợp các công ty bao gồm công ty mẹ và các công ty con, công ty cháu. Những công ty con, công ty cháu này phần lớn được mang họ công ty mẹ. Công ty mẹ sở hữu đa số cổ phần trong các công ty con, công ty cháu. Như vậy, sở hữu vốn của Tập đoàn là sở hữu hỗn hợp nhưng có một chủ sở hữu lớn, đó là công ty mẹ đóng vai trò khống chế, chi phối về mặt tài chính. Dạng phổ biến của các doanh nghiệp trong các Tập đoàn kinh tế là các công ty cổ phần để dễ dàng huy động vốn, tăng năng lực cạnh tranh và phân tán rủi ro.

Đặc điểm về cơ cấu tổ chức quản lý kinh doanh

Tập đoàn kinh tế là một thực thể kinh tế không có tư cách pháp nhân;

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Cơ cấu tổ chức của các Tập đoàn kinh tế rất đa dạng và phức tạp, mỗi Tập đoàn có những đặc trưng riêng, có cách quản lý riêng, với mức độ tập trung và phân cấp quản lý khác nhau;

Các thành viên của Tập đoàn kinh tế đều có tư cách pháp nhân, thực hiện hạch toán độc lập và gắn kết với nhau chủ yếu bằng lợi ích kinh tế thông qua quan hệ tài chính;

Tập đoàn kinh tế không có tổ chức bộ máy quản lý chung được thiết lập mà mỗi thành viên của Tập đoàn đều có cơ quan quyền lực riêng;

Tập đoàn kinh tế được tổ chức chủ yếu theo mô hình công ty mẹ - công ty con, theo đó Tập đoàn thường thực hiện quản lý theo mô hình công ty đa khối, công ty mẹ nắm vai trò trụ cột và chi phối, kiểm soát các công ty con về nguồn lực, chiến lược kinh doanh, chính sách tài chính...

Một Tập đoàn kinh tế ra đời cũng có nghĩa là đã có sự liên kết kinh tế giữa các công ty thành viên của nó. Thông thường các công ty thành viên Tập đoàn lấy vốn làm nút liên kết chính và chủ yếu thông qua hợp nhất kinh doanh để tạo thành một khối Tập đoàn kinh tế mẹ - con dạng tổng hợp, nhiều cấp và nhiều góc độ.

Hiện nay, có một xu hướng xuất hiện ở các nước đang phát triển là một số Tập đoàn kinh tế được hình thành do chính sách kinh tế của Nhà nước và việc tư nhân hoá các khu vực kinh tế quốc dân mà Nhà nước vẫn giữ tỷ lệ sở hữu chi phối. Những Tập đoàn kinh tế hình thành kiểu này lấy các doanh nghiệp Nhà nước có thực lực hùng hậu nắm giữ cổ phần khống chế làm nòng cốt và chi phối các thành viên còn lại.

Đặc điểm về quy mô vốn, lao động, doanh thu và phạm vi hoạt động

Tập đoàn kinh tế là thực thể kinh doanh có quy mô rất lớn về vốn, lao động, doanh thu và có phạm vi hoạt động rộng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tập đoàn kinh tế vừa có chức năng kinh doanh, vừa có chức năng liên kết kinh tế nhằm tăng cường tích tụ, tập trung vốn, tăng khả năng cạnh tranh và tối đa hoá lợi nhuận. Điều đó được thể hiện trước hết ở quy mô về vốn, lao động và doanh thu:

Vốn

Vốn của Tập đoàn kinh tế được tập trung từ nhiều nguồn khác nhau, được bảo toàn và phát triển không ngừng. Do Tập đoàn kinh tế có sự tích tụ của bản thân doanh nghiệp, lại vừa có sự tập trung giữa các doanh nghiệp nên tạo ra năng lực cạnh tranh mạnh hơn từng doanh nghiệp đơn lẻ, nâng cao được trình độ xã hội hoá sản xuất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Vì vậy, quy mô vốn của Tập đoàn là rất lớn, được bảo toàn và luôn luôn phát triển.

Do có vốn lớn nên Tập đoàn kinh tế có khả năng chi phối và cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường; mở rộng nhanh chóng quy mô sản xuất kinh doanh; đổi mới công nghệ; tăng năng suất lao động; nâng cao chất lượng sản phẩm và đạt được quy mô rất lớn về doanh thu.

Lao động

Do quá trình tập trung của các doanh nghiệp thành viên, hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau và phạm vi rộng lớn nên Tập đoàn có một số lượng lao động rất lớn, được tuyển chọn và đào tạo một cách nghiêm ngặt nên chất lượng lao động khá cao. Năm 2008, Wal - Mart được bình chọn là Tập đoàn lớn nhất trên thế giới với tổng số 2.055.000 nhân viên, Tập đoàn Air France của Pháp bao gồm 16 công ty CP với khoảng 45.000 lao động, Tập đoàn Danona (Pháp) chuyên sản xuất sữa tươi, bánh quy, thực phẩm, nước khoáng, bia và bao bì có khoảng 81.000 nhân viên.

Doanh thu và phạm vi hoạt động

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Với quy mô vốn lớn, lực lượng lao động đông đảo và có chất lượng tốt, Tập đoàn kinh tế có đầy đủ điều kiện và khả năng áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến nhất vào hoạt động kinh doanh, thiết lập mạng lưới sản xuất và tiêu thụ không chỉ trong phạm vi quốc gia mà còn trên phạm vi toàn cầu. Phạm vi hoạt động của Tập đoàn kinh tế không chỉ phản ánh quy mô của Tập đoàn mà còn chi phối cấu trúc tổ chức của chúng. Hiện nay, hầu hết các Tập đoàn kinh tế trên thế giới đã phát triển trở thành các Tập đoàn đa quốc gia và xuyên quốc gia.

Dưới đây là số liệu tổng hợp về doanh thu, lợi nhuận, tài sản và giá trị thị trường của một số Tập đoàn kinh tế lớn nhất thế giới được tạp chí Forbes của Mỹ công bố trong báo cáo xếp hạng thường niên các công ty lớn nhất thế giới mang tên Forbes Global 2000

Bảng số 1: ***Top 5 Tập đoàn lớn nhất thế giới năm 2009***

Đơn vị tính: tỷ USD

STT	Tập đoàn	Vị trí xếp hạng	Quốc gia	Lĩnh vực	Doanh thu	Lợi nhuận	Tài sản	Giá trị thị trường
1	General Electric	1	Mỹ	Đa lĩnh vực	182,52	17,41	797,77	89,87
2	Royal Dutch Shell	2	Hà Lan	Dầu khí	458,36	26,28	278,44	135,10
3	Toyota Motor	3	Nhật Bản	Công nghiệp ôtô	263,42	17,21	324,98	102,35
4	Exxon Mobil	4	Mỹ	Dầu khí	425,70	45,22	228,05	335,54
5	BP	5	Anh	Dầu khí	361,14	21,16	228,24	119,70

Nguồn: Trích "Top 20 công ty lớn nhất thế giới năm 2009" theo xếp hạng của Forbes

Đặc điểm về ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tập đoàn kinh tế thường hoạt động kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực.

Tập đoàn kinh tế hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực nhằm phân tán rủi ro cho các mặt hàng và lĩnh vực kinh doanh khác nhau; đảm bảo tính hiệu quả và bảo toàn vốn; tận dụng cơ sở vật chất và lực lượng của Tập đoàn. Chiến lược sản phẩm và hướng đầu tư luôn phải thay đổi để phù hợp với môi trường kinh doanh và sự phát triển của Tập đoàn. Tuy nhiên, mỗi Tập đoàn đều có định hướng ngành chủ đạo và lĩnh vực mũi nhọn riêng cho Tập đoàn đó. Ví dụ như Tập đoàn Mitsubishi là một trong những Tập đoàn kinh tế lớn của Nhật Bản, hoạt động kinh doanh trải rộng trên nhiều lĩnh vực như sắt thép, cơ khí đóng tàu, điện, hoá chất và các dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, ngoại thương, vận tải, năng lượng trong đó ngành mũi nhọn là công nghiệp nặng và phát triển tài nguyên. Tập đoàn kinh tế có thể hoạt động với chuyên ngành hẹp và chuyên sâu, có các thành viên hoạt động trong cùng ngành và phối hợp chặt chẽ để khai thác thế mạnh chuyên môn. Bên cạnh đó, hầu hết các Tập đoàn kinh tế đều hoạt động đa ngành, với rất nhiều các ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh khác nhau, thường được phân bố theo cấu trúc ba lớp: lớp trong cùng là ngành hạt nhân, lớp thứ hai gồm những ngành có liên quan mật thiết về công nghệ và thị trường với ngành hạt nhân, lớp thứ ba là các ngành mở rộng.

Đặc điểm về các hình thức liên kết:

Tập đoàn kinh tế có sự liên kết bằng quan hệ về tài sản và quan hệ hiệp tác giữa các thành viên. Đây là đặc trưng cơ bản, cần thiết để hình thành Tập đoàn kinh tế, thể hiện xu thế tất yếu trong việc nâng cao trình độ xã hội hoá và phát triển của lực lượng sản xuất. Liên kết thành Tập đoàn kinh tế có thể là tự nguyện hay bắt buộc theo quy luật cạnh tranh. Tiến trình xã hội hoá sản xuất đã phát triển từ hiệp tác đơn giản; phân công và hiệp tác giữa các doanh nghiệp theo quan hệ thị trường; liên kết và liên hiệp sản xuất rộng rãi giữa các doanh nghiệp thông qua hình thức chủ yếu là mua cổ phần, xâm nhập vào

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nhau; liên kết xuyên khu vực, xuyên quốc gia; nhất thể hoá kinh tế. Quá trình xã hội hoá sản xuất từ thấp đến cao là tất yếu khách quan nhằm hợp lý hóa về kinh tế, phối hợp thống nhất phân công và chuyên môn hoá.

Về phạm vi liên kết: có các kiểu liên kết sau:

+ Liên kết ngang: là liên kết các doanh nghiệp trong cùng một ngành nghề kinh doanh, ví dụ như: Cartel, Syndicate, Trust, Keiretsu. Hình thức này hiện nay không còn phổ biến do các doanh nghiệp phải đáp ứng nhu cầu của thị trường ngày càng phong phú, đa dạng và biến đổi nhanh chóng nên khó

đem lại hiệu quả cao, rủi ro lớn. Các Chính phủ thường hạn chế hình thức này vì nó dễ tạo ra xu hướng độc quyền, đi ngược nguyên tắc cơ bản của kinh tế thị trường.

+ Liên kết dọc: Là liên kết các doanh nghiệp trong cùng một dây chuyền công nghệ, ví dụ như: Concern, Conglomerate, Keiresu, Cheabol. Hình thức này hiện nay vẫn còn phổ biến vì chúng hoạt động có hiệu quả cao và bành trướng hoạt động kinh doanh sang hầu hết các nước trên thế giới. Tuy nhiên,

để hình thành Tập đoàn kinh tế loại này cần phải có một công ty đủ lớn và đủ uy tín để có thể quản lý và kiểm soát các công ty khác; có một ngân hàng đủ khả năng đảm bảo phần lớn tín dụng cho toàn Tập đoàn; có mối liên hệ nhiều mặt và vững chắc với Nhà nước; có thị trường chứng khoán phát triển mạnh mẽ; có hệ thống thông tin toàn cầu đủ khả năng xử lý tổng hợp những thông tin về thị trường, đầu tư. Vì vậy các nước phát triển chỉ mới có khả năng hình thành các Tập đoàn chủ yếu ở lĩnh vực sản xuất và thương mại.

+ Liên kết hỗn hợp: là liên kết giữa các doanh nghiệp trong nhiều ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh kể cả những ngành, lĩnh vực không liên quan đến nhau. Hình thức này đang ngày càng được ưa chuộng trên thế giới và trở

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thành xu hướng phát triển các Tập đoàn hiện nay. Cơ cấu Tập đoàn bao gồm một ngân hàng hoặc một công ty tài chính lớn và nhiều doanh nghiệp sản

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

xuất, thương mại, trong đó hoạt động tài chính, ngân hàng xuyên suốt, bao trùm mọi hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Về trình độ liên kết: có các kiểu sau:

+ Liên kết "mềm": Đặc trưng cơ bản của liên kết "mềm" là các công ty thành viên trong Tập đoàn liên kết với nhau thông qua các thoả thuận hợp tác như các hiệp ước, hợp đồng kinh tế quy định về những nguyên tắc chung trong sản xuất - kinh doanh giữa các công ty thành viên như: Xác định quy mô sản xuất; hợp tác nghiên cứu và trao đổi thông tin, phát minh sáng chế kỹ

thuật, quy định giá cả và thị trường tiêu thụ. Thông thường có một Ban quản trị điều hành các hoạt động của Tập đoàn theo một đường lối chung, thống nhất nhưng Ban quản trị này không phải là cấp trên của các công ty thành viên. Các công ty thành viên vẫn giữ nguyên tính độc lập về vốn, tổ chức và hoạt động thương mại. Vì vậy, sự tồn tại hay tan vỡ của Tập đoàn phụ thuộc chủ yếu vào sự tuân thủ các cam kết của các công ty thành viên. Các Tập đoàn kinh tế hình thành theo liên kết "mềm" xuất hiện khá phổ biến trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa tư bản với các hình thức như: Cartel, Syndicate, Trust...Tuy nhiên, Luật chống độc quyền của các quốc gia đã hạn chế sự tồn tại và phát triển của các Tập đoàn dạng này.

+ Liên kết "cứng": là hình thức liên kết có sự đầu tư vốn lẫn nhau giữa các công ty trong Tập đoàn. Một công ty có tiềm lực về tài chính góp vốn hoặc mua cổ phần của các công ty khác và trở thành công ty chi phối trong Tập đoàn. Trong trường hợp này, mặc dù các công ty con trong Tập đoàn vẫn là những pháp nhân độc lập nhưng những vấn đề lớn như chiến lược kinh doanh, kế hoạch tài chính, chính sách thị trường, đào tạo nguồn nhân lực...

đều do công ty chi phối quyết định thông qua đại diện của công ty chi phối trong hội đồng thành viên hoặc hội đồng quản trị. Các Tập đoàn kinh tế cũng được hình thành theo hai phương thức tương ứng với dạng liên kết "cứng".

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Phương thức thứ nhất và khá phổ biến là một công ty đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh và thành lập thêm hoặc mua lại các công ty khác để hình thành Tập đoàn. Theo phương thức này, sự hình thành Tập đoàn diễn ra đúng trình tự, công ty mẹ ra đời trước, các công ty con, công ty cháu ra đời sau, quy mô tăng dần. Đó là kết quả của quá trình tích tụ vốn và diễn ra trong một thời gian nhất định. Mở đầu cho quá trình hình thành Tập đoàn theo phương thức này là một công ty thành lập các chi nhánh hoặc công ty TNHH một thành viên ở các địa phương khác trong nước hoặc ở cả nước ngoài. Phương thức thứ hai là các công ty đã hình thành và đang hoạt động tự nguyện hợp tác, liên kết với nhau thành lập một công ty mẹ. Ví dụ trong thực tế có 10 công ty đang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh giấy hợp tác lại thành lập một công ty cổ phần với 10 cổ đông sáng lập là pháp nhân. Các công ty con vẫn là những pháp nhân độc lập nhưng có trách nhiệm thực hiện các quyết định do đại hội đồng cổ đông của công ty mẹ thông qua. Theo phương thức này, Tập đoàn được hình thành theo trình tự ngược lại: Các công ty con ra đời trước, công ty mẹ ra đời sau và là kết quả của sự tập trung hoá về tài chính. Sự hình thành các Tập đoàn theo liên kết "cứng" đảm bảo sự bền vững hơn trong mối quan hệ giữa các thành viên trong Tập đoàn. Quan trọng hơn là Tập đoàn khai thác được thế mạnh của các công ty độc lập, do đó không trực tiếp vi phạm quy định của Luật cạnh tranh và chống độc quyền.

+ Liên kết hỗn hợp: là sự kết hợp của hai loại trên. Đây là hình thức phát triển cao nhất của Tập đoàn kinh tế. Tập đoàn được hình thành trên cơ sở xác lập và kiểm soát thống nhất về mặt tài chính. Các doanh nghiệp thành viên chịu sự chi phối về tài chính của một công ty gọi là công ty mẹ (Holding company) thông qua quyền sở hữu cổ phiếu. Hoạt động của cả Tập đoàn và các công ty con được mở rộng ra rất nhiều lĩnh vực từ tài chính đến hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ khác nhau và giữa các công ty con trong Tập

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đoàn không nhất thiết phải có mối liên hệ về sản phẩm, công nghệ hay kỹ thuật. Hình thức này hiện nay đang dần phổ biến.

Về hình thức biểu hiện: có các kiểu sau:

+ Cartel: là một Tập đoàn kinh tế bao gồm các công ty cùng sản xuất một loại sản phẩm hoặc dịch vụ kinh doanh, thực hiện mối liên kết theo chiều ngang nhằm hạn chế sự cạnh tranh bằng sự thoả thuận thống nhất về giá cả, phân chia thị trường tiêu thụ, nguyên liệu, thống nhất về chuẩn mực, kiểu cách, mẫu mã. Cartel thường có mặt ở những thị trường bị chi phối mạnh bởi một số loại hàng hóa nhất định, nơi có ít người bán và thường đòi hỏi những sản phẩm có tính đồng nhất cao. Nhược điểm của hình thức này là dễ tan vỡ do sản xuất và tiêu thụ vẫn tiến hành độc lập nên một số thành viên có thể phá bỏ hợp đồng.

+ Syndicate: Là tổ chức liên minh giữa các nhà tư bản độc lập về mặt pháp lý nhưng không độc lập về thương mại mà có một ban quản trị chung quản lý việc tiêu thụ sản phẩm. Đây là loại liên minh độc quyền cao hơn, ổn định hơn so với Cartel.

+ Trust: là tổ chức độc quyền mang hình thức công ty cổ phần. Các thành viên tham gia hoàn toàn mất tính độc lập, họ chỉ là những cổ đông của công ty.

+ Consortium: là liên minh giữa các nhà tư bản độc quyền đa ngành. Các thành viên tham gia có mối liên hệ với nhau về mặt kinh tế, kỹ thuật. Công ty mẹ đầu tư vào các công ty khác thành công ty con nhằm tạo thế lực tài chính mạnh để kinh doanh. Hình thức này gồm cả liên kết dọc và liên kết ngang.

+ Concern: là một tổ chức Tập đoàn kinh tế được áp dụng phổ biến hiện nay dưới nhiều hình thức. Công ty mẹ đầu tư vào các công ty con và điều

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hành hoạt động của Tập đoàn. Mục tiêu hình thành Tập đoàn là tạo sức mạnh tài chính để phát triển kinh doanh, hạn chế rủi ro, hỗ trợ mạnh mẽ nghiên cứu

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

khoa học, ứng dụng công nghệ mới, áp dụng phương pháp quản lý hiện đại. Các công ty con hoạt động trong nhiều lĩnh vực như sản xuất, thương mại, ngoại thương, dịch vụ có liên quan; chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi hoạt động nhằm thực hiện lợi ích chung của Tập đoàn thông qua các hợp đồng kinh tế, các khoản vay tín dụng hoặc đầu tư. Mô hình này được áp dụng phổ biến hiện nay do nó có nhiều tác dụng tích cực trong việc thúc đẩy sự phát triển và liên kết giữa các thành viên.

+ Conglomerate: là Tập đoàn kinh doanh đa ngành, các công ty thành viên có ít mối quan hệ hoặc không có mối quan hệ về công nghệ nhưng có quan hệ chặt chẽ về tài chính. Tập đoàn này thực chất là một tổ chức tài chính đầu tư vào các công ty kinh doanh để hỗ trợ vốn đầu tư cho các công ty thành viên hoạt động có hiệu quả.

+ Tập đoàn đa quốc gia (MNC): là sự liên kết giữa các đơn vị sản xuất khác nhau trên quy mô quốc tế, theo chiều dọc hoặc chiều ngang, dưới hình thức trực tiếp trong sản xuất hay gián tiếp qua lĩnh vực lưu thông. Đó là biểu hiện của quá trình phân công lao động và xã hội hoá nền sản xuất trên quy mô quốc tế. Về hình thức, chúng có một công ty mẹ đặt trụ sở tại một quốc gia tư bản phát triển và thường mang quốc tịch của nước đó và có nhiều công ty chi nhánh phụ thuộc vào công ty mẹ ở nước ngoài.

+ Tập đoàn xuyên quốc gia (TNC): là sản phẩm của sự liên minh giữa những nhà tư bản có thế lực nhất, các Tập đoàn này có quy mô mang tầm quốc tế, có hệ thống chi nhánh dày đặc ở nước ngoài với mục đích nâng cao tỷ suất lợi nhuận thông qua việc bành trướng quốc tế. Cơ cấu tổ chức của Tập đoàn này bao gồm công ty mẹ thuộc sở hữu của các nhà tư bản nước chủ nhà và hệ thống các công ty con ở nước ngoài và quan hệ phụ thuộc lẫn nhau chủ yếu về tài chính, công nghệ, kỹ thuật. Các công ty con ở nước ngoài có thể mang hình thức công ty 100% vốn nước ngoài, hoặc công ty hỗn hợp, công ty liên doanh với hình thức góp vốn cổ phần. Tuy nhiên, dù là hình thức nào thì

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

các công ty đó thực chất cũng là những bộ phận của một tổ hợp, quyền kiểm soát chủ yếu về đầu tư, sản xuất kinh doanh vẫn thuộc về những công ty tư bản nước mẹ.

Về kiểu liên kết và tổ chức

Tổ chức liên kết trong hầu hết các Tập đoàn kinh tế đều thông qua mối liên kết chính yếu là liên kết công ty mẹ - công ty con. Công ty mẹ đầu tư toàn bộ hoặc một phần vốn chi phối vào các công ty con. Công ty con có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập với công ty mẹ. Mối liên kết được duy trì hoặc chấm dứt qua việc công ty mẹ tiếp tục duy trì hay rút vốn đầu tư vào công ty con. Hầu hết công ty mẹ thường nắm quyền lãnh đạo, chi phối hoạt động của các công ty con về mặt tài chính và chiến lược phát triển. Ngoài liên kết vốn bằng hình thức công ty mẹ - công ty con, một số Tập đoàn còn liên kết bằng tài chính nhưng chưa đến mức độ quan hệ công ty mẹ - công ty con (tỷ lệ góp vốn chưa đến mức độ chi phối các công ty tham gia liên kết) và thu hút các doanh nghiệp không liên kết về vốn vào các quan hệ kinh tế với các doanh nghiệp trong Tập đoàn như gia công, cung cấp bán thành phẩm, phân phối, tiêu thụ sản phẩm hoặc chuyển giao công nghệ, thương hiệu của Tập đoàn.

1.1.1.3 Vai trò của các Tập đoàn kinh tế

Hoạt động của các Tập đoàn kinh tế có vai trò và ý nghĩa hết sức to lớn trong nền kinh tế của một quốc gia.

Thứ nhất, Tập đoàn kinh tế cho phép huy động các nguồn lực vật chất, lao động và vốn trong xã hội vào quá trình kinh doanh tạo ra sự hỗ trợ trong việc cải tổ cơ cấu sản xuất, hình thành những công ty hiện đại, quy mô, có tiềm lực kinh tế lớn. Sự hoạt động sôi động của các Tập đoàn kinh tế góp phần làm cho cơ cấu sản xuất có sự dịch chuyển từ hàng hoá cần nhiều sức lao động sang hàng hoá cần nhiều vốn và công nghệ, tập trung vào những sản

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

phẩm có giá trị bổ sung cao. Cơ cấu công nghiệp của các nước NIEs châu Á có sự đổi mới từ những năm 1980 trở lại đây, với sự xuất hiện của nhiều ngành đại diện cho cuộc cách mạng khoa học - công nghiệp. Sự dịch chuyển cơ cấu công nghiệp ở NIEs châu Á đã chứng minh cho sự đóng góp to lớn của các Tập đoàn kinh tế. Đặc biệt, trong các ngành công nghiệp chế tạo ôtô, nhiều Tập đoàn đã vượt lên trở thành những đối thủ đáng gờm đối với các công ty chế tạo ôtô ở phương Tây như Chaebol Samsung, Hyundai của Hàn Quốc…Việc hình thành Tập đoàn kinh tế cho phép phát huy lợi thế kinh tế có quy mô lớn, khai thác triệt để thương hiệu, hệ thống dịch vụ đầu vào, đầu ra và dịch vụ chung của Tập đoàn. Việc hình thành các Tập đoàn kinh tế lớn đã hạn chế tối đa sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp thành viên, thông qua mối liên hệ chặt chẽ giữa các doanh nghiệp thành viên để thống nhất phương hướng và chiến lược kinh doanh chung, nâng cao khả năng cạnh tranh của cả Tập đoàn và mỗi doanh nghiệp thành viên, tối đa hóa lợi nhuận từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Mô hình Tập đoàn kinh tế cũng có lợi cho việc lưu động tài sản, phân phối hợp lý các yếu tố sản xuất trong phạm vi rộng, thúc đẩy sự tự điều chỉnh tài sản trong xã hội; nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản.

Thứ hai, Tập đoàn kinh tế góp phần mở rộng phân công lao động quốc tế và hợp tác quốc tế, đẩy nhanh quá trình phát triển. Trong chiến lược kinh doanh, các Tập đoàn kinh tế tìm mọi biện pháp để đạt được mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận, trước hết là khai thác các lợi thế so sánh quốc gia trong quan hệ kinh tế quốc tế. Tập đoàn kinh tế tạo ra mối liên hệ chặt chẽ giữa các công ty, tạo điều kiện thuận lợi trong việc thống nhất phương hướng, chiến lược trong phát triển kinh doanh, tăng cường sức mạnh kinh tế và khả năng cạnh tranh của từng công ty thành viên. Bên cạnh việc đi đầu trong quá trình cạnh tranh khốc liệt với các Tập đoàn đa quốc gia, các Tập đoàn kinh tế cũng đi đầu trong việc hợp tác, phân công chuyên môn hoá với các đối tác trong và

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ngoài nước nhằm tận dụng ưu thế của nhau, giảm thiểu các chi phí và tăng lợi nhuận. Các Tập đoàn kinh tế là lực lượng tiên phong trong việc mở rộng phạm vi kinh tế quốc dân, là tác nhân chủ yếu thúc đẩy hợp tác kinh tế quốc tế.

Thứ ba, Tập đoàn kinh tế giúp nâng cao năng lực cạnh tranh dựa trên quy mô lớn. Với phạm vi và quy mô tổ chức sản xuất - kinh doanh rất lớn, Tập đoàn kinh tế có khả năng tập trung được nguồn vốn đầu tư vào những lĩnh vực đòi hỏi đầu tư lớn, nhất là những ngành công nghệ hiện đại mà các doanh nghiệp đơn lẻ, với nguồn vốn hạn chế, không đủ sức đầu tư để tạo ra những bước phát triển nhảy vọt và trở thành động lực của tiến bộ khoa học kỹ thuật trong các ngành công nghiệp mới, là trung tâm giáo dục các tri thức về khoa học - công nghệ và quản lý tiên tiến cho cả nền kinh tế thế giới. Với tiềm lực kinh tế mạnh, có sự phân công, phối hợp của các doanh nghiệp thành viên hoạt động trong nhiều lĩnh vực và phạm vi rộng lớn, Tập đoàn kinh tế có khả năng liên tục chiếm lĩnh, mở rộng và củng cố thị trường; nâng cao khả năng cạnh tranh của Tập đoàn kinh tế và các doanh nghiệp thành viên; đồng thời có thể giảm bớt và phân tán rủi ro cho các doanh nghiệp thành viên kinh doanh trong các ngành và các quốc gia khác nhau do những hạn chế của thị trường và thay đổi cơ cấu gây ra. Thông qua vai trò điều hoà vốn của Tập đoàn, vốn của các doanh nghiệp thành viên được sử dụng vào những dự án tốt nhất, tránh tình trạng vốn bị phân tán, đầu tư tràn lan, trùng lặp, không hiệu quả, từ đó nâng cao hiệu quả của nền kinh tế.

Thứ tư, Tập đoàn kinh tế có vai trò to lớn trong việc đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên và áp dụng cho bản thân công ty mình. Sự hợp tác ứng dụng nghiên cứu khoa học công nghệ trong Tập đoàn kinh tế còn cho phép các công ty thành viên có khả năng đưa nhanh kết quả nghiên cứu vào thực tiễn trên một quy mô rộng lớn hơn, nâng cao hiệu quả của hoạt động

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nghiên cứu và ứng dụng và do đó giúp thu hồi vốn nhanh. Điển hình là các Chaebol của Hàn Quốc, họ đã học hỏi, nắm bắt nhanh nhạy các kỹ thuật - công nghệ, nghiên cứu, cải tiến kịp thời nên đến những năm 1991, Chaebol Hyundai đã trở thành nhà chế tạo ôtô Hàn Quốc đầu tiên có thể chế tạo động cơ theo kỹ thuật Hàn Quốc và cho ra đời những sản phẩm nổi tiếng với sức cạnh tranh cao, chiếm lĩnh hầu hết thị trường trong nước, đồng thời cung cấp số lượng lớn ôtô để xuất khẩu. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong điều kiện phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ hiện nay. Bên cạnh đó, Tập đoàn kinh tế cũng có ý nghĩa rất lớn trong việc cung cấp, trao đổi thông tin và kinh nghiệm quan trọng trong tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ giữa các công ty thành viên.

Thứ năm, Tập đoàn kinh tế là công cụ điều tiết kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế. Ở nhiều quốc gia, việc xây dựng các Tập đoàn kinh tế được coi là một chiến lược nhằm nhanh chóng rút ngắn khoảng cách với các nước phát triển khác như Hàn Quốc, Ấn Độ...Các nước này đã dựa trên sự phát triển của các Tập đoàn kinh tế, coi đó là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và biến đổi cơ cấu kinh tế lạc hậu. Họ hướng các Tập đoàn kinh tế vào các ngành, lĩnh vực then chốt và nền tảng, làm nòng cốt và có đủ tiềm lực để mở cửa vươn ra thế lực ra bên ngoài. Bên cạnh vai trò to lớn đối với sự nghiệp công nghiệp hoá đất nước thì Tập đoàn kinh tế còn có vai trò trong hội nhập với khu vực và trên thế giới. Các Tập đoàn kinh tế là lực lượng chủ yếu thúc đẩy quá trình toàn cầu hoá, khu vực hóa nền kinh tế thế giới. Chúng mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh ra nước ngoài và đã mang lại nhiều lợi ích cho nền kinh tế toàn cầu. Chúng thực hiện phân bố các nguồn lực và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trên quy mô toàn thế giới. Thông qua hoạt động thương mại và đầu tư của các Tập đoàn kinh tế mà tính phụ thuộc và gắn kết vào nhau của các nền kinh tế trên thế giới đều tăng lên. Tiêu biểu là Singapo với việc tham gia tích cực vào toàn cầu hoá với hơn 400 công ty đa quốc gia

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

được xây dựng trong một quốc gia đô thị với chu chuyển ngoại thương gấp 3 lần GDP. Các Chaebol của Hàn Quốc ngay từ những năm 1980 cũng đã tích cực đầu từ sang thị trường nước ngoài, chúng chuyển các hoạt động sản xuất hàng điện tử sử dụng nhiều lao động sang một số nước ASEAN, Trung Quốc, Mehico để tận dụng nguồn nhân công dồi dào ở những quốc gia này. Cùng với sự mở rộng đầu tư ra nước ngoài góp phần gia tăng đầu tư quốc tế thì Tập đoàn kinh tế cũng đẩy mạnh buôn bán nội địa làm cho nền kinh tế quốc dân không ngừng tăng trưởng, nhờ vậy mà thúc đẩy thương mại quốc tế phát triển. Như vậy, xây dựng Tập đoàn kinh tế cũng là một biện pháp góp phần thúc đẩy quá trình hội nhập, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các nước trên thế giới.

1.1.2 Nguyên tắc và phƣơng thức hình thành Tập đoàn kinh tế

1.1.2.1 Nguyên tắc hình thành và phát triển Tập đoàn kinh tế

Việc hình thành và phát triển Tập đoàn phải dựa trên nguyên tắc hiệu quả, tự nguyện và theo quy luật thị trường. Cụ thể:

Tập đoàn kinh tế phải được hình thành một cách phù hợp với chính sách và chiến lược phát triển kinh tế của Nhà nước

Việc hình thành Tập đoàn kinh tế phải có tác động tích cực tới việc điều chỉnh cơ cấu sản xuất và cơ cấu sản phẩm. Trước hết cần hình thành các Tập đoàn trọng điểm có khả năng thúc đẩy các ngành sản xuất khác phát triển, tác động tích cực tới việc nghiên cứu và triển khai sản xuất các mặt hàng chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Việc hình thành và phát triển Tập đoàn kinh tế phải đảm bảo khuyến khích cạnh tranh, hạn chế độc quyền.

Đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, nghiêm cấm các hoạt động lũng đoạn thị trường hoặc phong toả theo khu vực.

Cần phân định rõ chức năng quản lý kinh doanh với quản lý hành chính.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Công ty mẹ của Tập đoàn không thể thực hiện cả hai chức năng quản lý kinh doanh và quản lý hành chính. Tập đoàn cần được xác định không phải là cơ quan quản lý Nhà nước, cũng không phải là hiệp hội ngành nghề mà là một tổ chức kinh tế. Mối quan hệ giữa công ty mẹ và các doanh nghiệp thành viên được thiết lập trên cơ sở nắm giữ cổ phần hoặc quan hệ kỹ thuật sản xuất, không phải là quan hệ hành chính.

Thực hiện nguyên tắc đầu tư tự nguyện.

Việc hình thành Tập đoàn kinh tế phải tuân theo các quy luật kinh tế, không thể lắp ghép bằng mệnh lệnh hành chính, phải tuân thủ theo nguyên tắc tự nguyện đóng góp cổ phần, tham gia cổ phần của người đầu tư, với sợi dây liên kết giữa các doanh nghiệp chủ yếu là vốn. Có như vậy mới đảm bảo các mối quan hệ rõ ràng trong nội bộ Tập đoàn và ổn định cơ cấu tổ chức của Tập đoàn.

Nói tóm lại, hình thành và phát triển Tập đoàn kinh tế phải đảm bảo nguyên tắc cùng có lợi, tự do tham gia và rút khỏi Tập đoàn, chống độc quyền trong hoạt động.

1.1.2.2 Phương thức hình thành Tập đoàn kinh tế

Các Tập đoàn kinh tế trên thế giới được hình thành chủ yếu qua hai con đường: con đường phát triển truyền thống và hình thành Tập đoàn trên cơ sở một công ty Nhà nước có quy mô lớn. Nhìn chung, đa số các Tập đoàn kinh tế trên thế giới được hình thành theo quy luật cạnh tranh dẫn đến tập trung, tích tụ sản xuất vào các chủ thể sản xuất, kinh doanh. Trong quá trình hoạt động, một số doanh nghiệp tích luỹ được nguồn vốn lớn và đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh. Qua thời gian, trước những biến động lớn của thị trường và áp lực cạnh tranh để tồn tại và phát triển, các doanh nghiệp có khuynh hướng liên kết, sáp nhập, hợp nhất, mua lại hoặc thôn tính lẫn nhau dẫn đến sự ra đời của các Tập đoàn kinh tế khổng lồ. Tuỳ theo môi trường pháp lý của

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

từng nước, trong từng thời kỳ khác nhau, việc hình thành các Tập đoàn kinh tế dựa trên khuôn khổ pháp lý của quốc gia đó, trong đó có vai trò của Nhà nước; dựa trên quan điểm, tiêu chí của các nhà lãnh đạo trong Tập đoàn mà các Tập đoàn kinh tế được hình thành qua con đường này có thể có những phương thức sau:

Công ty mẹ mua công ty khác và biến thành công ty con của mình

Mục tiêu của phương thức này có thể thực hiện theo các cách sau:

+ Mua toàn bộ công ty. Việc mua bán này bao gồm việc mua toàn bộ tài sản có, tài sản thông thường, việc mua các khoản nợ kèm theo bảo đảm của công ty chuyển nhượng.

+ Chỉ mua một số tài sản có của công ty, thậm chí đó chỉ là tài sản vô hình như thương hiệu.

Sát nhập công ty

Các hoạt động của công ty (bị sát nhập) được sáp nhập vào công ty mẹ, thông thường được sát nhập vào một công ty con thuộc công ty mẹ này. Sau đó, công ty này không còn tồn tại nữa.

Thuê khoán công ty

Theo quy định của một hợp đồng đặc biệt được ký kết giữa công ty mẹ (hoặc công ty mẹ uỷ quyền cho một công ty con) với công ty cho thuê, công ty mẹ hoặc công ty con được uỷ quyền sẽ nắm quyền quản lý, điều hành hoạt động của công ty đưa ra cho thuê và trả tiền thuê khoán cho chủ sở hữu của công ty này (trong một số trường hợp, việc thuê khoán công ty chỉ là tiền đề cho việc sát nhập công ty trong bước tiếp theo).

Trao đổi cổ phần

Các cổ đông của công ty chuyển giao cho công ty mẹ nắm giữ những cổ phần mà mình nắm giữ trong công ty. Đổi lại, các cổ đông này được chuyển giao các cổ phần tương ứng của công ty mẹ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tuy nhiên, đây chỉ là những phương thức hình thành Tập đoàn kinh tế trong giai đoạn đầu mới xuất hiện. Ngày nay, khi nền kinh tế đã có những bước phát triển mạnh mẽ, với những hình thức, trình độ, phạm vi liên kết khác nhau, Tập đoàn kinh tế, đặc biệt là ở các nước phát triển có thể được hình thành qua nhiều phương thức khác nữa.

Bên cạnh đó, việc hình thành các Tập đoàn kinh tế cũng có thể tiến hành bằng mệnh lệnh hành chính của Chính phủ, điển hình là các Tập đoàn kinh tế ở nhiều nước châu Á. Như vậy, quá trình hình thành và phát triển của các Tập đoàn kinh tế chịu sự tác động chủ yếu của các quy luật thị trường song nó cũng chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi các quy định và chính sách của từng quốc gia.

1.2 MÔ HÌNH TỔ CHỨC CÁC TẬP ĐOÀN KINH TẾ

Trên thế giới không có một mô hình "chuẩn" cho các Tập đoàn kinh tế. Tuỳ theo đặc điểm của từng nền kinh tế, chính sách phát triển của từng quốc gia cũng như đặc thù của từng ngành nghề mà có những mô hình Tập đoàn khác nhau. Khoa học kỹ thuật phát triển, xu hướng toàn cầu hoá, khu vực hoá ngày càng sâu rộng cũng tác động nhiều đến cơ cấu của các Tập đoàn kinh tế. Nhìn chung, các Tập đoàn kinh tế có những hình thức cơ bản sau:

1.2.1 Mô hình Tập đoàn kinh tế theo cấu trúc holding

Các Tập đoàn kinh tế đi theo mô hình này thường không có sự kiểm soát tập trung. Cơ cấu tổ chức bao gồm một văn phòng các doanh nghiệp thành viên. Văn phòng chịu trách nhiệm tiến hành các hoạt động chung của Tập đoàn, không thực hiện các hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp thành viên. Mỗi doanh nghiệp thành viên đều có đầy đủ tư cách pháp nhân, có quyền tự chủ cao về tài chính và kinh doanh. Hình thức này thường xuất hiện nhiều ở các doanh nghiệp được hình thành theo liên kết dọc.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Dạng phổ biến nhất của mô hình Tập đoàn kinh tế tổ chức theo kiểu holding là mô hình công ty mẹ - con. Trong đó, công ty mẹ và công ty con đều có tư cách pháp nhân độc lập, có tài sản và bộ máy quản lý riêng, mặc dù chức năng và mối quan hệ giữa các chủ thể này khác nhau. Về cơ bản, những giao dịch giữa công ty mẹ và công ty con trong cùng một Tập đoàn đã trở thành những giao dịch bên ngoài hay những giao dịch trên thị trường.

Đặc điểm quan trọng của mô hình này là công ty mẹ sở hữu toàn bộ hoặc một phần nhất định vốn cổ phần trong công ty con. Công ty mẹ chỉ đưa ra chiến lược và định hướng phát triển tổng thể của Tập đoàn. Ngoài ra công ty mẹ còn sử dụng nguồn vốn của mình để đầu tư, góp vốn cổ phần, góp vốn liên doanh, liên kết hình thành các công ty con, các công ty liên kết.

Các công ty con là những cá nhân độc lập, có quyền tự chủ trong hoạt động của mình. Trong nhiều trường hợp, các công ty con này tiến hành sản xuất, kinh doanh các sản phẩm không liên quan đến nhau. Hình thức của công ty con khá đa dạng phản ánh sự phong phú trong các lĩnh vực hoạt động của công ty mẹ.

Theo mô hình này, có hai dạng công ty mẹ - con cơ bản:

Công ty mẹ nắm vốn thuần tuý PHC (Pure holding company)

Hoạt động chính của công ty mẹ PHC là đầu tư vào công ty khác. Dạng PHC có cấu trúc khá vững chắc, tuy nhiên lại không được một số nước cho phép tồn tại, thậm chí là bất hợp pháp như ở Nhật Bản hay Hàn Quốc.

Công ty mẹ vừa nắm vốn vừa trực tiếp kinh doanh OHC (Operating holding company).

Công ty mẹ OHC, bên cạnh việc đầu tư vốn vào công ty khác, công ty mẹ còn tham gia trực tiếp vào các hoạt động sản xuất kinh doanh như các công ty con khác.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Các Tập đoàn theo dạng OHC thường gặp trên thế giới và là dạng khá đặc trưng của một công ty lớn có một số công ty con.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.2.2 Mô hình Tập đoàn kinh tế theo cấu trúc sở hữu

Tập đoàn có cấu trúc sở hữu thuộc mô hình đơn giản bao gồm công ty mẹ đầu tư, chi phối các công ty cấp hai (công ty con). Các công ty cấp hai tiếp tục đầu tư, chi phối công ty cấp ba (công ty cháu),.v.v..cơ cấu đầu tư vốn theo kiểu tương đối đơn giản. Công ty cấp trên trực tiếp chi phối về tài chính thông qua việc nắm cổ phần, vốn góp công ty cấp dưới trực tiếp. Trên thực tế ít tồn tại công ty cấu trúc thuần tuý này mà thường kết hợp đan xen với các doanh nghiệp phức tạp hơn.

Hình số 1: ***Mô hình Tập đoàn theo cấu trúc sở hữu đơn giản***

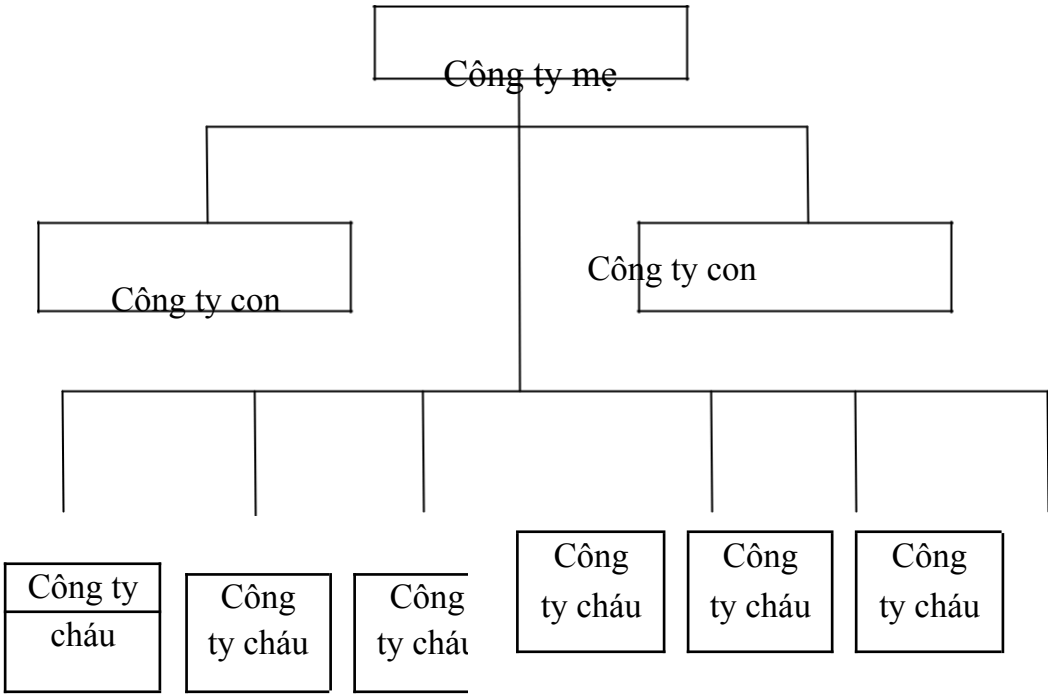

Nguồn: Sách "Tập đoàn kinh tế - Lý luận và kinh nghiệm quốc tế ứng dụng vào Việt Nam"

Tập đoàn bao gồm các doanh nghiệp thành viên đồng cấp đầu tư và kiểm soát lẫn nhau

Việc đầu tư theo mô hình này có lợi thế là dễ dàng hình thành một công ty mới trong Tập đoàn mà không bị công ty khác hay cá nhân ngoài Tập đoàn kiểm soát hay thôn tính. Trong trường hợp các công ty con, công ty cháu đủ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

mạnh về vốn này thì cơ chế này rất có điều kiện để thực hiện nhằm tăng cường mối liên kết tài chính chặt chẽ trong Tập đoàn.

Hầu hết các Tập đoàn của Hàn Quốc như Huyndai, LG, Tập đoàn Nhật Bản như Misubishi, Sumimotor và Tập đoàn General Electric và General Motors đều có cấu trúc tương tự như mô hình này.

Hình số 2 : ***Mô hình Tập đoàn Doanh nghiệp thành viên đồng cấp đầu tư và kiểm soát lẫn nhau:***

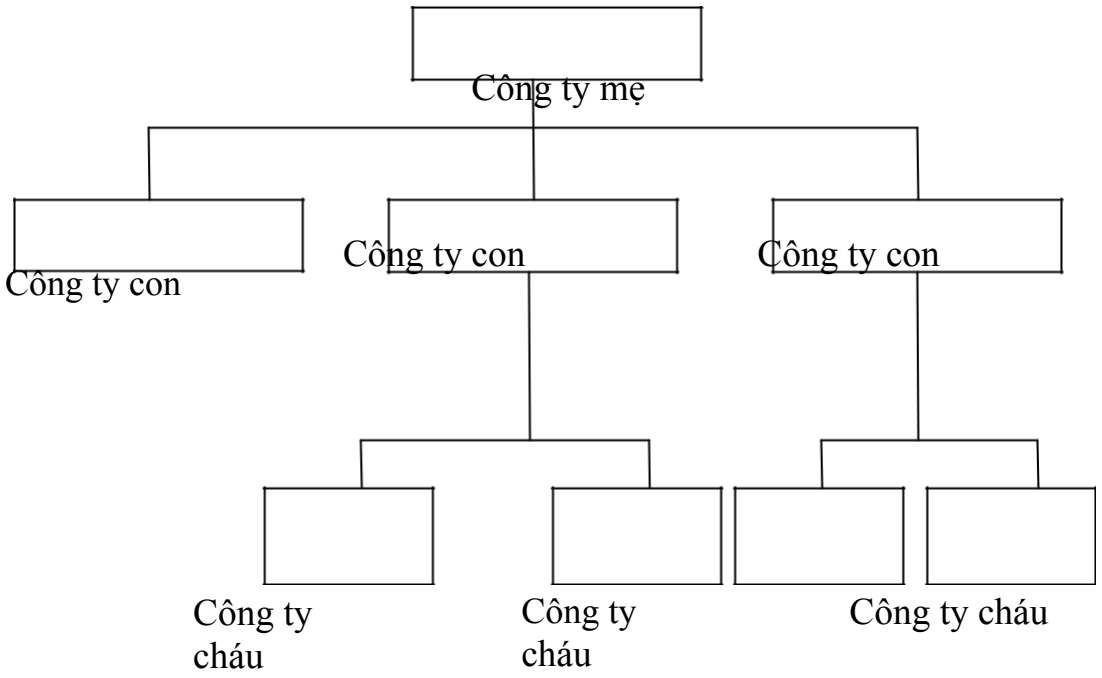

Nguồn: Sách "Tập đoàn kinh tế - Lý luận và kinh nghiệm quốc tế ứng dụng vào Việt Nam"

"Tập đoàn trong Tập đoàn" là khi công ty mẹ của một Tập đoàn là công ty con do một số công ty khác kiểm soát về vốn. Trong Tập đoàn tạo thành

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

một sở hữu gồm ba công ty, quan trọng nhất là công ty mẹ và hai công ty sở hữu công ty mẹ đó. Các công ty con cấp dưới trong Tập đoàn này cũng có những quan hệ sở hữu tương tự như ở mô hình khác.

Hình số 3: ***Mô hình Tập đoàn trong tập đoàn***

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

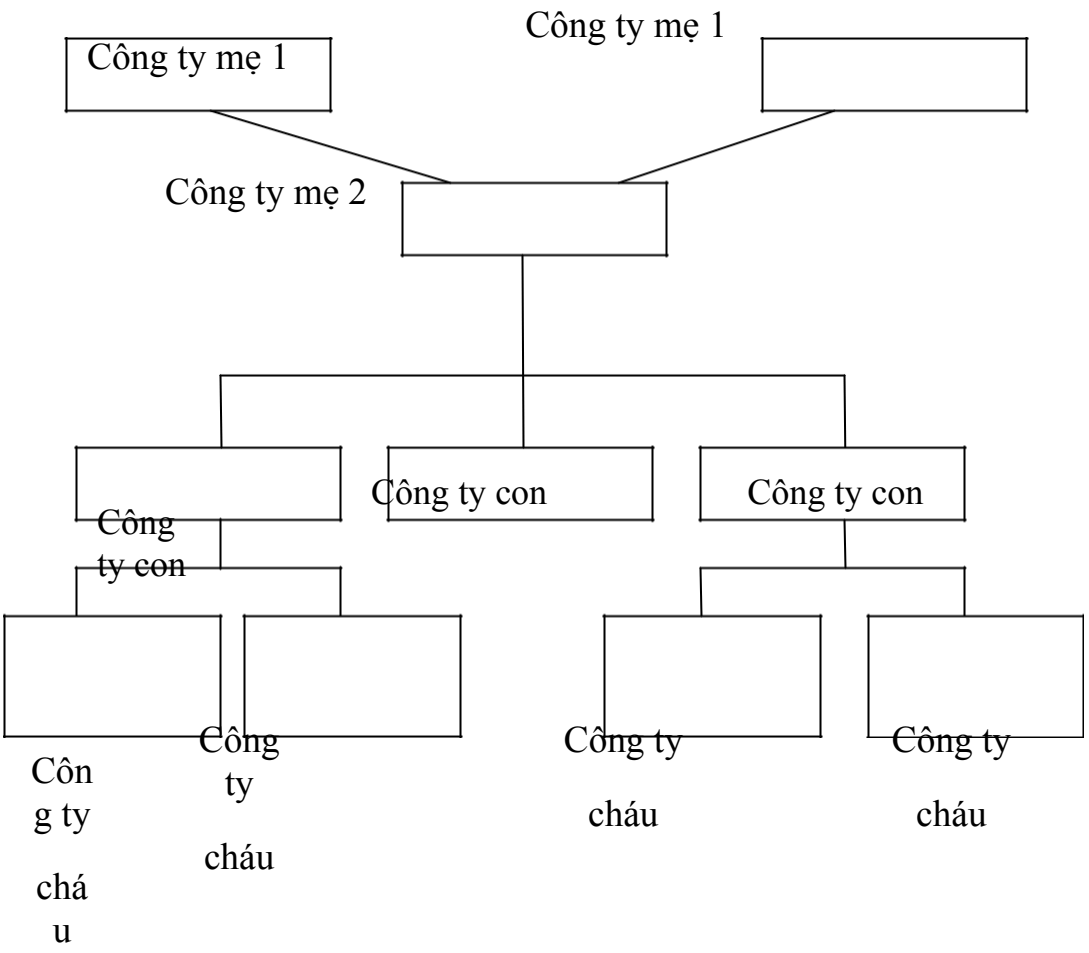

Nguồn: Sách "Tập đoàn kinh tế - Lý luận và kinh nghiệm quốc tế ứng dụng vào Việt Nam"

1.2.3 Mô hình Tập đoàn kinh tế theo cấu trúc hỗn hợp

Mô hình này phù hợp với những Tập đoàn có quy mô vốn lớn đòi hỏi vừa tập trung vừa phân quyền, nhưng hướng tới hiệu quả tổng thể.

Tính chất tập trung thể hiện ở cơ cấu kiểm soát tập trung của văn phòng Tập đoàn đối với ba lĩnh vực quan trọng nhất. Một là, quyết định các vấn đề mang tính chất chiến lược của Tập đoàn (đầu tư mới hoặc rút lui khỏi thị trường, định hướng chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm của Tập đoàn). Hai là, quyết định các chính sách chung và điều hành các vấn đề bên trong Tập đoàn. Ba là, tuyển chọn, bổ nhiệm hoặc cử ra, đánh giá, giám sát, miễn nhiệm các cán bộ cao cấp của Tập đoàn.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tính chất phân quyền thể hiện ở chỗ các công ty con hoặc chi nhánh có quyền khá rộng rãi khi thực hiện các quyết định đầu tư, kinh doanh, có quyền tự chủ nhiều hơn trong sản xuất kinh doanh và tự chủ về tài chính. Có thể coi đây là các trung tâm lợi nhuận và trung tâm giá thành. Hoạt động của các đơn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

vị thành viên Tập đoàn chịu sự quản lý, giám sát trực tiếp của các ban chức năng như ban dự án, ban nhân sự, ban phân phối.

Cơ cấu của mô hình Tập đoàn này gồm 3 cấp quan hệ:

Cấp thứ nhất là cơ quan trung ương của Tập đoàn gồm hội đồng quản trị và cơ quan điều hành. Đây là cơ quan quyết định cao nhất của Tập đoàn.

Cấp thứ hai là các ban chức năng và kế hoạch tài chính, nhân sự, kiểm toán pháp chế, hoặc các ban quản lý theo sản phẩm nhãn mác, khu vực địa lý. Về mặt pháp lý, văn phòng chính và các ban chức năng không có tư cách pháp nhân nhưng hợp thành bộ máy tổ chức, quản lý Tập đoàn và được đặt tại công ty mẹ.

Cấp thứ ba là các công ty con độc lập trực tiếp thực hiện những hoạt động sản xuất, kinh doanh chung mà Tập đoàn đã xác định.

Mô hình này nhấn mạnh sự tối ưu hoá toàn bộ hoạt động của Tập đoàn và các đơn vị thành viên thông qua việc huy động các nguồn lực lớn hơn để xây dựng và thực hiện các chiến lược kinh doanh một cách có hiệu quả, điều hành các giao dịch bên trong Tập đoàn. Trong đó, quan trọng nhất là sự xác định giá chuyển nhượng trong nội bộ và giá chuyển nhượng trong Tập đoàn kinh tế nhằm tối đa hoá lợi ích chung của Tập đoàn.

Ưu thế hơn hẳn của mô hình này được chấp nhận ở nhiều Tập đoàn và doanh nghiệp lớn là chức năng nghiên cứu - xây dựng chiến lược và chức năng điều hành các giao dịch của văn phòng chính.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hình số 4: ***Mô hình Tập đoàn theo cấu trúc hỗn hợp***

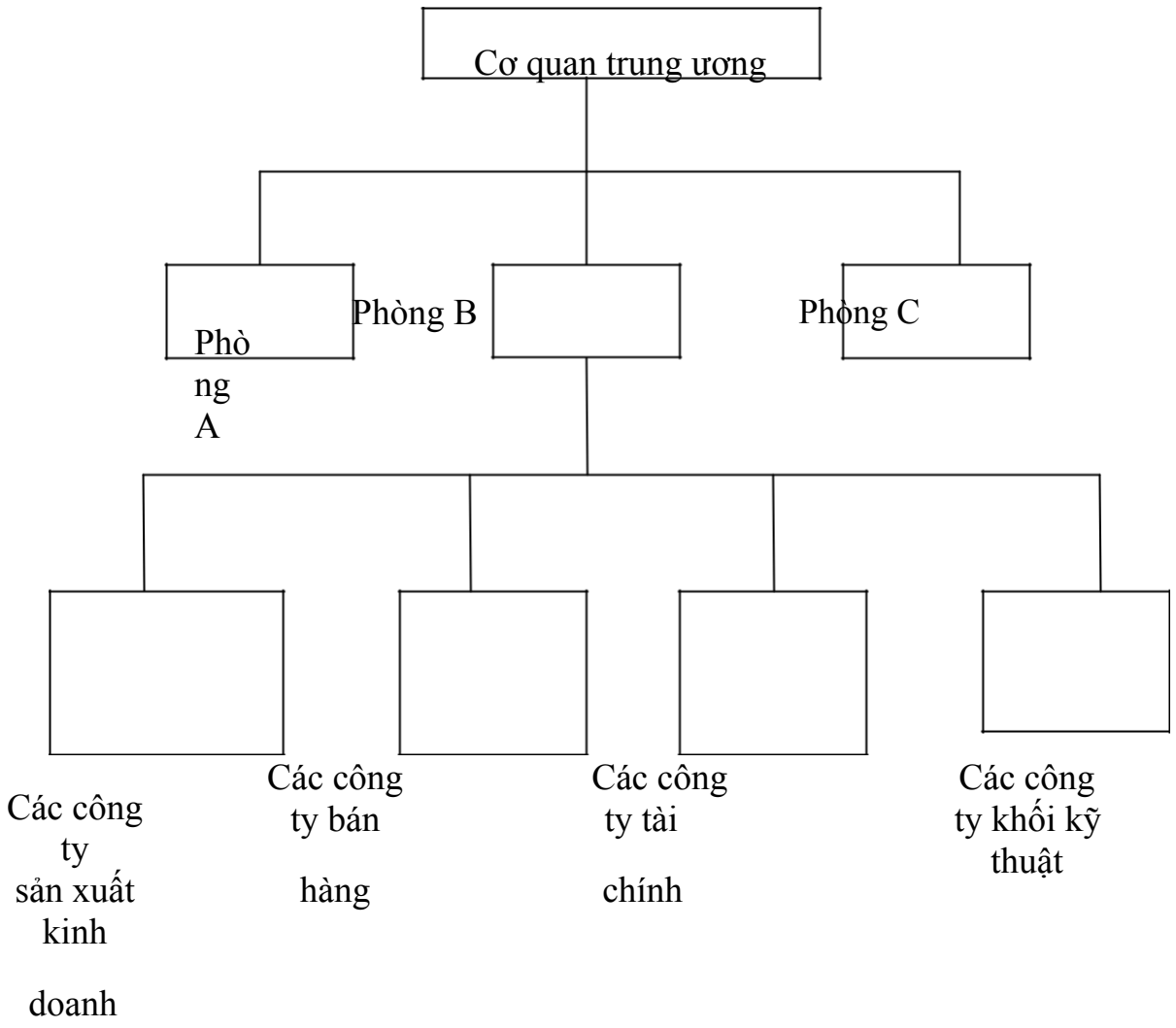

Nguồn: Sách "Tập đoàn kinh tế - Lý luận và kinh nghiệm quốc tế ứng dụng vào Việt Nam"

1.2.4 Mô hình Tập đoàn kinh tế theo loại hình liên kết

Tập đoàn theo liên kết ngang

Đây là loại hình Tập đoàn gồm có các liên kết ngang giữa các doanh nghiệp trong cùng một ngành, thích hợp với những ngành có nhiều doanh nghiệp độc lập cần liên kết và định hướng chung để chống lại sự cạnh tranh của các doanh nghiệp khác cùng ngành.

Cơ cấu của Tập đoàn gồm công ty mẹ và công ty con. Công ty mẹ thực hiện chức năng điều phối và định hướng chung cho cả Tập đoàn. Công ty mẹ đồng thời cũng trực tiếp kinh doanh những dịch vụ, những khâu thuộc các liên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

kết chính của Tập đoàn, tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty con hoạt động. Các công ty con có thể được phân công sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh theo đặc thù công nghệ của ngành.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trong quá trình phát triển, Tập đoàn sẽ mở rộng sang các lĩnh vực có liên quan để trở thành các Tập đoàn có liên kết dọc và liên kết ngang.

Tập đoàn theo liên kết dọc:

Tập đoàn liên kết dọc liên kết giữa các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau nhưng có liên quan chặt chẽ về công nghệ, tạo thành liên hiệp sản xuất kinh doanh và thương mại hoàn chỉnh, thích hợp với các lĩnh vực hạch toán toàn ngành.

Công ty mẹ là công ty có tiềm lực mạnh nhất, nắm giữ các bộ phận then chốt trong dây chuyền công nghệ, thị trường của Tập đoàn, đồng thời thực hiện chức năng quản lý, điều phối và định hướng chung cho cả Tập đoàn. Các công ty con được tổ chức theo mô hình chuyên môn hoá và phối hợp hợp tác hoá theo dây chuyên công nghệ của ngành.

Trong quá trình phát triển, Tập đoàn sẽ mở rộng đầu tư theo lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

Tập đoàn liên kết hỗn hợp đa ngành, đa lĩnh vực.

Tập đoàn liên kết hỗn hợp là Tập đoàn liên kết các doanh nghiệp hoạt động theo nhiều ngành và lĩnh vực có mối quan hệ hoặc không có mối quan hệ chặt chẽ về công nghệ, quy trình sản xuất, nhưng có mối quan hệ chặt chẽ về tài chính.

Công ty mẹ không nhất thiết phải sản xuất kinh doanh một sản phẩm cụ thể mà chủ yếu làm nhiệm vụ đầu tư, kinh doanh vốn. Trong khi đó, công ty mẹ điều tiết, phối hợp kinh doanh giữa các lĩnh vực, các công ty con bằng chiến lược, kế hoạch kinh doanh thống nhất, thực hiện việc điều phối vốn, chuyển dịch vốn đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh có hiệu quả cao.

Loại hình này đòi hỏi phải cần có nhiều điều kiện về tiền, về thị trường vốn, thị trường chứng khoán hoạt động lành mạnh.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƢƠNG II: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA MÔ HÌNH KEIRETSU Ở NHẬT BẢN VÀ CHAEBOL Ở HÀN QUỐC

2.1 MÔ HÌNH KEIRETSU CỦA NHẬT BẢN

2.1.1 Khái quát chung về mô hình Keiretsu

2.1.1.1 Hoàn cảnh ra đời của Keiretsu

Keiretsu nguyên mẫu xuất hiện ở Nhật Bản trong thời kỳ nền kinh tế Nhật Bản phát triển "thần kỳ" giai đoạn sau chiến tranh thế giới lần thứ II. Trước khi Nhật Bản đầu hàng đồng minh, nền công nghiệp Nhật Bản bị kiểm soát bởi các Tập đoàn lớn (hay còn gọi là Zaibatsu). Mỗi Zaibatsu bao gồm khoảng từ 20-30 Doanh nghiệp lớn, bao quanh chúng là một ngân hàng chung. Các hãng này đại diện cho các ngành công nghiệp quan trọng của nền kinh tế Nhật Bản. Sự hình thành Zaibatsu được khẳng định là một sự phát triển thích hợp với môi trường kinh tế trong nước và nước ngoài thời kỳ đó. Các Zaibatsu là những Doanh nghiệp lớn, chiếm tỷ lệ lớn cổ phần của các công ty Nhật Bản. Năm 1937, Mitsui sở hữu 9.5%, Mitsubishi 8.3%, Sumitomo 5.1% và Yasuda 1.7%. Như vậy, chỉ riêng 4 Zaibatsu này đã nắm đến 24.6% tổng cổ phần Nhật Bản. Giữa các Zaibatsu và Chính phủ có mối quan hệ mật thiết, gắn bó chặt chẽ tạo điều kiện cho nhau cùng phát triển. Tuy nhiên, chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, Nhật Bản phải đầu hàng vô điều kiện phe đồng minh. Suốt hơn 6 năm sau, Nhật Bản bị đặt dưới sự kiểm soát của phe đồng minh, chủ yếu là Mỹ. Để làm mất cơ sở xã hội của sự liên kết tư bản của Nhật Bản, để tư bản Nhật Bản phải phụ thuộc vào tư bản Mỹ, Mỹ tìm cách để giải tán các Zaibatsu. Chính bản thân nền kinh tế Nhật Bản cũng đặt trước yêu cầu phải tiến hành những cải tổ và tái tổ chức mới, đặc biệt là việc giảm thiểu vai trò độc tôn của các Zaibatsu đã dẫn tới sự tất yếu phải giải thể các Tập đoàn này. Việc giải tán các Zaibatsu đã tạo ra một hệ thống thị trường

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cạnh tranh cho Nhật Bản. Trên cơ sở tiếp thu tư tưởng của phương Tây về tầm quan trọng của cơ chế thị trường, vào những năm nửa cuối thập kỷ 50, quá trình phục hồi và phát triển của các Tập đoàn kinh tế Nhật Bản chính thức bắt đầu. Để tăng mức cạnh tranh trên thị trường quốc tế và đối phó với khả năng các công ty đa quốc gia đầu tư vào Nhật Bản theo chương trình tự do hoá tư bản, Bộ Công nghiệp và Thương mại đã tích cực khuyến khích, dàn xếp nối kết các xí nghiệp lại, tạo thành các liên minh liên kết gọi là Keiretsu. Trong tiếng Nhật, Keiretsu có nghĩa là chuỗi hoặc hệ thống. Thực chất đây là một chuỗi liên kết các công ty được thành lập từ việc xoá bỏ các Zaibatsu thông qua việc mua cổ phần của nhau để hình thành nên các liên minh liên kết theo chiều ngang giữa các ngành nghề khác nhau.

2.1.1.2 Đặc trưng của Keiretsu

Đặc trưng quan trọng nhất của Keiretsu là việc tạo ra mối liên kết hàng ngang giữa các công ty làm ăn với nhau bằng phương thức xâm nhập sâu qua mua cổ phần của đối tác. Phương thức này đặc biệt phổ biến trong quan hệ sản xuất giữa nhà sản xuất và các nhà thầu phụ của họ.

Một Keiretsu có cấu trúc theo kiểu Tập đoàn gồm nhiều công ty thành viên. Các công ty này xoay quanh một định chế tài chính (thường là một ngân hàng). Định chế tài chính vừa là cổ đông lớn của các công ty thành viên thuộc Tập đoàn, vừa đóng vai trò cấp tín dụng hoặc đảm bảo tính thanh khoản cho các công ty thành viên. Vì vậy, trong mỗi Keiretsu, định chế tài chính tham gia cả vào quá trình quản trị, hoạch định chiến lược, kiểm soát hoạt động của các công ty thành viên để đảm bảo tất cả các công ty thành viên thuộc Tập đoàn liên kết với nhau thành một thể thống nhất, gia tăng sức mạnh của từng thành viên nói riêng và cả Tập đoàn nói chung. Việc tổng hợp thành một khối thống nhất còn giúp các công ty thành viên tránh được nguy cơ bị thôn tính.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Có nhiều yếu tố tạo nên sức mạnh của các Keiretsu, trong đó phải nhắc đến trước tiên là nguyên tắc nắm quyền kiểm soát nội khối. Các công ty thành viên trong Keiretsu duy trì việc sở hữu chéo cổ phần của nhau (thường ở mức 2% - 5%) và cam kết không chuyển nhượng số cổ phần này. Tổng số cổ phần được sở hữu chéo bởi các công ty thành viên trong một công ty thành viên thường chiếm tới 15% - 20% vốn điều lệ của công ty thành viên đó. Đồng thời lãnh đạo của định chế tài chính và các công ty thành viên trong Tập đoàn luôn luôn có sự trao đổi mật thiết với nhau thông qua hình thức "Câu lạc bộ các chủ tịch" hoặc luân phiên điều chuyển nhân sự cao cấp giữa các công ty thành viên.

Các Keiretsu bao giờ cũng cân nhắc rất kỹ lưỡng khi chọn công ty làm đối tác chiến lược. Cổ phần của các công ty thành viên trong Keiretsu thường được nắm giữ bởi những tổ chức lớn. Những tổ chức này cam kết không chuyển nhượng số cổ phần mà mình nắm giữ bằng những thoả thuận "nắm giữ cổ phần ổn định". Hệ quả là khoảng 60% - 80% số cổ phần của các công ty thành viên trong Keiretsu chưa bao giờ được mua bán. Riêng điều này đã đảm bảo "an toàn" cho các công ty thành viên trong Keiretsu tránh khỏi sự "tấn công" của các đối thủ và những người bên ngoài.

Trong Keiretsu luôn có sự hợp tác nội bộ Tập đoàn. Đó cũng là cách để tăng cường sức mạnh của Keiretsu. Mối quan hệ chặt chẽ giữa các thành viên được củng cố bởi các giao dịch nội bộ với doanh số lên tới 30% - 50% doanh số của các công ty thành viên. Ngoài các giao dịch nội bộ, sự hợp tác chặt chẽ giữa các công ty thành viên trong Keiretsu còn được thể hiện ở chiến lược hợp tác toàn diện từ khâu nghiên cứu đến sản xuất, bản quyền, marketing và PR...

Các công ty thành viên trong Keiretsu còn chủ trương duy trì mối quan hệ hợp tác với các đối thủ cạnh tranh lớn trong nước. Họ mua từ các đối thủ và cũng bán cho các đối thủ, chia sẻ công nghệ, hợp tác trong lĩnh vực nghiên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cứu, phát triển đồng thời phối hợp các giao dịch của họ với đối thủ cạnh tranh nước ngoài.

Về mặt công nghệ, Keiretsu tạo ra một sự phối hợp nghiên cứu và hỗ trợ chéo trong hệ thống, tạo thuận lợi cho công nghệ mới phát triển nhanh và rộng giữa các nhánh công nghiệp. Đây chính là một lợi thế mạnh mẽ cho các doanh nghiệp Nhật Bản bứt phá về công nghệ thời kỳ phát triển kinh tế sau chiến tranh. Các công ty thành viên có thể nhanh chóng tiếp cận và ứng dụng công nghệ độc quyền được phát triển bởi các công ty thành viên trong Tập đoàn.

Trên thực tế có hai loại Keiretsu: Keiretsu liên kết dọc và Keiretsu liên kết ngang. Keiretsu liên kết dọc là điển hình của tổ chức và mối quan hệ như trong một công ty, từ khâu sản xuất, cung ứng nguyên vật liệu đến tiêu thụ sản phẩm trong một ngành nghề nhất định. Trong Keiretsu liên kết dọc, các doanh nghiệp cung cấp nguyên, vật liệu hoạt động như những vệ tinh xoay quanh các nhà máy sản xuất lớn trên cơ sở chia sẻ về công nghệ, thương hiệu và quy trình tổ chức kinh doanh. Mối liên kết giữa các doanh nghiệp này được thiết lập dựa trên lợi ích kinh tế, đồng thời là sự ràng buộc về niềm tin và sự trung thành nên rất bền chặt. Trong khi đó, Keiretsu liên kết ngang thể hiện mối quan hệ giữa các thực thể, thông thường xoay quanh một ngân hàng và một công ty thương mại, thường gồm nhiều doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề khác nhau.

2.1.2 Tác động của các Keiretsu đến sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản

2.1.2.1 Tác động chung của các Keiretsu

Keiretsu là một trong những nhân tố tạo nên sự "bứt phá" của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Mặc dù hiện nay Keiretsu đã bộc lộ những hạn chế nhưng không ai có thể phủ nhận vai trò to lớn của Keiretsu đối với sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản. Nhiều năm qua, giới học giả và nghiên cứu thế giới đã tốn không ít giấy mực để lý giải cho hiện tượng phát triển "kinh tế thần kỳ" sau chiến tranh thế giới thứ hai của Nhật Bản. Và một trong những kiến giải được chấp nhận, đó là nhờ sự thành công của mô hình Keiretsu. Chỉ một thời gian sau khi các Zaibatsu bị các nước đồng minh triệt phá sau chiến tranh thế giới thứ hai và Keiretsu nổi lên như một sự thay thế, Nhật Bản đã có tới 6 Tập đoàn Keiretsu công nghiệp lớn và 11 Tập đoàn quy mô nhỏ hơn. Doanh số của các Keiretsu này chiếm khoảng 25% doanh số của tất cả các công ty Nhật Bản và giá trị vốn hoá thị trường của chúng chiếm khoảng 78% tổng giá trị vốn hoá của thị trường Tokyo.

Sau đây là doanh thu của sáu Keiretsu lớn nhất ở Nhật Bản lúc bấy giờ:

Hình số 5: ***Doanh thu của 6 Keiretsu lớn nhất Nhật Bản***

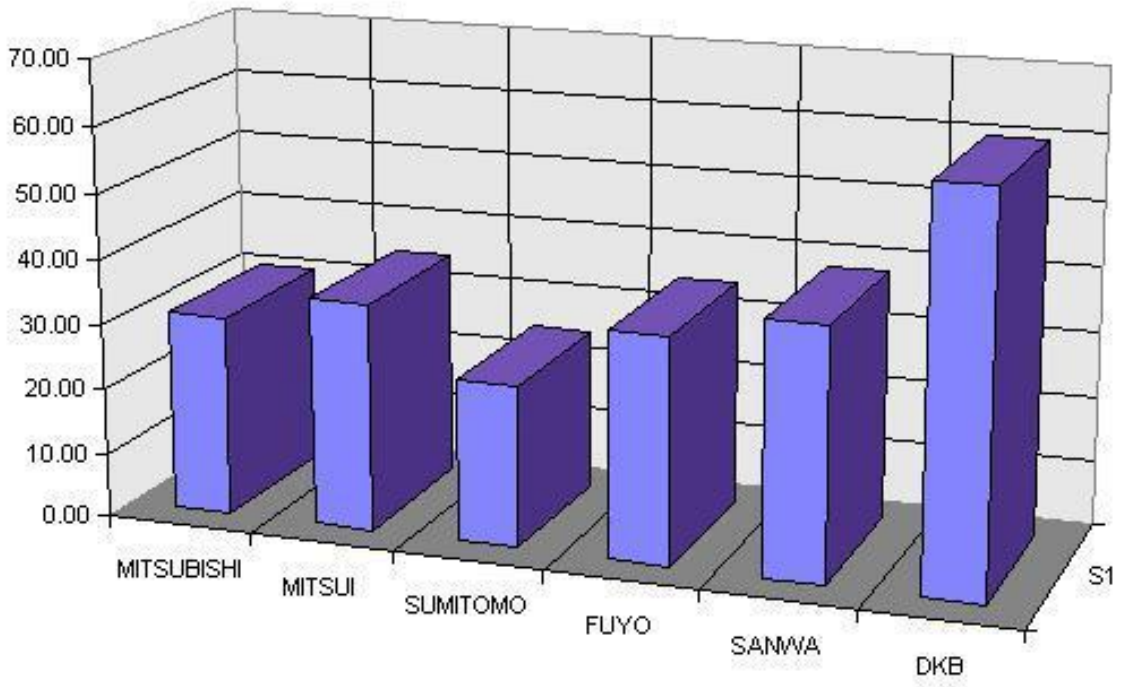

Nguồn: Toyokeizai Data Bank, Uỷ ban thương mại công bằng Nhật Bản

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bảng số 2: ***Quy mô và doanh thu của 6 Keiretsu lớn nhất Nhật Bản***

Keiretsu	Thành viên công ty	Tổng số nhân viên(nghìn ngƣời)	Doanh thu	Lợi nhuận ròng
MITSUBISHI	25	216	30.60	558
	29		2.26	
MITSUI	22	248.1	34.80	679
	26		2.6	
SUMITOMO	16	125.3	24.70	167
	20		0.64	
FUYO	24	294.2	34.60	385
	28		1.48	
SANWA	41	376.9	38.40	658
	44		2.52	
KSB	42	448.3	60.10	585
	48		2.24	

Nguồn: Toyokeizai Data Bank, Uỷ ban thương mại công bằng Nhật Bản

(hàng thứ 2 với mỗi Keiretsu bao gồm cả các công ty tài chính, doanh thu được biểu thị qua tỷ lệ phần trăm)

Keiretsu tạo ra những Tập đoàn lớn, đầy quyền lực, là nguồn gốc, nền tảng của hàng loạt siêu thương hiệu hiện nay.

Về bản chất, Keiretsu là một gia đình lớn bao gồm nhiều thành viên, là các Tập đoàn lớn có gắn bó mật thiết với ngân hàng. Ngân hàng này kiểm soát và tạo ra sự đảm bảo cho hoạt động của các công ty trong hệ thống. Như kết quả tất yếu, các công ty này được đảm bảo về tài chính, tương tự như cách mà các công ty Nhật bảo vệ nhân viên của họ. Cũng nhờ vậy, Keiretsu đã tạo ra những Tập đoàn lớn, đầy quyền lực và bảo vệ chúng thoát khỏi sự khó khăn của nền kinh tế trong thời điểm đó. Keiretsu chính là nguồn gốc, là nền tảng của hàng loạt siêu thương hiệu hiện nay, những Tập đoàn có mức độ đa dạng hoá cực kỳ cao như Honda, Toyota, Mitsubishi, Nissan,...Trong một chừng mực nào đấy, Keiretsu trở thành hệ thống bất khả chiến bại trong cạnh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tranh giữa các doanh nghiệp Nhật Bản với các doanh nghiệp nước ngoài (ví dụ: Mỹ, EU) bởi mối liên kết chặt chẽ về cấu trúc công ty cũng như mạng lưới tương hỗ, đan xen các giám đốc, các mối quan hệ kinh doanh lâu dài và mối liên hệ lịch sử trong hệ thống.

Keiretsu có nhiều đóng góp trong việc phát triển công nghệ mới cho nền kinh tế Nhật Bản.

Phát triển công nghệ mới rất tốn kém và Nhật Bản không muốn lãng phí các nguồn lực vào quá nhiều các thử nghiệm. Bởi vậy, việc các Keiretsu là đối thủ cạnh tranh làm việc với nhau một cách chặt chẽ trong nghiên cứu và phát triển đã đem lại lợi thế cạnh tranh đáng kể cho hàng hóa của Nhật Bản trên trường quốc tế.

2.1.2.2 Tác động của một số Keiretsu tiêu biểu ở Nhật Bản

Sau chiến tranh, Nhật Bản có 6 Keiretsu khổng lồ: Mitsubishi, Mitsui, Sumitomo, Dai-Ichi Kangyo, Fuyo và Sanwa. Ngoài ra còn có nhiều công ty thành lập các Keiretsu nhỏ hơn như Nissan, Hitachi, Hankyo-Toho Group. Mitsubishi được coi là một Keiretsu liên kết ngang lớn nhất trong khi Nissan là điển hình của Keiretsu liên kết dọc.

Keiretsu Mitsubishi:

Lịch sử hình thành

Tập đoàn Mitsubishi là một ví dụ điển hình của mô hình Keiretsu. Tập đoàn này được xây dựng trên cơ sở nền tảng là ngân hàng Mitsubishi và các công ty thành viên hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp nặng chủ chốt của nền kinh tế Nhật Bản. Tiền thân của Mitsubishi là một công ty tàu biển được thành lập vào tháng 10/1870 có tên là Tsukumo Shokai. Công ty này sau đó đã nhanh chóng phát triển với tốc độ chóng mặt, với nhiều tên gọi khác nhau như Mitsukawa, Mitsubushi, Mitsubushi Steamship và Yubin Kisen

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Mitsubushi. Biểu trưng hình ba viên kim cương của công ty cũng ra đời vào năm này.

Lĩnh vực hoạt động

Năm 1885, một cuộc khủng hoảng về chính trị đã khiến Misubishi phải sáp nhập với một công ty khác và đổi tên thành Nippon Yusen (NYK line). Mất trắng công ty, Yataro - người sáng lập nên công ty này đã thành lập hàng loạt công ty khác, là nền móng cho hàng trăm năm lịch sử của Mitsubishi. Một vài năm sau, công ty đã tạo được một vị thế vững chắc trong ngành khai thác khoáng sản và đóng tàu, đồng thời vươn rộng ra các lĩnh vực khác nhau như kinh doanh ngân hàng, bảo hiểm, đồ gia dụng...Năm 1893, Mitsubishi được chia thành các bộ phận bán tự chủ về tài chính, tập trung vào từng lĩnh vực như kinh doanh ngân hàng, marketing, bất động sản, khai thác khoáng sản, đóng tàu...

Nền kinh tế Nhật Bản phát triển với tốc độ chóng mặt trong những thập niên 1950 và 1960. Tập đoàn Mitsubishi, một thành phần quan trọng của nền kinh tế cũng không nằm ngoài xu hướng phát triển đó, đồng thời nhanh chóng vươn sang một số lĩnh vực khác. Sự ra đời của hàng loạt các công ty con như: Mitsubishi Petrochemical. Mitsubishi Atomic Power Industries (năng lượng nguyên tử), Mitsubishi Liquefied Petroleum Gas (hoá lỏng dầu khí)...càng khẳng định tên tuổi và vị thế của Mitsubishi tại Nhật Bản.

Cũng trong thời gian này, Mitsubishi tập trung phát triển công nghệ của hàng loạt nhà máy trong đó dành ưu tiên hàng đầu cho phát triển công nghệ không gian, hàng không, hải dương học, truyền thông máy tính và chất bán dẫn. Việc tham gia vào thị trường tiêu dùng và dịch vụ càng khẳng định hơn nữa tầm vóc của Mitsubishi trong giai đoạn cuối thập niên 1960. Thành công nối tiếp thành công, đến năm 1970, tổ hợp công nghiệp nặng Mitsubishi Heavy Industries tách riêng bộ phận chế tạo và phát triển xe hơi thành một

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

công ty độc lập lấy tên là Mitsubishi Motors. Cũng trong năm này, Mitsubishi thành lập Viện nghiên cứu Mitsubishi.

Trong suốt 30 năm qua, Mitsubishi đã không ngừng nỗ lực để giữ vững vai trò chủ chốt trong nhiều ngành công nghiệp Nhật Bản. Không chỉ có vậy, bằng những chiến lược cụ thể và táo bạo, hiện nay Mitsubishi đã có mặt trên

100 quốc gia và được người tiêu dùng trên toàn thế giới hết sức tín nhiệm. Tính đến năm 2005, Mitsubishi đã đầu tư và kinh doanh ở hơn 32 lĩnh vực khác nhau. Ngoài những lĩnh vực kể trên, Mitsubishi đã đạt được những thành tựu đáng kể trong các hoạt động mới như: hoá chất, xây dựng, tư vấn và nghiên cứu, chăm sóc người cao tuổi, môi trường, thực phẩm, khách sạn, viễn thông và công nghệ thông tin, bảo hiểm, năng lượng, giấy, các vật liệu như

cao su, sứ, thuỷ tinh, đồ dệt may, du lịch...

Quá trình phát triển

Mitsubishi đóng một vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của nền công nghiệp Nhật Bản. Năm 1937, Mitsubishi trở thành một Tập đoàn cổ phần. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, vào tháng 10/1945, quân đồng minh bắt đầu tiến hành giải thể các Tập đoàn, hay còn gọi là Zaibatsu trong lãnh thổ Nhật Bản. Đến tháng 10/1946, Mitsubishi chính thức bị giải thể thành hàng trăm công ty lớn nhỏ. Đầu thập niên 1950, quân đồng minh bắt đầu dỡ bỏ lệnh cấm thành lập và điều hành Tập đoàn, đồng thời khuyến khích việc tái thiết lập các Tập đoàn đã bị giải thể sau chiến tranh. Những công ty trực thuộc Mitsubishi sau một thời gian tẩy chay tên tuổi và biểu trưng của công ty nay lại sử dụng cái tên này. Đến năm 1954, hơn 100 trong số các công ty này đã chính thức sát nhập với nhau để có thể cùng tồn tại và phát triển.

Hiện nay, Tập đoàn Mitsubishi hoạt động tại hơn 100 quốc gia trên thế giới với hơn 500 công ty thành viên và khoảng 60.000 nhân viên. Các lĩnh vực kinh doanh của Mitsubishi trên toàn thế giới bao gồm các ngành công nghiệp như năng lượng, cơ khí, máy móc, hoá phẩm, thực phẩm và thương

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

mại nói chung. Trong tương lai, mục tiêu hàng đầu của Mitsubishi là nâng cao chất lượng cuộc sống của người tiêu dùng trên toàn thế giới bằng cách đa dạng hoá giá trị mà các sản phẩm mà Tập đoàn mang lại.

Keiretsu Nissan:

Nissan là một trong những Keiretsu liên kết dọc lớn nhất tại Nhật Bản. *Lịch sử hình thành*

Tập đoàn sản xuất ôtô Nissan thành lập ngày 27 tháng 12 năm 1928 với số vốn ban đầu là 50 triệu yên Nhật. Người sáng lập Nissan là một người lão luyện trong việc mua các doanh nghiệp nhỏ và phát triển nó thành những công ty vừa và lớn. Tập đoàn Nissan được tổ chức quản lý dưới hình thức: công ty mẹ kiểm soát dọc tại đỉnh "kim tự tháp" bao gồm nhiều công ty chi nhánh, thực hiện chức năng kiểm soát, hướng dẫn và hỗ trợ. Người sáng lập Tập đoàn Nissan muốn xây dựng nên một Tập đoàn nổi tiếng khắp toàn thế giới như Standard Oil, U.S.Stell và Du Pont. Những công ty này sử dụng vốn và mở rộng bằng cách đầu tư và sở hữu cổ phần tại những chi nhánh được thành lập trong lĩnh vực công nghiệp.

Mô hình "kim tự tháp" của Nissan gồm 3 nhóm: Những công ty đảm nhận khâu lắp ráp, những nhà sản xuất nguyên vật liệu và những hãng dịch vụ phân phối.

Lĩnh vực hoạt động

Mặc dù được biết đến như một hãng sản xuất xe hơi nổi tiếng nhưng Nissan còn tham gia vào lĩnh vực bất động sản và thu được không ít thành công trong lĩnh vực này cho đến đầu những năm 1990, khi bong bóng của thị trường bất động sản bị vỡ tại Nhật Bản cũng như nhiều quốc gia khác.

Quá trình phát triển

Cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997 ảnh hưởng đến hầu hết các Keiretsu ở Nhật Bản và Nissan không phải là ngoại lệ. Giống như nhiều "đại

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

gia" sản xuất kinh doanh khác, Nissan rơi vào tình trạng thua lỗ trầm trọng với khoản nợ khổng lồ lên đến 20 tỷ USD và gần như không có khả năng thanh toán. Một trong những nguyên nhân chủ yếu chính là cách thức quản lý theo mô hình Keiretsu. Lúc đó, không một nhà quản lý nào của Nhật Bản còn dám đứng ra vực dậy Nissan. Đến năm 1999, hãng sản xuất ôtô lớn thứ ba Nhật Bản này đã phải sáp nhập với Tập đoàn xe hơi Renault của Pháp để tạo thành thương hiệu mới mang tên Renault - Nissan và do một nhà lãnh đạo người Pháp điều hành. Khi đó, Carlos Ghosn, một người của Renault đã được bổ nhiệm làm chủ tịch kiêm giám đốc điều hành của Nissan ở Nhật. Từ việc dàn trải trong mối quan hệ với 1.400 công ty khác, Carlos đã bán hết cổ phần mà Nissan nắm giữ và chỉ giữ lại 4 nhà cung cấp. Kết quả là đến đầu năm 2002, Nissan đã cân đối được tài chính, các món nợ được xử lý và lần đầu tiên có lãi. Năm 2005, số lượng xe hơi bán ra tăng 7% so với năm 2004 và có lợi nhuận ròng cao hàng đầu trong ngành công nghiệp xe hơi thế giới. Cũng trong năm 2005, Nissan xếp vị trí thứ năm châu Á về giá trị thị trường và doanh thu với giá trị thị trường là 47 tỷ USD và doanh thu là 80 tỷ USD. Mặt khác, để tăng cường đầu tư vào các nhà cung cấp chọn lọc, tháng 1.2005, Nissan đã tiến hành tăng vốn đầu tư của mình vào Tập đoàn Calsonic Kansei, chuyên về sản xuất mô - dun lắp ráp từ các linh kiện phức tạp từ 28% lên 42%. Sự thành công của Nissan đã lay động dữ dội cách làm và tư tưởng của Keiretsu. Hàng loạt công ty Nhật đã phải xem xét lại và thay đổi quan điểm về phương thức này mặc dù họ vốn là các công ty khá bảo thủ.

Chính sách của ban lãnh đạo Nissan có thể là lời cam kết "bành trướng theo cách của Nissan", tức là vươn xa hơn, rộng hơn nhưng vẫn giữ ổn định sản lượng tại Nhật Bản. Với doanh số tại Mỹ tăng vọt trong cuối thập kỷ 90, không mấy ai ngạc nhiên khi thấy doanh thu của Nissan ở nước ngoài tăng gấp đôi, gấp ba trong những năm gần đây. Không dừng lại ở đó, nhận thấy Trung Quốc là một thị trường đầy hứa hẹn với hơn 1 tỷ dân, ban lãnh đạo

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nissan quyết định tìm mọi cách xâm nhập thị trường này. Bất chấp việc bị chính quyền Bắc Kinh "lạnh nhạt" trong nhiều năm, Nissan vẫn kiên quyết giữ đúng chiến lược. Cuối cùng Tập đoàn này cũng đã giành được giấy phép để xây dựng nhà máy tại đây. Nissan dự kiến sản xuất và tiêu thụ 400.000 chiếc xe hơi ở Trung Quốc vào đầu năm 2010. Đó là một chỉ tiêu then chốt trong chuỗi tổng thể các mục tiêu đầy tham vọng mà hãng này ấp ủ là giành được 15% thị phần xe hơi thế giới vào năm 2020, so với 4% năm 2006. Theo giới phân tích, trước đó, nhiều công ty xe hơi ở Nhật Bản cũng đã kinh doanh theo học thuyết kaizen, nghĩa là liên tục cải tiến nhưng chính Nissan mới thực sự là hãng dẫn đầu phong trào này. Các chuyên gia cho rằng, Nissan giống như đang cưỡi trên một "cỗ xe tăng trưởng" băng băng lướt về phía trước với đầy thành công. Cuộc "cách mạng" mà ban lãnh đạo Nissan tạo ra có vẻ khiêm tốn nhưng những gì mà nó mang lại thì không khiêm tốn chút nào.

2.1.3 Đánh giá chung về mô hình Keiretsu

Mô hình Keiretsu đã có những đóng góp không nhỏ vào sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản. Nhiều học giả và nghiên cứu thế giới đã lý giải cho hiện tượng phát triển "kinh tế thần kỳ" sau chiến tranh thế giới thứ hai của Nhật Bản là nhờ có sự thành công của mô hình Keiretsu. Keiretsu chính là nguồn gốc, nền tảng của hàng loạt siêu thương hiệu hiện nay, những Tập đoàn có mức độ đa dạng hoá cực cao như Honda, Toyota, Mitsubishi và Fuyo (Tập đoàn sản sinh ra các thương hiệu Canon, Hitachi, Nissan và Yamaha). Tuy nhiên, qua thời gian phát triển, mô hình này đã bộc lộ nhiều nhược điểm cố hữu, gây rủi ro cho nền kinh tế và khó chống chọi được những cú sốc khủng hoảng kinh tế. Trong những năm 1990, phương thức thực hành kinh doanh phương Tây đã bắt đầu đạt hiệu quả ở các nhà sản xuất Nhật Bản, những người đã bị thu hút mạnh mẽ bởi sự cạnh tranh giá cả. Cùng với đó, suy thoái mạnh mẽ của Nhật Bản vào thời kỳ này đã có ảnh hưởng sâu sắc đến các

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Keiretsu. Nhiều ngân hàng lớn đã chịu tác động mạnh mẽ bởi các khoản nợ xấu và buộc phải sáp nhập hoặc đi đến phá sản. Tình trạng này làm lu mờ ranh giới giữa các Keiretsu, ví dụ như Ngân hàng Mitsui và ngân hàng Sumitomo đã trở thành ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation vào năm 2001, trong khi ngân hàng Sanwa (ngân hàng thuộc Hankyu - Toho Group) trở thành một phần của ngân hàng Tokyo- Mitsubishi). Thêm vào đó, nhiều công ty ngoài hệ thống Keiretsu như Sony bắt đầu thực hiện tốt hơn vai trò đối tác trong hệ thống. Các nguyên nhân này đã tạo ra một quan niệm mạnh mẽ trong giới kinh doanh ở Nhật Bản, rằng Keiretsu cũ không phải là mô hình hiệu quả và dẫn đến việc nới lỏng hoàn toàn các liên minh Keiretsu. Mặc dù vẫn tiếp tục tồn tại nhưng từ những năm 1990 trở đi, các Keiretsu không còn sự tập trung hay liên kết như trước nữa. Mô hình này trở nên kém hiệu quả, khả năng sinh lời kém dẫn đến hàng loạt vụ phá sản, giải thể, sát nhập. Nhiều nhà nghiên cứu còn cho rằng Keiretsu có trách nhiệm lớn trong việc tạo ra những bong bóng kinh tế vào những năm 1980.

2.1.3.1 Ưu điểm của Keiretsu

Theo đánh giá của nhiều nhà nghiên cứu, Keiretsu được xem là một phương thức tiên tiến của nền kinh tế Nhật Bản. Trên thực tế, mô hình này đã đem lại những ưu thế cho các Doanh nghiệp đi theo con đường này.

Thứ nhất, mô hình Keiretsu đảm bảo sự an tâm khi đầu tư của các nhà cung cấp. Như đã phân tích ở trên, việc một định chế tài chính (thường là một ngân hàng) vừa là một cổ đông lớn của các công ty thành viên thuộc Tập đoàn, vừa đóng vai trò cấp tín dụng hoặc đảm bảo tính thanh khoản cho các công ty thành viên luôn đảm bảo cho vấn đề tài chính của Keiretsu được ổn định - một trong những điều kiện quan trọng khi quyết định đầu tư của các nhà cung cấp. Mặt khác, 60 - 80% cổ phần của các công ty thành viên trong Keiretsu chưa bao giờ được mua bán - hệ quả từ việc các tổ chức nắm giữ cổ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

phần của các công ty thành viên cam kết không chuyển nhượng số cổ phần này. Điều này đồng nghĩa với việc những công ty không phải thành viên của Keiretsu sẽ không thể có cơ hội nắm giữ được một số cổ phần đủ lớn để có thể kiểm soát hay thâu tóm được các công ty này. Do vậy, các nhà cung cấp sẽ không phải tính đến những khó khăn nếu xảy ra trường hợp thay đổi cơ cấu tổ chức, quản lý của các công ty. Trên thực tế, với những nguyên tắc như vậy, các thành viên của Keiretsu gần như luôn tránh được những nguy cơ bị tấn công bởi các Doanh nghiệp bên ngoài.

Thứ hai, mô hình Keiretsu đảm bảo việc nhà sản xuất có thông tin nhiều nhất và có thể can thiệp sâu nhất vào tất cả phương diện của nhà cung cấp. Điều này xuất phát từ nguyên tắc nắm quyền kiểm soát nội khối của Keiretsu. Các công ty thành viên của Keiretsu duy trì việc sở hữu chéo cổ phần của nhau và tổng số cổ phần này có thể chiếm tới 15 - 20% vốn điều lệ của các công ty thành viên. Rõ ràng là các thành viên là nhà sản xuất cũng không ngoại lệ. Và đây là lý do để các thành viên này có thể dễ dàng theo dõi được hoạt động của các nhà cung cấp. Thêm vào đó, lãnh đạo của Ngân hàng và các công ty thành viên trong Keiretsu luôn có sự trao đổi, liên hệ mật thiết với nhau qua hình thức "Câu lạc bộ các chủ tịch" hoặc luân phiên điều chuyển nhân sự cao cấp giữa các thành viên. Đây là nơi nhà sản xuất tìm kiếm những thông tin về nhà cung cấp. Và nhờ vào việc nắm giữ cổ phiếu chéo, nhà sản xuất có thể dễ dàng can thiệp, điều chỉnh khi nhà cung cấp có những hoạt động trái với thoả thuận.

Thứ ba, trong mô hình Keiretsu, nhà cung cấp được cung cấp tài chính từ Tập đoàn đối tác lớn nên có khả năng mở rộng và phát triển nhanh hơn. Như đã phân tích trong phần đặc trưng của Keiretsu, nhà cung cấp luôn được đảm bảo về vấn đề cấp tài chính và tính thanh khoản bởi một định chế tài chính. Hơn thế nữa, các cổ đông nắm giữ cổ phần của Keiretsu phần lớn đều là những tổ chức lớn. Điều này càng đảm bảo cho nhà cung cấp một nguồn cung

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cấp tài chính lớn và ổn định. Nhà cung cấp gần như không phải đối mặt với những khó khăn trong vấn đề tài chính như nhiều công ty khác ngoài hệ thống. Đó là lý do vì sao nhà cung cấp trong hệ thống Keiretsu thường có nhiều cơ hội và khả năng phát triển nhanh hơn các đối thủ bên ngoài.

Thứ tư, mô hình Keiretsu tạo ra mối lợi hai chiều: nhà sản xuất có nguồn cung ổn định về số lượng, đảm bảo về chất lượng, nhà cung cấp yên tâm về đầu tư và hiệu quả. Thực ra, đây là hệ quả tất yếu. Từ những lợi thế trên, nhà sản xuất trong mô hình Tập đoàn kiểu này luôn có được nguồn cung ổn định từ nhà cung cấp, bảo đảm cho việc sản xuất được diễn ra liên tục, không gián đoạn. Mặt khác, nguồn tài chính ổn định và có thể nói là khá lớn giúp cho việc cải thiện chất lượng sản phẩm luôn được chú trọng. Nhờ đó mà nguồn cung cho các nhà sản xuất không những ổn định mà ngày càng gia tăng cả về số lượng và chất lượng. Về phía các nhà cung cấp, họ gần như được đảm bảo về đầu tư và hiệu quả khi đảm bảo nguồn cung ổn định về số lượng và chất lượng. Điều này càng dễ hiểu hơn khi đặt trong mối quan hệ giữa các thành viên của Keiretsu. Thành công hay thất bại của một công ty thành viên đều ít nhiều tác động đến các thành viên còn lại. Tuy nhiên, những thành viên bị tác động cũng sẽ có những động thái để phản ứng lại với những hoạt động có thể gây bất lợi cho mình từ các thành viên khác. Mối quan hệ giữa nhà sản xuất và nhà cung cấp là ví dụ điển hình. Tạo ra giá trị xứng đáng với những gì đối tác đã bỏ ra cũng đồng nghĩa với việc gia tăng giá trị cho bản thân công ty mình. Vì vậy, giải pháp tốt nhất trong trường hợp này là không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ mà mình cung cấp. Khi đó, cả nhà sản xuất và nhà cung cấp đều được lợi. Và quan trọng hơn là từ đó sẽ gia tăng sức mạnh cho cả Tập đoàn.

2.1.3.2 Nhược điểm của Keiretsu

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đánh giá cao những ưu điểm nhưng không thể không thừa nhận những nhược điểm của mô hình Keiretsu. Đặc biệt, những nhược điểm này càng bộc lộ rõ hơn khi bối cảnh kinh tế đã có quá nhiều thay đổi so với giai đoạn mô hình này ra đời. Một số nhược điểm có thể kể đến:

Thứ nhất, mô hình Keiretsu tạo ra sức ỳ lớn cho chính các nhà cung cấp. Họ trở nên lười biếng và vô cùng chậm chạp trong thay đổi mẫu mã, công nghệ. Đây chính là một trong những hệ luỵ từ quá nhiều những lợi ích mà nhà cung cấp được hưởng từ cung cách quản lý doanh nghiệp của mô hình Keiretsu. Được cung cấp tài chính từ những Tập đoàn lớn, luôn được đảm bảo về đầu tư và hiệu quả, sự "tấn công" của các đối thủ bên ngoài khó mà xảy ra khi 60% - 80% số cổ phần không bao giờ được mua bán,... đó là những lý do làm cho nhà cung cấp không phải chịu áp lực phải cạnh tranh với bất kỳ một đối thủ nào khác hay phải nỗ lực để tự mình "xoay xở" đối với vấn đề tài chính. Ngoại trừ những nhà cung cấp thực sự muốn hướng đến một sự phát triển cao hơn cho chính doanh nghiệp mình cũng như cho cả Tập đoàn mà nỗ lực, chủ động trong việc đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới, áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, các nhà cung cấp còn lại sẽ cực kỳ chậm chạp và thụ động trong việc này.

Thứ hai, trong mô hình Keiretsu, hạt nhân của Tập đoàn là một định chế tài chính mà phổ biến nhất là một ngân hàng. Ngân hàng đảm nhận vai trò cấp tín dụng và đảm bảo tính thanh khoản cho tất cả các thành viên trong Keiretsu. Đây cũng là một hiểm hoạ tiềm ẩn. Các công ty thành viên của Keiretsu hoạt động trên hầu hết tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế, cơ cấu sở hữu trong các công ty lại đan xen nhau, các công ty thành viên nắm giữ cổ phiếu chi phối lẫn nhau tạo thành một chuỗi liên hoàn khép kín. Chính điều đó đã làm giảm khá lớn hiệu quả sử dụng đồng tiền. Một số nghiên cứu cho thấy, hiệu suất sử dụng đồng tiền (tỷ suất lợi nhuận) của các công ty Mỹ trong giai đoạn này luôn cao hơn các công ty của Nhật Bản bởi vì họ đi theo hướng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chuyên sâu hơn nhiều so với đầu tư theo kiểu bao sân từ A đến Z như của Keiretsu. Ngân hàng phải dàn trải nguồn tài chính cho quá nhiều thành viên nên "đuối sức" cũng là điều dễ hiểu.

Thứ ba, cung cách tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động của các thành viên như trong mô hình Keiretsu có thể làm giảm khả năng, động lực cạnh tranh và đổi mới của các bên. Thực vậy, khi áp lực phải cạnh tranh để tránh sự tấn công, thôn tính bởi các công ty bên ngoài không lớn thậm chí là không có, nguồn lợi gần như ổn định nhờ vào mối quan hệ chặt chẽ giữa các thành viên thì "sức ỳ" của doanh nghiệp là rất lớn. Không chỉ nhà cung cấp chậm chạp, lười biếng trong việc đổi mới mẫu mã, công nghệ mà các thành viên khác cũng sẽ không nỗ lực trong việc tìm kiếm những hướng đi mới để phát triển hơn nữa chính bản thân.

Chính những điều này đã làm cho mô hình Keiretsu bị nhiều nhà nghiên cứu đánh giá là kém hiệu quả, quá phụ thuộc, kể cả khi không cần thiết. Có được đảm bảo tài chính từ ngân hàng, nhận được những mối lợi từ đối tác mặc dù là trên nguyên tắc có đi có lại, nhưng hình như những điều đó đã trở thành hiển nhiên trong mỗi thành viên. Khi đó, thụ động trong hoạt động sản xuất, phát triển doanh nghiệp là điều hoàn toàn dễ hiểu. Và hệ quả tất yếu là hiệu quả hoạt động của từng thành viên rồi kéo theo là cả Tập đoàn sẽ khó có thể tăng cao được.

Tuy nhiên, gần đây có vẻ như mô hình này đang tạo nên một sự trở lại. Bằng chứng là nhiều Tập đoàn vốn từng được coi là những Keiretsu lớn của Nhật Bản đang có những sự thay đổi tích cực. Tháng 6 năm 2005, Tập đoàn Mitsubishi Motor đã thiết lập một tổ chức mới bao gồm 160 công ty, là bộ phận của một Keiretsu đã rút khỏi 3 năm trước. Mitsubishi Motor đã tiến hành cử kỹ sư tới 5 bộ phận của Tập đoàn, bên trong mỗi bộ phận này là một kiểu kết cấu vững chắc, và tổ chức các buổi thảo luận nghiên cứu thường xuyên. Công ty này tin rằng, việc giảm chi phí chỉ có thể đạt được nếu công ty mẹ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cùng làm việc với các nhà cung cấp linh kiện, nhằm tăng chất lượng của sản phẩm và thực hành kinh doanh. Những nhà cung cấp linh kiện chuyên môn cũng đang cảm thấy hiệu quả của sự thay đổi này. Cho đến nay, Tập đoàn Honda Motor đã đứng vững nhờ chính sách phát triển công nghệ nòng cốt của chính Tập đoàn mà không có một Tập đoàn gồm các nhà cung cấp linh kiện gia nhập, giống như những nhà sản xuất lớn khác. Tuy nhiên, gần đây, Tập đoàn này cũng đã thay đổi chiến lược và yêu cầu các nhà cung cấp hợp tác nhằm thúc đẩy năng suất. Đồng thời, vào tháng 1 năm 2005, Nissan cũng đã tăng vốn đầu tư của mình trong Tập đoàn Calsonic Kansei, chuyên về sản xuất modul lắp ráp từ các linh kiện phức tạp, từ 28 lên 42%. Một số chuyên gia phân tích tin tưởng rằng lợi thế của mô hình Keiretsu sẽ tiếp tục được thể hiện và góp phần tạo nên những bước phát triển mới cho nền kinh tế Nhật Bản trong thời gian tới.

Một mặt, không thể phủ nhận những đóng góp to lớn của các Keiretsu trong sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản mà bằng chứng là những thành quả mà Keiretsu đã mang lại cho Nhật Bản trong suốt những năm qua. Mặt khác, cũng không thể không nhắc đến những tác hại mà mô hình này đã gây ra do những khuyết điểm trong phương thức tổ chức quản lý. Nhưng nhìn vào những gì được và mất của nền kinh tế Nhật Bản từ mô hình này, không thể không công nhận Nhật Bản đã cho ra đời một mô hình Tập đoàn kinh tế đáng để học tập. Tuy nhiên, bối cảnh nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Nhật Bản nói riêng không ngừng thay đổi. Có lẽ chính vì lý do này mà nhiều nhà nghiên cứu đã vội vàng phủ nhận những ưu điểm của mô hình này mà quên mất rằng trong một bối cảnh mới thì cần phải có sự thay đổi để thích ứng. Có thể trong bối cảnh đó, những đặc trưng của Keiretsu không còn phù hợp và thậm chí có thể cản trở sự phát triển của nền kinh tế. Nhưng điều quan trọng là phải biết vận dụng, học hỏi những kinh nghiệm này sao cho phù hợp với bối cảnh và định hướng phát triển của từng nền kinh tế.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.2 MÔ HÌNH CHAEBOL Ở HÀN QUỐC

2.2.1 Khái quát chung về mô hình Chaebol

2.2.1.1 Hoàn cảnh ra đời

Chaebol là tên của các tổ hợp công nghiệp, một biến thể đặc thù của các TNC phương Tây, thuộc sở hữu của các nhóm gia đình ở Hàn Quốc. Mỗi Chaebol bao gồm nhiều công ty không có hoặc ít liên quan với nhau về mặt kinh tế kỹ thuật nhưng thuộc sở hữu của một gia đình, dòng họ. Về kết cấu, Chaebol là các khối kết gia đình, trong đó các thành viên của một gia đình đóng vai trò chủ đạo. Về nguồn gốc truyền thống, chúng vẫn là các Doanh nghiệp kiểu gia đình phong kiến di thực lại và phát triển lên dưới chế độ Tư bản chủ nghĩa. Các dòng họ sáng lập ban đầu là những tộc trưởng tạo dựng công ty, do đó cơ cấu tổ chức của nó mang hình thức Tập đoàn đẳng cấp.

Từ sau thời kỳ Nhật Bản thống trị và chiến tranh Triều Tiên, chính quyền Syngman Rhee của Hàn Quốc mới được thành lập đã sử dụng viện trợ nước ngoài của Hoa Kỳ trong suốt những năm 1950 để xây dựng hạ tầng cơ sở, đường sá và hệ thống thông tin hiện đại khắp toàn quốc cùng với một mạng lưới các trường tiểu học và trung học. Kết quả là vào năm 1961, Hàn Quốc có được một lực lượng lao động được đào tạo bài bản cộng với cơ sở hạ tầng hiện đại tạo nền móng vững chắc cho tăng trưởng kinh tế. Ý nghĩa to lớn nhất trong công cuộc công nghiệp hoá nhanh chóng chính là dựa vào việc vận dụng chiến lược hướng ra bên ngoài từ những năm 1960. Chiến lược này đặc biệt thích hợp vào thời điểm đó vì Hàn Quốc là nước nghèo tài nguyên, tỷ lệ tiết kiệm thấp nhất và thị trường nội địa nhỏ bé. Chiến lược đó đã thúc đẩy trưởng kinh tế thông qua xuất khẩu những mặt hàng thu hút nhiều lao động mà Hàn Quốc có lợi thế so sánh lúc đó. Các sáng kiến của Chính phủ đóng vai trò quan trọng trong thời kỳ này. Các Tập đoàn kinh tế kiểu Chaebol xuất hiện vào đầu những năm 60 theo chủ trương của Pak Jeong Hui (Phác Chính

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hy) – tổng thống Hàn Quốc lúc bấy giờ. Pak Jeong Hui muốn biến đất nước Hàn Quốc - vốn không có tài nguyên gì ngoài nguồn nhân công rẻ và có kỷ luật (nhưng thiếu tay nghề) - thành một nhà máy nhập khẩu nguyên liệu và xuất khẩu sản phẩm công nghiệp. Ông đã chọn ra vài chục xí nghiệp tốt căn cứ vào phẩm chất cá nhân người lãnh đạo, rồi tạo những điều kiện thuận lợi nhất cho chúng phát triển (như cho vay vốn với lãi suất thấp, bảo lãnh cho các giao dịch quốc tế..vv..) biến chúng thành những Tập đoàn Chaebol để làm đầu tàu kéo nền kinh tế của đất nước đi lên.

2.2.1.2 Đặc trưng của các Chaebol

Mặc dù kinh doanh theo những phương thức khác nhau nhưng các Chaebol vẫn có các đặc trưng chủ yếu sau:

Trong cơ cấu của Chaebol, các công ty thành viên hoạt động chuyên ngành hoặc đa ngành nhưng chủ yếu là đa ngành với mức độ đa dạng hoá sản xuất rất cao.

Trung bình mỗi Tập đoàn có khoảng 29 thành viên. Mười Tập đoàn lớn nhất có tổng cộng 294 thành viên. Riêng 4 Tập đoàn lớn nhất (Hyundai, Samsung, LG và Daiwoo) có tổng cộng 166 công ty, trung bình mỗi Tập đoàn có 41 công ty. Ba Tập đoàn Samsung, LG và Daiwoo hoạt động trong 56 - 57 ngành công nghiệp khác nhau. Tất cả các Tập đoàn đều hoạt động ở trên 20 ngành công nghiệp, trung bình mỗi Tập đoàn hoạt động trong 35 ngành công nghiệp. Chỉ số đa dạng hoá của các Tập đoàn kinh tế Hàn Quốc đạt từ 0.5 đến 0.94. Số Tập đoàn chuyên ngành (ví dụ như POSCO từ khi thành lập đến nay chỉ chuyên về luyện kim, Tập đoàn KIA từ khi thành lập đến lúc phá sản năm 1997 chỉ chuyên về sản xuất xe hơi) là rất hiếm.

Các Chaebol duy trì theo chế độ sở hữu "huyết thống"

Các Chaebol thường do các cá nhân sáng lập ra nó kiểm soát và tuân thủ theo nguyên tắc "cha truyền con nối". Trong suốt mấy thập kỷ tồn tại, 90%

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

quyền thừa kế các Chaebol được chuyển từ cha sang con trai hoặc anh em trai. Trong mỗi Tập đoàn, hầu hết các vị trí lãnh đạo chủ chốt đều do các thành viên gia đình nắm giữ. Chẳng hạn như Chung Ju Yeong và gia đình kiểm soát 61.4% cổ phần Tập đoàn Hyundai. Theo "Uỷ ban buôn bán công bằng Hàn Quốc" thì phần sở hữu của các gia đình trong 30 Chaebol lớn nhất tăng từ 43.8% năm 1995 lên 44.1% năm 1996. Qua đó có thể thấy, các Chaebol đều có phương thức quản lý theo mối quan hệ gia đình và đẳng cấp cao. Mối quan hệ chặt chẽ và đẳng cấp này đưa Chaebol trở thành một "nền cộng hoà" riêng, chi phối và ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế quốc gia.

Các quyết định quan trọng trong Chaebol được quyết định ở cấp cao nhất

Khác với các TNC của các nước công nghiệp phương Tây, mọi quyết định quan trọng của các Chaebol đều chỉ được quyết định ở cấp cao nhất, tức là chủ tịch và mọi nhân viên phải tuân thủ. Tuy nhiên, các quan chức ở các cấp cũng có vai trò quan trọng trong quá trình đi đến quyết định cuối cùng.

Cơ cấu sở hữu của các Chaebol có thể phân thành 3 loại sau:

Loai thứ nhất, cơ cấu sở hữu trực tiếp (mô hình của Han Jin group): Mỗi Chaebol bao gồm: Chủ sở hữu (công ty mẹ) và các công ty chi nhánh.

Loai thứ hai: Cơ cấu công ty cổ phần (mô hình Daewoo group): Mỗi Chaebol bao gồm: Chủ sở hữu (công ty mẹ), công ty cổ phần và chi nhánh hay các công ty chi nhánh.

Loai thứ ba: Cơ cấu sở hữu hỗn hợp (mô hình Samsung group): Mỗi Chaebol bao gồm: Chủ sở hữu (công ty mẹ), công ty cổ phần, các tổ chức trung gian và các chi nhánh hay các công ty chi nhánh.

Về cơ chế điều hành, trong mỗi Chaebol đều có một cơ quan điều hành riêng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Cho dù tên gọi khác nhau, các cơ quan này đều có chức năng: giúp chủ tịch Tập đoàn phối hợp hoạt động của các công ty chi nhánh; điều hành nhân

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

sự, tài chính; đầu tư nghiên cứu và triển khai (R&D). Bằng các hoạt động cụ thể, các cơ quan điều hành góp phần nâng cao tính hiệu quả của Tập đoàn nói chung, các công ty chi nhánh nói riêng. Do quan hệ đẳng cấp, chủ tịch Chaebol có vai trò chi phối các thành viên khác của hội đồng. Nhìn chung, chủ tịch Chaebol mang tính độc đoán, gia trưởng. Đó là cũng là đặc thù nổi bật nhất trong các tổ chức kinh doanh Hàn Quốc.

Về phương thức tác nghiệp, mỗi Chaebol có một phương thức quản lý kinh doanh riêng.

Ví dụ như Hyundai với phương thức kinh doanh tự thân, tức là chủ yếu dựa vào nguồn nhân lực của bản thân Tập đoàn để tổ chức sản xuất kinh doanh. Còn Daewoo thì theo phương thức liên doanh liên kết với các Công ty nước ngoài thông qua cung cấp các giấy phép kỹ thuật và các hiệp định hiệp tác kỹ thuật nên kết cấu sở hữu kiểu Daiwoo mang tính đa nguyên, từ đó mà ảnh hưởng đến địa vị quản lý và lợi ích phân chia trong Tập đoàn.

2.2.2 Tác động của các Chaebol đối với sự phát triển của nền kinh tế Hàn Quốc

2.2.2.1 Tác động chung của các Chaebol

Chaebol là động lực thúc đẩy nền kinh tế Hàn Quốc phát triển mạnh mẽ

Trong một thời gian dài, các Chaebol là động lực thúc đẩy kinh tế Hàn Quốc và là một tất yếu của chính sách công nghiệp hoá và phát triển của đất nước. Chúng được coi là đầu tàu kéo nền kinh tế phát triển với tốc độ tăng trưởng cao, giành ưu thế trong cạnh tranh, thúc đẩy nền kinh tế phát triển vượt lên ngang hàng với các nước phát triển, tạo điều kiện đưa đất nước vươn lên khai thác và chiếm lĩnh thị trường khu vực và thế giới nhanh chóng. Trong những năm 1973 - 1980, các Chaebol không ngừng mở rộng quy mô sản xuất. Sáu Chaebol lớn nhất đạt doanh thu bán hàng tăng bình quân 50.9%/năm trong những năm này. Với sự hỗ trợ của Chính phủ vào những ngành công

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nghiệp then chốt hướng vào xuất khẩu, đến đầu thập niên 90, Hàn Quốc có 30 Chaebol lớn tạo giá trị sản phẩm chiếm 90% GDP, trong đó 4 Chaebol lớn nhất là Samsung, Hyunedai, Daewoo và LG chiếm 84% GDP và 60% giá trị xuất khẩu. Mỗi Chaebol sản xuất trên 3.000 mặt hàng. Mỗi Chaebol này luôn nằm trong danh sách 50 công ty lớn nhất thế giới và nhanh chóng vươn ra thị trường thế giới, có mặt tại 45 quốc gia, đẩy mạnh đầu tư ra nước ngoài. Lấy ví dụ trường hợp của Hyundai, ngay từ năm 1995, Tập đoàn này có tổng tài sản trên 51 tỷ USD, doanh số 75 tỷ USD với 1000 chi nhánh ở nước ngoài. Có thể nói Chaebol là bộ xương chính của nền kinh tế, tạo nên bộ mặt Hàn Quốc trước thế giới.

Các Chaebol có mối quan hệ chặt chẽ với Chính phủ, là đối tác quan trọng của Chính phủ trong nhiều dự án quan trọng.

Chiến lược phát triển kinh tế của Hàn Quốc còn được gọi là chiến lược do Chính phủ điều hành dựa trên mô hình xuất khẩu và lấy Chaebol làm trung tâm. Các Chaebol đã thiết lập được một mối quan hệ hết sức chặt chẽ với Chính phủ. Ngay từ thời kỳ đầu phát triển, Chính phủ đã dành phần lớn viện trợ và các khoản vay tài chính để hỗ trợ thành lập các Chaebol. Ngoài ra các Chaebol còn được hỗ trợ thêm 3 kênh: hỗ trợ tài chính xuất khẩu; cho vay ưu đãi và bảo lãnh cho vay. Cho đến đầu những năm 1980, tất cả các ngân hàng thương mại của Hàn Quốc đều thuộc sở hữu Nhà nước. Do vậy, Chính phủ có thể hỗ trợ cho các khoản vay nợ và cho vay Doanh nghiệp. Các Chaebol thường có liên quan đến các dự án của Chính phủ và Chính phủ cũng ngầm bảo hiểm cho các dự án thất bại của các Chaebol. Chính những đặc quyền, đặc lợi này đã dẫn đến sự lũng đoạn quá mức của các Chaebol đối với nền kinh tế Hàn Quốc.

Các Chaebol có vai trò và ảnh hưởng rất lớn đến đời sống chính trị của đất nước.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Chủ tịch Hyundai Heavy Industries - Chong Mong Jun- hồi năm 1988 đã được bầu vào quốc hội nước này. Tờ JoongAng Llbo của Hàn Quốc và Viện nghiên cứu chính trị độc lập Đông Á đã từng công bố một danh sách những tổ chức có ảnh hưởng nhất tại phía Nam bán đảo Triều Tiên. Trong danh sách năm tổ chức hàng đầu đã có tới 4 Chaebol, được đánh giá là có ảnh hưởng hơn cả Chính phủ và các Đảng phái chính trị.

2.2.2.2 Tác động của một số Chaebol tiêu biểu

Samsung là Chaebol lớn nhất Hàn Quốc và cùng với Daewoo và Hyundai từng được xem như "tam trụ" của nền kinh tế Hàn Quốc. Tuy nhiên, năm 1999, Daewoo đã tuyên bố phá sản, chủ tịch Tập đoàn này bỏ trốn ra nước ngoài rồi bị bắt trở về Hàn Quốc vào năm 2005. Samsung và Hyundai cũng từng dính vào nhiều vụ bê bối tài chính nhưng với những thành quả đạt được, không ai có thể phủ nhận vai trò của những Tập đoàn này đối với những bước phát triển đáng khâm phục của nền kinh tế Hàn Quốc.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Samsung

Lịch sử hình thành

Samsung thành lập ngày 1/3 1938 tại Taegu - Hàn Quốc. Người chủ đầu tiên xây dựng nền tảng doanh nghiệp của Samsung là Byung Chull Lee. Ông quyết định đặt tên là Samsung vì theo ngôn ngữ Hàn Quốc thì Samsung có nghĩa là ba ngôi sao, hàm ý là "lớn, mạnh và trường tồn".

Lĩnh vực hoạt động

Tập đoàn Samsung bắt đầu hoạt động trong lĩnh vực thương mại, buôn bán nông sản và thuỷ sản, chủ yếu quan hệ thương mại với Trung Quốc. Sau chiến tranh thế giới thứ 2, công ty chuyển về Seoul với tên chính thức là Samsung Corporation và bắt đầu vươn ra thị trường quốc tế. Năm 1969, công ty điện tử Samsung (Samsung Electrics Co, Ltd) được thành lập. Trong chiến lược phát triển, chủ tịch công ty đã nhận xét: "Điện tử là ngành học mà Hàn Quốc cần trong giai đoạn hiện nay, có tiềm năng phát triển cả trong và ngoài nước". Sự lớn mạnh trong lĩnh vực điện tử, đặc biệt là lĩnh vực bán dẫn và vi mạch hiện nay đã chứng minh cho nhận định trên. Tháng 11.1988 công ty điện tử và công ty bán dẫn - viễn thông hợp nhất mở ra cho Samsung một tiềm năng mới trong lĩnh vực khai thác viễn thông di động, làm tối đa hoá năng lực công nghệ đa ngành của Samsung. Trong thập niên 1990, Samsung nổi lên như một Tập đoàn quốc tế đa ngành.

Quá trình phát triển

Với vị thế là một công ty hàng đầu của Hàn Quốc, trong chiến lược phát triển của công ty, Samsung rất chú trọng trong việc xây dựng thương hiệu của Tập đoàn. Samsung cũng tích cực đóng góp vào các chương trình xã hội nhằm giành được sự mến mộ của công chúng. Công ty đã đầu tư nhiều vào các trường đại học Taegu và Sung Kyun Kwan. Ngay từ những năm 1960, công ty đã xây dựng quỹ học bổng để hỗ trợ đào tạo cán bộ quản lý tương lai

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

của đất nước, quỹ văn hoá Samsung để khuếch trương văn hoá nghệ thuật Hàn Quốc ở trong và ngoài nước. Uy tín và thương hiệu của Samsung đã giúp công ty rất nhiều trong lĩnh vực đối ngoại. Công ty được ưu đãi vay vốn từ các ngân hàng và được sự đầu tư lớn từ phía Chính phủ Hàn Quốc.

Để tăng cường chất lượng quản lý Tập đoàn, Samsung xây dựng một hệ thống quản lý mới có tên là New Management trong đó chú trọng các yếu tố: Coi trọng nguồn vốn chất xám; Tạo ra tính sáng tạo của tổ chức; Đổi mới công nghệ; Trao quyền rộng rãi hơn cho người lao động. Chi nhánh của công ty xây dựng Samsung đã từng đạt giải thưởng lớn vì công trình xây dựng một trong hai toà tháp đôi Petronas (Malaixia) vào tháng 9 năm 1993, và Burj Dubai năm 2004 - những công trình cao nhất thế giới.

Sau cơn bão tài chính Châu Á 1997, hàng loạt Chaebol bị phá sản. 10 năm sau, Samsung đã không những vượt qua khủng hoảng mà còn trở thành Tập đoàn đa quốc gia tầm cỡ quốc tế. Tháng 7/2003, công ty tư vấn toàn cầu Interbrand đánh giá Samsung là thương hiệu phát triển nhanh nhất thế giới với giá trị thương hiệu khoảng 10.8 tỷ USD. Trung tuần tháng 11/2003, Samsung tuyên bố họ sẽ trả 1 tỷ USD nợ cuối cùng vào năm 2004, trở thành Chaebol duy nhất không còn nợ nần. Năm 2005, Samsung vượt Tập đoàn Sony của Nhật Bản để trở thành hãng điện tử dân dụng lớn nhất trên thế giới và có tên trong top 20 nhãn hiệu toàn cầu của tất cả các lĩnh vực kinh doanh. Doanh thu bán ra năm 2006 của Samsung đạt 63.4 tỷ USD với tiêu thụ nội địa chỉ 11.4 tỷ, còn lại là 52 tỷ USD bán cho người tiêu dùng khắp thế giới. Doanh thu này tương đương 16% GDP của Hàn Quốc. Nhiều ngành hàng thuộc loại cạnh tranh khốc liệt nhưng Samsung vẫn giành được những vị thế hết sức quan trọng. Samsung có 8 ngành hàng dẫn đầu thế giới về thị phần như: màn hình máy tính (22.6%), tivi LCD và Plasma (14%), máy in Laser đa chức năng (23%), màn hình LCD (21%), bộ nhớ động và bộ nhớ tĩnh (33%), chip giải mã (19%), ổ nhớ Flash (31%). Các ngành hàng khác như điện thoại di động,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

điện gia dụng... cũng chiếm thứ hạng cao. Samsung đứng ở vị trí thứ 21 trong danh sách 100 thương hiệu hàng đầu thế giới với giá trị thương hiệu được định giá gần 17 tỷ USD.(Số liệu năm 2006). Năm 2007, Samsung có mặt tại

171 địa điểm thuộc 61 quốc gia và vùng lãnh thổ với tổng doanh thu đạt 106 tỷ USD.

Đến cuối năm 2007, Samsung dính vào một số vụ bê bối tài chính như: bị cáo buộc trốn thuế và bội tín, lập quỹ đen để hối lộ các quan chức cấp cao của Chính phủ, báo chí và cơ quan điều tra. Sau Samsung, chủ của một số

Chaebol khác cũng dính líu đến những vụ bê bối tài chính kiểu như thế và phải ra hầu toà. Thực tế này đã đặt ra nhiều nghi ngờ về tính hiệu quả của các Chaebol trong thời kỳ mới.

Chaebol Hyundai

Lịch sử hìnhthành

Tập đoàn Hyundai được thành lập năm 1947 dưới hình thức như một công ty xây dựng và từng là một trong những Chaebol lớn nhất Hàn Quốc. Ngày 1 tháng 4 năm 2003, Tập đoàn này được chia nhỏ ra 5 lĩnh vực kinh doanh, bao gồm: Tập đoàn Motor Hyundai, Tập đoàn Hyundai, Tập đoàn bách hoá Hyundai và Tập đoàn phát triển Hyundai.

Lĩnh vực hoạt động

Trước khi bắt đầu cuộc cải tổ vào năm 2000, những lĩnh vực hoạt động chính của Hyundai gồm có đóng tàu, sản xuất xe hơi, xây dựng, bán lẻ, tài chính và điện tử.

Nói đến Tập đoàn Hyundai, người ta thường hình dung những con tàu biển xuyên đại dương, đến nhiều chủng loại ôtô nổi tiếng với giá cả hợp lý cho công dân Hàn Quốc và xuất khẩu mang nhãn hiệu Hyundai. Nhưng khi công nghệ thông tin phát triển, người ta còn thấy xuất hiện những giải pháp phần mềm, những máy chủ, những con chip mang nhãn hiệu Hyundai công

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nghệ thông tin - HIT. Và nó sớm có mặt trên thị trường trong nước và quốc tế. Họ đã có một chi nhánh, văn phòng đại diện rộng lớn để hỗ trợ khách hàng.

Quá trình phát triển

Sau khi người sáng lập - Chung Ju Jung- qua đời năm 2001, các công ty cấu thành Hyundai bị chia nhỏ thành những công ty riêng lẻ. Mặc dù phần lớn tài sản của Hyundai mất đi nhưng Tập đoàn Hyundai vẫn hoạt động, phần lớn là do Hyundai Asan điều hành, bao gồm cả các dự án đầu tư ở cộng hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên. Theo số liệu thống kê thì trong năm 2004, Hyundai đã cho xuất xưởng 419.000 chiếc xe, tăng gấp 3.6 lần so với năm 1998 - thời điểm mà chủ tịch Chung Mong Koo mới lên nắm quyền. Năm 2007, Tập đoàn Hyundai - Kia Atomotive Group đạt thứ hạng 5 trong số 10 nhà sản xuất ôtô lớn nhất thế giới. Đây là bước tiến lớn nhất khi Tập đoàn này nhảy vọt từ vị trí thứ 11 năm 1999 lên thứ 5 sau 8 năm, vượt qua đối thủ lớn như Honda, Nissan, PSA/Peugeot, Chrysler và Fiat. Tập đoàn này đã không ngừng của thiện thứ hạng thông qua việc xây dựng các nhà máy tại Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ, Cộng hoà Czech, Nga và Brazil. Năm 2008, trong khi các đối thủ cạnh tranh bị cản bước bởi khủng hoảng thì dường như Tập đoàn này bị ảnh hưởng không đáng kể mấy. Việc giá dầu leo thang là một rào cản đối với quyết tâm lên hạng thị trường xe sang của Hyundai. Tuy nhiên, hãng xe Hàn Quốc này đã khá khôn ngoan và tỉnh táo khi kịp thời bổ sung một số mẫu xe cỡ nhỏ tiết kiệm nhiên liệu để cải thiện doanh số. Cuối năm 2008, Hyundai thông báo mở thêm một nhà máy ôtô 600 triệu USD mới ở Brazil. Số vốn của Tập đoàn Hyundai Motor bao gồm cả công ty con Kia Motor vào năm 2007 là 3.9 triệu USD, đồng thời Hyundai cũng đang mong đợi một bước phát triển mới vào những năm tiếp theo. Với Hyundai, nhà máy ở Brazil là sự quyết tâm của Tập đoàn để đạt mục tiêu tăng số vốn sản xuất lên tới 6 triệu USD năm 2010.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bước vào năm 2009, trong khi hầu hết các nhà sản xuất đều ghi nhận mức giảm doanh số thậm chí là cao hơn dự kiến như GM giảm 53% so với cùng kỳ năm 2008, Ford giảm 48%, Toyota giảm 40% sau một năm khủng hoảng... thì Hyundai, nhà sản xuất không nổi tiếng ở Mỹ lại đạt thành tích 30,621 xe, bằng hơn một nửa so với doanh số Nissan. Bí ẩn đằng sau thành công của Hyundai là khả năng thu hút khách hàng tới những Showroom của mình ngay trong thời kỳ suy thoái. Không có nhiều mẫu xe nổi bật, tạo nên thương hiệu ở Mỹ như Camry của Toyota hay Accord của Honda, Hyundai phải dựa vào yếu tố của những kẻ yếu với những phương thức Marketing hết sức mạo hiểm nhưng đã đưa lại những thành quả đáng kể trên. Hyundai cũng đã có những động thái đối phó với khủng hoảng như cắt giảm chi phí và hạ lương lãnh đạo. Họ cũng đang tập trung nghiên cứu phát triển các mẫu xe sạch hơn đáp ứng nhu cầu của thị trường khi tình hình kinh tế thế giới được cải thiện. Hyundai cho biết họ sẽ tiếp tục chi 2.4 nghìn tỷ won trong vài năm tới cho các dự án xe thân thiện với môi trường. Tập đoàn này đặt mục tiêu ra mắt một mẫu xe hybrid xăng - điện vào tháng 7 tới tại Hàn Quốc và phát triển một mẫu xe sử dụng pin nhiên liệu vào năm 2012.

2.2.3 Đánh giá về mô hình Chaebol

2.2.3.1 Ưu điểm của Chaebol

Trong mô hình Chaebol, cơ cấu nhân sự thể hiện rõ sự phân cấp, phân tầng chặt chẽ theo kiểu hình tháp.

Kiểu tổ chức này có tác dụng thúc đẩy mọi thành viên luôn phấn đấu để đạt được kết quả cao trong vị trí của mình và phấn đấu đạt địa vị nhất định trong cơ cấu đó.

Mối quan hệ đẳng cấp trong cơ cấu Chaebol rất cao

Mối quan hệ đẳng cấp, thứ bậc trong Chaebol thể hiện ở chỗ: mọi quyết định quan trọng của các Chaebol đều chỉ được quyết định ở cấp cao nhất, tức

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

là chủ tịch và mọi nhân viên phải tuân thủ. Mỗi Chaebol đều có một cơ quan điều hành riêng. Do quan hệ gia đình, thứ bậc, chủ tịch Chaebol có vai trò chi phối các thành viên khác trong hội đồng chủ tịch. Ở các Zaibatsu của Nhật Bản cũng đều có chủ tịch hội đồng riêng nhưng quyền lực của các thành viên là như nhau và việc giải quyết công việc phải nhờ vào sự nhất trí của các thành viên. Ở Chaebol, vấn đề không nhất trí không xảy ra. Cho dù các thành viên có giải quyết xung đột theo hướng đó hay không, chủ tịch vẫn có quyền giải quyết bằng mệnh lệnh. Phương thức quản lý theo mô hình "kim tự tháp" này giúp cho các Chaebol dễ dàng, nhanh chóng có được quyết định cuối cùng khi có những vấn đề quan trọng cần giải quyết.

Doanh thu của các Chaebol rất lớn

Trong cơ cấu của Chaebol, các thành viên chủ yếu hoạt động đa ngành với mức độ đa dạng hoá sản xuất cao nên doanh thu lớn, có thể thu lợi từ nhiều ngành nghề, lĩnh vực khác nhau. Samsung bắt đầu hoạt động trong lĩnh vực thương mại với việc buôn bán nông sản và thuỷ sản là chủ yếu. Sau một thời gian hoạt động, Chaebol này nhanh chóng mở rộng phạm vi kinh doanh sang lĩnh vực điện tử, đặc biệt là lĩnh vực bán dẫn và vi mạch. Không dừng lại ởđó, tháng 11.1988, công ty điện tử và công ty bán dẫn - viễn thông hợp nhất mở ra cho Samsung một tiềm năng mới trong lĩnh vực khai thác viễn thông di động, làm tối đa hoá năng lực công nghệ đa ngành của Samsung. Năm 2007, Samsung có mặt tại 171 địa điểm thuộc 61 quốc gia và vùng lãnh thổ với tổng doanh thu đạt 106 tỷ USD.

Các Cheabol dễ dàng giải quyết các vấn đề về tài chính

Chaebol của Hàn Quốc được hưởng nhiều ưu đãi đặc biệt của Chính phủ trong việc vay nợ trong nước và nước ngoài, trong các chính sách giá cả, thu nhập, xuất nhập khẩu và thuế khoá. Chính vì vậy, các Chaebol dễ dàng trong việc giải quyết những vấn đề về tài chính, chủ động trong việc ấn định mức

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

giá có thể thu lợi nhuận cao cũng như có nhiều thuận lợi so với nhiều Doanh nghiệp khác.

Tập đoàn kinh tế theo mô hình Chaebol dễ dàng được quốc tế hoá hơn

Các Chaebol đều do gia đình người sáng lập và hậu duệ của họ chi phối.

Mức độ chi phối chặt chẽ và theo thứ bậc trong các Chaebol đã tạo nên môi trường liên kết chặt chẽ hơn với các công ty thành viên, do đó dễ dàng quốc tế hoá hơn. Mức độ "gia đình trị" trong các Chaebol đã đưa sự phát triển gia đình trong các Chaebol lên mức độ xã hội hoá.

2.2.3.2 Nhược điểm của các Chaebol

Mô hình Chaebol làm mất cân đối nghiêm trọng cơ cấu kinh tế của quốc gia.

Trong nền kinh tế của Hàn Quốc thời kỳ này, công nghiệp nhẹ bị bỏ rơi, công nghiệp nặng cũng chỉ tập trung vào một số ngành nhất định. Chủ trương của Hàn Quốc khi xây dựng mô hình Chaebol là tạo nên những Tập đoàn lớn mạnh, làm đầu tàu kéo nền kinh tế đất nước đi lên. Để đạt được điều đó, Chính phủ Hàn Quốc đã tạo những điều kiện hết sức thuận lợi cho những Tập đoàn này phát triển. Đương nhiên là những ưu đãi này chỉ tập trung vào một số ngành nhất định mà chủ yếu là công nghiệp nặng như điện tử, công nghiệp chế tạo ôtô... Điều này dẫn đến hậu quả là những Tập đoàn đầu tàu của Hàn Quốc hầu hết đều hoạt động trong khu vực công nghiệp nặng. Sản phẩm của khu vực này nhanh chóng có mặt trên thị trường các nước nhưng công nghiệp nhẹ thì hầu như không phát triển.

Mô hình Chaebol có nhiều bất cập trong quản lý, dễ dẫn đến những hoạt động tài chính bất minh

Các Chaebol khuyến khích công ty con mua cổ phần của nhau nhằm ngăn cản sự tham gia của các nhà đầu tư bên ngoài, từ đó duy trì quyền điều hành các công ty con trong phạm vi của từng Chaebol. Chủ tịch của Chaebol

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thường là chủ tịch của một công ty con nổi bật nhất trong Tập đoàn. Do mô hình tổ chức khép kín của các Chaebol nên hiện tượng chuyển nhượng cổ phần bất hợp pháp diễn ra khá thường xuyên và rất khó phát hiện. Các gia tộc Chaebol có thể lợi dụng điều này để thu lợi bất chính. Mặc dù sau khủng hoảng, Chính phủ Hàn Quốc đã có nhiều biện pháp cải cách nhưng các Chaebol vẫn tiếp tục hoạt động theo lối gia đình; chuyển nhượng qua lại các nguồn tài nguyên giữa các công ty con và sử dụng một mạng lưới quyền sở hữu hết sức phức tạp và rối rắm để duy trì quyền kiểm soát Tập đoàn cũng như "truyền ngôi" lại cho con cháu.

Mô hình Chaebol gây ra tình trạng bất công, gia tăng khoảng cách giàu nghèo và đe doạ sự ổn định của xã hội

Mô hình Chaebol còn dẫn tới sự tập trung quyền lực và tài nguyên quốc gia vào tay một nhóm người, gây bất công lớn trong xã hội. Có tới 94.6% các công ty vừa và nhỏ không được Nhà nước đầu tư nghiên cứu và phát triển, khiến chúng sụp đổ, kéo theo nạn thất nghiệp. Địa vị và quyền lực của các Chaebol được Chính phủ nâng đỡ dẫn đến thái độ bất chấp các trách nhiệm xã hội. Nó tạo nên sự độc quyền về giá cả, gây lạm phát triền miên kèm theo tệ nạn buôn lậu, trốn thuế. Do tính ích kỷ của hệ thống gia đình trị, chế độ làm việc nhiều giờ trong khi tiền lương thấp, giá cả bị đẩy lên cao khiến khoảng cách giàu nghèo bị gia tăng, đe doạ sự ổn định xã hội.

Đến năm 2007, một loạt các vụ bê bối tài chính của các Chaebol bị phanh phui. Những vụ án này làm lộ rõ những bất cập về quản lý đối với các Chaebol. Những Tập đoàn điều hành theo kiểu gia đình này đã góp phần tái thiết nền kinh tế đất nước sau cuộc chiến tranh Triều Tiên 1950 - 1953 nhưng cũng là tác nhân gây nên sự sụp đổ của nền kinh tế Hàn Quốc những năm khủng hoảng tài chính châu Á cuối thập niên 1990. Đã có nhiều chuyên gia cảnh báo tình trạng quyền lực rơi vào tay các Chaebol sẽ đe dọa sự phát triển

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

công bằng và bền vững của nền kinh tế Hàn Quốc song việc tìm một giải pháp cho vấn đề này không hề dễ dàng khi các Chaebol vẫn còn đóng góp một phần rất lớn cho sản lượng quốc gia. Uỷ ban thương mại công bằng Hàn Quốc (FTC) đã cố gắng đưa ra những biện pháp nhằm minh bạch hóa hoạt động chuyển nhượng cổ phần trong các Chaebol, trừng phạt các hành vi độc quyền và khuyến khích các Doanh nghiệp nhỏ và vừa cạnh tranh với các đại công ty. Ông Kwon Oh Seng, chủ tịch FTC cho rằng các Doanh nghiệp nằm ngoài các Chaebol cần có cơ hội phát triển, cố gắng củng cố việc thi hành pháp luật về sự lạm dụng vị trí thống trị thị trường và kiểm soát các vụ sáp nhập. Tuy nhiên, Bộ tài chính của Hàn Quốc lại không đồng tình với hướng đi này. Bộ này cho rằng mọi biện pháp "mạnh" đối với các Chaebol đều dẫn tới việc sụt giảm đầu tư và do vậy làm chặn đà tăng trưởng của nền kinh tế.

Có vẻ như đã đến lúc Hàn Quốc phải giảm dần sự phụ thuộc vào các Chaebol cũng như vào lĩnh vực chế tạo để đẩy mạnh lĩnh vực dịch vụ thì mới có thể duy trì tăng trưởng bền vững trong một thế giới đã toàn cầu hóa như hiện nay.

Ngoài những tiêu cực liên quan đến hối lộ và tài chính bất minh, các Chaebol cũng bắt đầu bộc lộ hạn chế trước yêu cầu năng động của thị trường. Các Chaebol được công nhận là đã đóng góp lớn trong công cuộc công nghiệp hoá đất nước. Các thương hiệu như Samsung, Hyundai, LG... đã trở thành niềm tự hào của Hàn Quốc. Tuy nhiên, bước vào thời đại toàn cầu hoá, nền kinh tế Hàn Quốc phải chuyển dần từ chế tạo sang dịch vụ có giá trị gia tăng cao, sử dụng có hiệu quả hơn đồng vốn và lao động, từ cung cách quản lý gia tộc khép kín sang các tổ chức toàn cầu, minh bạch và quản lý chuyên nghiệp thì các Chaebol không đáp ứng được. Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn rất thấp, người tài khó có cơ hội phát triển ở các Chaebol, nơi chỉ coi trọng lòng trung thành, quản lý gia trưởng, độc đoán. Khi các cơ sở sản xuất chuyển dần từ các nước công nghiệp sang Trung Quốc để tận dụng nhân công rẻ và thị trường tiêu thụ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

khổng lồ, người Hàn Quốc chợt nhận ra rằng họ không có dịch vụ nào có khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Các Chaebol với quy mô to lớn rất khó xoay trở trước tình hình mới.

Ngày nay, với sự phát triển sâu rộng của xu thế toàn cầu hoá, khu vực hoá, các Chaebol thường vay nợ cao để mở rộng và phát triển kinh doanh. Thông thường vay từ 100 đến 200% số vốn tự có của họ để kinh doanh và nợ ngân hàng được Chaebol coi là nguồn lực không thể thiếu. Chính vì vậy, nền tảng tài chính của họ không được vững chắc và nhiều Chaebol đã đi đến phá sản. Để tồn tại và phát triển, các Chaebol phải cơ cấu tổ chức lại cho phù hợp với điều kiện kinh tế đã thay đổi. Do đó, hầu hết các Chaebol đã tìm cách tăng mức độ nhất thể hoá theo chiều dọc, tức là quá trình các công ty lớn thâm nhập rộng rãi vào các ngành khác mà các ngành này có quan hệ với các ngành hiện đang kinh doanh của công ty như những bước trung gian sản xuất và lưu thông để duy trì kiểm soát và giảm rủi ro.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG III: ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHO CÁC TẬP ĐOÀN KINH TẾ CỦA VIỆT NAM

3.1 KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TẬP ĐOÀN KINH TẾ Ở VIỆT NAM

3.1.1 Sự hình thành các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam

3.1.1.1 Tính tất yếu của sự hình thành và phát triển các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam

Việt Nam đang đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chủ động hội nhập ngày càng sâu rộng vào kinh tế quốc tế. Do đó, yêu cầu phát triển kinh tế thời kỳ này không chỉ là nâng cao tốc độ tăng trưởng, mở rộng kinh tế đối ngoại mà còn cần chủ động tạo ra và phát huy những lợi thế so sánh để đi tắt, đón đầu, tạo ra những bước đột phá về kinh tế, tránh khỏi nguy cơ tụt hậu so với các nước trong khu vực và quốc tế. Với mục tiêu và định hướng này, việc hình thành và phát triển các Tập đoàn kinh tế mạnh trong một số lĩnh vực mũi nhọn của nền kinh tế là điều hết sức cần thiết. Thành lập Tập đoàn kinh tế là một khẳng định cho sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam cả về mặt quốc gia lẫn sức mạnh của cộng đồng doanh nghiệp. Bởi lẽ:

Thứ nhất, mở cửa, hội nhập hợp tác trong phạm vi toàn cầu đã là một xu hướng tất yếu, khách quan đối với Việt Nam. Thực tế này đòi hỏi Việt Nam phải tổ chức, sắp xếp lại các doanh nghiệp nhỏ bé, phân tán và manh mún thành những doanh nghiệp lớn đủ khả năng trở thành đối tác cũng như cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài. Xu hướng phát triển khoa học công nghệ cũng như việc áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới và đào tạo nhân lực có trình độ cao cũng đòi hỏi chỉ có các doanh nghiệp có qui mô đủ lớn, tiềm năng đủ mạnh để hoạt động trong nước và quốc tế mới có thể tồn tại và phát triển được.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Thứ hai, Đảng và Nhà nước chủ trương xây dựng một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta mà một trong những đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường là phải chấp nhận cạnh tranh. Tính chất cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong mọi thành phần kinh tế tất yếu dẫn đến quá trình tích tụ và tập trung vốn vào sản xuất giữa các doanh nghiệp và các doanh nghiệp lớn cũng từ đó mà hình thành. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế và bối cảnh quốc tế, các doanh nghiệp lớn không chỉ ra đời mà còn phát triển mạnh về quy mô và hình thức tổ chức, hình thành những Tập đoàn kinh tế hoạt động trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực cả trong nước và trên thế giới.

Thứ ba, để tăng cường vị trí của doanh nghiệp Nhà nước trong việc bảo đảm vai trò chủ đạo, dẫn dắt các doanh nghiệp thuộc các thành phần khác hoạt động theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước cần có các doanh nghiệp Nhà nước mạnh, hoạt động trong một số lĩnh vực, ngành nghề quan trọng, có mối liên kết chặt chẽ với nhau về lợi ích kinh tế, công nghệ. Những yêu cầu này đòi hỏi phải hình thành những Tập đoàn kinh tế có hiệu quả và làm nòng cốt trong nền kinh tế Việt Nam.

3.1.1.2 Điều kiện cơ bản để hình thành và phát triển các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam

Nước ta đã trở thành thành viên chính thức của WTO từ sau ngày 7/11/2006. Trong môi trường hội nhập kinh tế thế giới, sự cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước trở thành nhân tố bắt buộc đối với các doanh nghiệp. Nhân tố đó là điều kiện khách quan đưa đến sự hình thành các doanh nghiệp lớn. Tuy nhiên, bản thân doanh nghiệp cũng phải đạt đến một trình độ phát triển nhất định mới hình thành nên Tập đoàn kinh tế. Hầu hết các Tập đoàn kinh tế trên thế giới đều có quy mô lớn về vốn, doanh thu, lao động, máy móc thiết bị, số doanh nghiệp thành viên. Do mỗi nước có trình độ tích tụ, tập

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trung hóa sản xuất và có những mục tiêu, yêu cầu cụ thể riêng nên những điều kiện cơ bản để hình thành các Tập đoàn kinh tế ở các nước khác nhau có thể có một số khác biệt. Với điều kiện phát triển như nước ta hiện nay, để các Tập đoàn kinh tế hình thành và hoạt động có hiệu quả, cần đáp ứng tối thiểu các điều kiện sau:

Về mối quan hệ liên kết

Về thực chất, Tập đoàn kinh tế là công ty cổ phần với mối liên kết kiểu công ty mẹ - công ty con. Hiện nay mô hình công ty mẹ - công ty con là hình thức liên kết phổ biến của Tập đoàn kinh tế ở các nước trong khu vực và trên thế giới, đồng thời cũng phù hợp với yêu cầu, mục đích xây dựng Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam.

Về môi trường kinh doanh

Bất kỳ một loại hình tổ chức nào muốn ra đời, tồn tại và phát triển đều đòi hỏi phải có môi trường thích hợp. Môi trường kinh doanh vừa tác động tích cực, vừa tác động tiêu cực đến Tập đoàn. Vì lẽ đó, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho hoạt động Tập đoàn là đòi hỏi bức xúc và quan trọng. Đó chính là điều kiện sống còn để hình thành và phát triển Tập đoàn. Môi trường để Tập đoàn kinh tế hình thành và phát triển hiệu quả gồm:

+ Môi trường pháp lý: Bao gồm hệ thống pháp lý và các văn bản pháp quy, trong đó đặc biệt quan trọng là các luật về kinh doanh, chống độc quyền và các quy chế khung về tổ chức và hoạt động của các loại hình tổ chức kinh doanh. Việt Nam cần có hệ thống pháp luật tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tự do liên kết kinh tế để hình thành lợi nhuận bình quân, có chính sách phân phối theo lợi nhuận đầu tư. Hệ thống pháp luật có liên quan

đến Tập đoàn kinh tế phải có tác dụng tạo điều kiện cần thiết, khuyến khích Tập đoàn kinh tế phát triển, đồng thời ngăn ngừa, hạn chế và xử lý các mặt tiêu cực phát sinh trong hoạt động của Tập đoàn kinh tế.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Môi trường kinh tế: Bao gồm sự phát triển của thị trường và các quan hệ kinh tế trên thị trường, sự phát triển của các quan hệ cạnh tranh và liên kết kinh tế giữa các chủ thể, sự khẳng định các quan hệ sở hữu tồn tại hợp pháp, sự phát triển của các quan hệ phân công, hiệp tác...

Về trình độ cán bộ quản lý

Tập đoàn kinh tế có quy mô lớn và độ phức tạp cao trong tổ chức quản lý nên đòi hỏi phải có đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành thực sự có năng lực, trình độ cao, phong cách lãnh đạo và phẩm chất đạo đức tốt để quản lý, điều hành bộ máy của Tập đoàn hoạt động có hiệu quả. Nhà nước không thể trao một lượng vốn lớn hàng tỷ đồng cho các nhà quản lý, kinh doanh chưa đủ tầm, chưa đủ tài và kinh nghiệm để tổ chức quản lý Tập đoàn kinh tế. Mặt khác, doanh nghiệp tư nhân cũng không thể mạo hiểm đem Doanh nghiệp và vốn của mình gia nhập một Tập đoàn kinh tế mà đội ngũ cán bộ ở đó yếu kém. Vì vậy, một trong những điều kiện cơ bản để hình thành và phát triển Tập đoàn kinh tế là phải có đội ngũ quản lý doanh nghiệp cũng như đội ngũ các nhà quản lý điều hành có tài, giàu kinh nghiệm quản lý và quản trị kinh doanh trong môi trường cạnh tranh của nền kinh tế thị trường để ngang tầm với quy mô Tập đoàn kinh tế. Đây là vấn đề còn nhiều bất cập trong các Tập đoàn kinh tế của Việt Nam hiện nay. Việc tuyển chọn cán bộ quản lý trong các Tập đoàn chưa thực sự dựa trên năng lực, phẩm chất, trình độ mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác. Thậm chí không thiếu những trường hợp cán bộ, quản lý đảm nhận công việc trong những lĩnh vực hoàn toàn khác với những gì đã được đào tạo.

3.1.1.3 Nguyên tắc thành lập các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam

Trên cơ sở những nguyên tắc chung trong việc hình thành các Tập đoàn kinh tế trên thế giới, căn cứ vào điều kiện và chính sách phát triển kinh tế của

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nước ta hiện nay, việc hình thành và phát triển các Tập đoàn kinh tế Việt Nam phải quán triệt năm nguyên tắc sau:

Tập đoàn kinh tế phải phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế của đất nước

Việc hình thành và phát triển các Tập đoàn kinh tế ở nước ta phải gắn liền và phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đổi mới cơ chế quản lý nền kinh tế quốc dân.

Thực hiện nguyên tắc tự nguyện khi hình thành Tập đoàn kinh tế

Trong điều kiện Việt Nam hiện nay, hình thành và phát triển các Tập đoàn kinh tế cần xuất phát từ nhu cầu nội tại của bản thân các doanh nghiệp, bằng con đường kinh tế chứ không nên gò ép bằng biện pháp hành chính. Nhà nước chỉ đóng vai trò hỗ trợ, xúc tiến chứ không nên là người quyết định thành lập Tập đoàn, dù là các Tập đoàn được hình thành từ các doanh nghiệp Nhà nước. Xuất phát từ đặc tính cơ bản của Tập đoàn kinh tế là sự liên kết kinh tế nên việc thành lập các Tập đoàn kinh tế trước hết cần tuân thủ nguyên tắc tự nguyện.

Hình thành và phát triển Tập đoàn kinh tế cần phù hợp với tiến trình phát triển của nền kinh tế

Việc thành lập Tập đoàn kinh tế phải được tiến hành dần từng bước có chọn lọc, không ồ ạt và phù hợp với tiến trình đổi mới chung của nền kinh tế. Phương hướng chung là xây dựng các tổng công ty Nhà nước đủ mạnh để làm nòng cốt trong những Tập đoàn kinh tế lớn, có năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế như Điện lực, dầu khí, viễn thông, dệt may,...

Thực hiện nguyên tắc dân chủ trong quá trình hình thành, phát triển và tổ chức quản lý các Tập đoàn kinh tế

Tập đoàn kinh tế cần được hoàn toàn tự chủ trong sản xuất, kinh doanh, xác định chiến lược, quy hoạch phát triển cũng như các biện pháp nhằm đạt

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

được kế hoạch đề ra, phù hợp với chiến lược và kế hoạch phát triển của nền kinh tế quốc dân. Nhà nước không nên can thiệp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn.

Hình thành Tập đoàn kinh tế cần lấy Tổng công ty Nhà nước làm nòng cốt đồng thời tạo điều kiện để các Tập đoàn tư nhân ra đời và phát triển

Với điều kiện kinh tế - xã hội như Việt Nam hiện nay, để sớm hình thành các Tập đoàn kinh tế cần lấy Tổng công ty Nhà nước làm nòng cốt, trên cơ sở đó thu hút rộng rãi thêm sự tham gia của các thành phần kinh tế trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, mở rộng ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh trên cơ sở ngành chuyên môn chính của Tổng công ty. Tuy nhiên, bên cạnh giải pháp lấy Tổng công ty làm nòng cốt, về lâu dài, Nhà nước cần chú trọng để có chính sách phù hợp, tạo điều kiện cho các Tập đoàn tư nhân ra đời và phát triển nhanh hơn. Đồng thời, khuyến khích đầu tư đan xen giữa các doanh nghiệp Nhà nước, Tổng công ty Nhà nước, Tập đoàn kinh tế Nhà nước, các nhà đầu tư nước ngoài với nhau để tạo ra một thế mạnh chung, chia sẻ rủi ro, tận dụng tối đa những tiềm năng, lợi thế của các doanh nghiệp trong nước trong việc nâng cao khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh.

3.1.2 Quá trình xây dựng và phát triển các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam

3.1.2.1 Khái quát chung về quá trình xây dựng và phát triển các Tập đoàn kinh tế Việt Nam

Ý tưởng về những Tập đoàn kinh tế được Thủ tướng Chính phủ đưa ra ngay từ khi quyết định thành lập các Tổng công ty 91 nhưng phải đến Hội nghị Ban chấp hành TW Đảng lần thứ ba, khoá IX (tháng 9-2001), vấn đề

thành lập các Tập đoàn kinh tế mới được đề cập một cách cụ thể. Nghị quyết nêu rõ: "Hình thành một số Tập đoàn kinh tế mạnh trên cơ sở các Tổng công ty nhà nước, có sự tham gia của các thành phần kinh tế, kinh doanh đa ngành,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trong đó có ngành kinh doanh chính, chuyên môn hoá cao và giữ vai trò chi phối lớn trong nền kinh tế quốc dân..." Triển khai Nghị quyết này, tháng 11-2005, Tập đoàn kinh tế đầu tiên của nước ta là Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam ra đời và đi vào hoạt động. Cùng năm đó, Tổng công ty Dệt may Việt Nam chuyển đổi thành Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam cũng được Chính phủ phê duyệt đề án thành lập Tập đoàn Tài chính – Bảo hiểm Bảo Việt. Năm 2006, Tổng công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam chuyển thành Tập đoàn Bưu chính – Viễn thông Việt Nam, Tổng công ty Dầu khí Việt Nam chuyển thành Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Năm 2007, Tổng công ty Cao su Việt Nam chuyển thành Tập đoàn Cao su Việt Nam...

Bên cạnh việc thí điểm thành lập các Tập đoàn kinh tế mũi nhọn theo định hướng của Nhà nước dưới hình thức chuyển đổi các Tổng công ty Nhà nước thành Tập đoàn kinh tế, Nhà nước cũng khuyến khích sự hình thành và phát triển của khu vực tư nhân. Trong thời gian qua, khu vực này cũng đã có những bước phát triển đáng kể. Nhiều Tập đoàn kinh tế tư nhân, mặc dù chưa được công nhận về mặt pháp lý, đã hình thành và phát triển trở thành "đầu tàu" kinh tế trong một số lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế như: Hoà Phát, Kinh Đô, Hoàng Anh Gia Lai,...

3.1.2.2 Thực trạng phát triển một số Tập đoàn kinh tế của Việt Nam

Tập đoàn Bưu chính viễn thông(VNPT)

Tập đoàn Bưu chính viễn thông (BCVT) được thành lập theo quyết định số 06/2006/QĐ - TTg ngày 09/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ, hình thành trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại Tổng công ty BCVT và phát triển theo mô hình Tập đoàn kinh tế Nhà nước, kinh doanh đa ngành cả trong nước và quốc tế; chuyển mô hình quản lý hành chính tập trung sang mô hình công ty mẹ - công ty con, trong đó BCVT và công nghệ thông tin là lĩnh vực kinh doanh chính.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Mục tiêu của quá trình chuyển đổi này nhằm tăng cường tích tụ về vốn, nâng cao khả năng cạnh tranh và tối đa hoá lợi nhuận, trong đó điểm mấu chốt là tập trung sắp xếp đổi mới quản lý, xác lập lại cơ cấu sản xuất kinh doanh, lành mạnh hoá các mối quan hệ tài chính trong quá trình đổi mới, tạo điều kiện thuận lợi hơn trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Tính đến hết năm 2008, doanh thu phát sinh của Tập đoàn đạt 55,466 tỷ đồng. Lợi nhuận năm 2008 đạt 11,752 tỷ đồng. Nộp ngân sách Nhà nước 6,810 tỷ đồng. VNPT đã phát triển mới 21.79 triệu thuê bao điện thoại trong đó chiếm tới 93% là thuê bao di động, nâng tổng số máy điện thoại trên mạng VNPT đạt 49,251,654 máy. Phát triển mới 588 thuê bao MegaVNN, nâng tổng số thuê bao MegaVNN đạt 1,312,706 thuê bao. Hạ tầng viễn thông, CNTT của Tập đoàn luôn được quan tâm đầu tư phát triển công nghệ mới, hiện đại trên toàn mạng viễn thông. VNPT đã tăng cường năng lực theo định hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thế hệ mới trên tất cả các lĩnh vực viễn thông quốc tế, nội tỉnh, liên tỉnh, thông tin di động để tạo nên một mạng lưới tổng thể có khả năng cung cấp đa loại hình dịch vụ. Nhiều dự án trọng điểm như băng rộng, mạng truyền dẫn Bắc - Nam, cáp quang biển trong nước và quốc tế cũng đã được Tập đoàn triển khai. Việc phóng thành công vệ tinh viễn thông đầu tiên của Việt Nam - VINASAT 1 góp phần hoàn thiện mạng lưới viễn thông của Việt Nam, thêm một lần nữa khẳng định vai trò chủ lực của VNPT trong lĩnh vực BCVT và CNTT

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PetroVietnam)

Tập đoàn Dầu khí được hình thành trên cơ sở tổ chức lại Tổng công ty Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên theo Quyết định số 198/2006/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ. PetroVietnam là Tập đoàn dầu khí quốc gia, thuộc quyền quản lý của Chính phủ Việt Nam thông qua Bộ Công Thương, được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện toàn bộ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

các hoạt động liên quan đến việc phát hiện, khai thác và làm tăng giá trị của nguồn tài nguyên dầu khí Việt Nam. Cơ cấu hiện nay của PetroVietnam gồm nhiều công ty thành viên và các công ty liên doanh, hoạt động bao trùm khắp các lĩnh vực của ngành công nghiệp dầu khí tại Việt Nam như: thăm dò và khai thác dầu khí, vận chuyển, chế biến, phân phối sản phẩm dầu khí, các hoạt động dịch vụ, thương mại, tài chính, bảo hiểm dầu khí. Tính đến nay, cơ cấu tổ chức của PetroVietnam bao gồm: công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty con, gồm: 4 Tổng công ty TNHH 1 thành viên, 9 Tổng công ty cổ phần, 4 công ty TNHH (trong đó có 3 công ty TNHH 1 thành viên), 5 công ty cổ phần, 1 công ty liên doanh, 1 viện nghiên cứu, 1 trường cao đẳng nghề Dầu khí và 6 ban quản lý dự án. Vốn điều lệ của Tập đoàn tại thời điểm thành lập là 76,177 tỷ đồng và đến nay Tập đoàn đang làm thủ tục với Nhà nước để tăng lên 118,000 tỷ đồng. Bên cạnh các hoạt động trong lãnh thổ Việt Nam, PetroVietnam còn tiến hành một số dự án thăm dò, khai thác dầu khí tại Malaysia, Indonesia, Algeria và Iraq.

Tập đoàn Dệt may (Vinatex)

Tập đoàn Dệt may là tổ hợp các công ty đa sở hữu gồm có công ty mẹ - Tập đoàn Dệt may Việt Nam, các đơn vị nghiên cứu đào tạo và gần 100 công ty con, công ty liên kết là các công ty cổ phần, kinh doanh đa lĩnh vực từ sản xuất - kinh doanh hàng dệt may đến hoạt động thương mại dịch vụ; có hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ; hoạt động đầu tư tài chính, đầu tư vào lĩnh vực hỗ trợ ngành dệt may...

Vinatex là một trong những Tập đoàn Dệt may có quy mô và sức cạnh tranh hàng đầu châu Á. Hiện nay Vinatex có quan hệ thương mại với hơn 400 Tập đoàn, công ty đến từ 65 quốc gia và vùng lãnh thổ với kim ngạch xuất khẩu hàng năm chiếm hơn 20% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của cả nước.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trong chiến lược phát triển ngành công nghiệp dệt may Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, Vinatex sẽ tập trung phát triển theo hướng chuyên môn hoá, hiện đại hoá, tạo ra bước nhảy vọt về giá trị gia tăng của sản phẩm dệt, may thông qua việc thực hiện 3 chương trình trồng bông, dệt vải chất lượng cao và đào tạo nguồn nhân lực có tính quyết định đến sự phát triển bền vững, ổn định lâu dài của ngành dệt may Việt Nam.

Tập đoàn điện lực Việt Nam

Tập đoàn điện lực Việt Nam - EVN được chuyển đổi từ Tổng công ty điện lực Việt Nam từ năm 2006 theo quyết định số 48/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. EVN kinh doanh đa ngành, trong đó, sản xuất, kinh doanh điện năng, viễn thông công cộng và cơ khí điện lực là ngành nghề kinh doanh chính, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất, kinh doanh với khoa học, công nghệ, nghiên cứu triển khai, đào tạo. Tính đến năm 2008, EVN có 11 tổng công ty điện lực kinh doanh điện năng đến khách hàng, trong đó có 3 công ty điện lực vùng và 8 công ty điện lực tỉnh, thành phố. Lĩnh vực truyền tải cũng đang có những bước phát triển mạnh mẽ với sự ra đời của Tổng công ty truyền tải Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại 4 công ty truyền tải (công ty truyền tải 1,2,3,4) và 3 Ban quản lý dự án (Ban quản lý dự án miền Bắc, Trung, Nam). Bên cạnh đó, lĩnh vực cơ khí điện lực và viễn thông công cộng ngày càng chiếm vị trí quan trọng trên thị trường. Ngoài những lĩnh vực chính này, EVN cũng không ngừng phát huy thế mạnh của mình trên các lĩnh vực như: Tư vấn, nghiên cứu - đào tạo, tài chính - ngân hàng. Đây sẽ là những thế mạnh khác giúp EVN phát triển vững mạnh và toàn diện hơn.

Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt

Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo hiểm chính thành lập ngày 23/1/2008 theo quyết định số 310/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án cổ phần hoá Tổng công ty bảo hiểm Việt Nam và thí điểm

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thành lập Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm Bảo Việt. Mục tiêu chiến lược của Tập đoàn trong thời gian tới là xây dựng và phát triển Bảo Việt thành một Tập đoàn tài chính đa ngành, đứng đầu trong lĩnh vực bảo hiểm cũng như dịch vụ tài chính tại Việt Nam trong các lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ, đầu tư tài chính, kinh doanh chứng khoán và các dịch vụ tài chính khác có trình độ kinh doanh và sức cạnh tranh quốc tế; Đáp ứng và phục vụ tốt nhu cầu về bảo hiểm, dịch vụ tài chính, chứng khoán và đầu tư của nền kinh tế Việt Nam, góp phần xứng đáng vào việc xây dựng và phát triển bền vững thị trường tài chính Việt Nam; Góp phần tích cực vào việc thực hiện "chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam từ năm 2003 đến năm 2010" nói riêng và tham gia thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nói chung.

Từ một công ty với một chi nhánh, 16 cán bộ ban đầu, vốn danh nghĩa là 10 triệu đồng, kinh doanh bảo hiểm hàng hoá xuất nhập khẩu và tàu biển, đến nay Bảo Việt đã trở thành một Tập đoàn Tài chính - Bảo hiểm với số vốn điều lệ 5,730 tỷ đồng. Vốn thị trường tính theo giá đấu giá bình quân IPO của Bảo Việt là 406,830 tỷ đồng. Tổng tài sản của Bảo Việt tính đến ngày 15/10/2007 (ngày Tập đoàn Bảo Việt chính thức được cấp đăng ký kinh doanh) là trên 27,300 tỷ đồng. Tập đoàn kinh tế gắn với tên Bảo Việt có hàng chục công ty thành viên và công ty liên kết, hoạt động đa ngành, 126 công ty trực thuộc trên cả nước, hơn 40,000 đại lý bảo hiểm và hơn 5,000 cán bộ nhân viên có trình độ chuyên môn cao.

Tập đoàn cao su Việt Nam

Tập đoàn cao su Việt Nam là Tập đoàn kinh tế công nghiệp đầu tiên trong lĩnh vực nông nghiệp với chức năng kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực trong đó nhiệm vụ chính là trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến cao su. Hiện nay, Tập đoàn có hơn 85,000 cán bộ, khai thác gần 220,000 ha cao su

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trải dài từ Bắc vào Nam, sản lượng khai thác gần 300,000 tấn/năm. Kết quả kinh doanh năm 2007 với tổng doanh thu đạt gần 13,500 tỷ đồng, lợi nhuận là 6,000 tỷ đồng.

Tập đoàn cao su dự kiến đến năm 2015 sẽ trực tiếp quản lý 500,000 ha trồng cao su (trong đó có 100,000 ha ở Lào, 100,000 ha ở Campuchia), tạo điều kiện để cao su tiểu điền phát triển 370,000 ha. Và đến năm 2020, sản lượng mủ đạt 1.5 triệu tấn, kim ngạch xuất khẩu 3 tỷ USD.

Tập đoàn than - khoáng sản Việt Nam

Tập đoàn Than - khoáng sản Việt Nam (TKV), trước đây là Tổng công ty than Việt Nam, được thành lập Quyết định số 198/2005/QĐ - TTg ngày 8/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ với chiến lược phát triển đa ngành trên nền công nghiệp than. Ngoài ra, TKV còn sử dụng các nguồn lực sẵn có được tạo ra từ than để đầu tư vào các ngành nghề khác như phát triển mạnh mẽ ngành cơ khí mỏ theo hướng hiện đại hoá cơ khí sửa chữa, phát triển cơ khí chế tạo, lắp ráp, sản xuất xe tải, đóng tàu thuỷ, xây dựng các nhà máy nhiệt điện, tích cực đầu tư nâng cao sản lượng khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, xi măng, vật liệu xây dựng, công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường được chú trọng, thương mại, dịch vụ và các ngành nghề khác đều được đầu tư phát triển. Tập đoàn không những đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế quốc dân mà còn dành một phần quan trọng để xuất khẩu, bù lỗ cho thị trường nội địa và có tích luỹ.

Tập đoàn công nghiệp tàu thuỷ (VINASHIN)

Tập đoàn công nghiệp tàu thuỷ được thành lập theo quyết định 103 và 104/2006/QĐ-TTG của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm hình thành Tập đoàn Vinashin, đa sở hữu, trong đó sở hữu Nhà nước chi phối, trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Tổng công ty công nghiệp tàu thuỷ Việt Nam.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Vinashin kinh doanh đa ngành, trong đó ngành công nghiệp đóng mới, sửa chữa tàu thuỷ và vận tải biển là ngành kinh doanh chính. Công ty mẹ - Tập đoàn công nghiệp tàu thuỷ giữ quyền chi phối các công ty con thông qua vốn, công nghệ, thương hiệu và thị trường. Các công ty con bao gồm 8 Tổng công ty do Tập đoàn công nghiệp Tàu thuỷ Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ, 6 công ty TNHH 1 thành viên và Công ty công nghiệp tàu thuỷ Soài Rạp (thành lập mới); 26 công ty cổ phần và 12 công ty liên kết cùng 6 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tập đoàn.

3.1.2.3 Đánh giá chung về sự hình thành và phát triển các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam

Những kết quả đạt đơợc

Nhìn chung, sau 3 năm, hoạt động của các Tập đoàn kinh tế Nhà nước đều ổn định, tăng trưởng cao, đáp ứng được yêu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh của các Doanh nghiệp và tiêu dùng trong nước cũng như xuất khẩu về than, điện, xăng dầu, hàng dệt may...Thực hiện tốt chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về ổn định giá cả, góp phần tích cực và quan trọng vào nhiệm vụ chống lạm phát, ổn định phát triển kinh tế xã hội, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm dầu và hoá dầu đạt hiệu quả cao, góp phần kiềm chế lạm phát, giữ bình ổn giá, đặc biệt là các mặt hàng thiết yếu như phân đạm, khí hoá lỏng, điện... Tập đoàn Than - khoáng sản Việt Nam đảm bảo cung ứng đủ than cho nhu cầu phát triển sản xuất và sinh hoạt, góp phần bình ổn giá cả. Tập đoàn Dệt may đã giữ vững vai trò đầu tàu trong ngành, chỉ chiếm 7% lao động nhưng nắm tới 20% kim ngạch xuất khẩu của ngành, giữ vai trò chủ lực trong việc mở thị trường mới, mặt hàng xuất khẩu mới, đàm phán các hiệp định đa phương về hàng dệt may với nước ngoài, đầu tư vào khâu sản xuất vật liệu ban đầu, góp phần hạ thấp tỷ lệ nhập khẩu vải từ 80% xuống 60%, nâng cao tỷ lệ nội địa hoá trong ngành dệt may...

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Các Tập đoàn kinh tế đã đóng vai trò lực lượng chủ công của nền kinh tế, đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế và an sinh xã hội, làm tốt vai trò là thành phần chủ lực trong bình ổn thị trường, năng lực sản xuất, trình độ công nghệ, kỹ thuật, nguồn nhân lực đều tăng. Những Tập đoàn kinh tế Việt Nam không những đầu tư trong nước mà đã bước đầu vươn ra thị trường nước ngoài, góp phần giải quyết các vấn đề về năng lượng, trong tương lai sẽ giảm bớt việc nhập khẩu nguyên liệu. Đặc biệt, các Tập đoàn có vai trò to lớn trong đẩy mạnh xuất khẩu, tham gia vào công tác an sinh xã hội, đi đầu trong các chương trình từ thiện.

Hạn chế:

Mặc dù đã có những bước thành công nhất định, nhưng trong quá trình hình thành và phát triển các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam cũng đã nảy sinh không ít bất cập. Hiệu quả sử dụng vốn ở các Tập đoàn được đánh giá là thấp hơn so với khu vực tư nhân vì cơ chế bám vào nguồn ngân sách Nhà nước, nếu có thua lỗ, mất khả năng trả nợ hay tham nhũng thì ngân sách Nhà nước cũng sẽ gánh hết. Những vụ đổ bể như vậy vẫn thường xảy ra và được báo chí phản ánh thường xuyên.

Quản trị điều hành kém vì cơ chế xin cho, mệnh lệnh một chiều giữa Tập đoàn mẹ và các công ty thành viên. Mọi chiến lược, chỉ tiêu kinh doanh, bố trí nhân sự điều hành cao cấp đều phải trình và chờ ý kiến phê duyệt của Tập đoàn dẫn đến hiệu quả kém trong quản lý, chảy máu chất xám những nhân sự giỏi.

Sự chi phối độc quyền hoặc những lợi thế lớn về tài sản của một số Tập đoàn Nhà nước trong những lĩnh vực thiết yếu đã và đang triệt tiêu cạnh tranh lành mạnh, kìm hãm sự phát triển của ngành và người tiêu dùng luôn phải gánh chịu những thiệt hại mà vẫn phải sử dụng vì không còn cách nào khác. Nếu thời gian qua Chính phủ không thực thi các biện pháp mạnh cắt giảm hàng chục ngàn tỷ đồng những khoản đầu tư kém hiệu quả và chi tiêu lãng phí

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

của khối kinh tế quốc doanh vốn chiếm hơn 50% vốn đầu tư toàn xã hội thì việc kiểm soát lạm phát khó mà đạt được kết quả tốt.

Tuy nhiên, vướng mắc nổi bật nhất của các Tập đoàn kinh tế là vấn đề hành lang pháp lý. Cơ chế hoạt động thiếu, địa vị pháp lý không rõ ràng, chưa được quyền tự quyết, tranh cãi về tư cách pháp nhân của Tập đoàn... đang gián tiếp cản trở các Tập đoàn kinh tế, khiến họ không được chủ động mà luôn gắn liền với tên của công ty mẹ. Đây cũng là nguyên nhân gây nên tình trạng đầu tư chồng chéo, rối rắm giữa công ty mẹ - con - cháu - chắt, khiến việc kiểm soát tài chính khó mà rõ ràng. Trên thực tế, vấn đề ban hành dự thảo Nghị định để tạo hành lang pháp lý cho các Tập đoàn kinh tế đã được đưa ra nhiều trong các hội thảo cũng như nhiều kỳ họp quan trọng của các cấp lãnh đạo Nhà nước nhưng vẫn chưa đưa ra được một quan điểm thống nhất cho vấn đề này.

Sự lúng túng, thiếu rõ ràng trong phân cấp quản lý, chỉ đạo, phối hợp cũng làm cho hiệu quả của Tập đoàn không được phát huy. Hội đồng làm việc theo tập thể còn chủ tịch HĐQT cũng chỉ có 1 trong 7 phiếu có quyền quyết định nên không rõ ai là người đứng đầu.

Bên cạnh đó, việc mở rộng đa ngành, đa nghề ra nhiều lĩnh vực không phải sở trường như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bất động sản, viễn thông... đã phần nào làm giảm năng lực và sự tập trung nguồn lực của các Tập đoàn vào lĩnh vực chính.

Như vậy, có thể thấy, việc hình thành và phát triển các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam về cơ bản vẫn còn nhiều vấn đề chưa đáp ứng một cách đầy đủ những được những điều kiện cơ bản để hình thành và phát triển Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam hiện nay. Đây là vấn đề đặt ra cho cả Nhà nước và bản thân các Tập đoàn kinh tế tìm ra những giải pháp để sớm hoàn thiện và phát triển mô hình kinh tế này.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3.2 BÀI HỌC TỪ VIỆC XÂY DỰNG MÔ HÌNH KEIRETSU CỦA NHẬT BẢN VÀ CHAEBOL CỦA HÀN QUỐC

3.2.1 Những điểm giống và khác nhau về bối cảnh kinh tế và định hướng phát triển doanh nghiệp của Việt Nam với Hàn Quốc và Nhật Bản

Giống nhau:

Nền kinh tế của Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai cũng giống như Hàn Quốc trong những năm 1960, đều được coi là kém phát triển. Thất bại trước các nước đồng minh, nền kinh tế Nhật Bản bị thiệt hại khá nặng nề mặc dù trước đấy nền kinh tế Nhật Bản đã có những bước phát triển đáng kể. Kinh tế Hàn Quốc cũng không được coi là phát triển trong những năm 1960 thậm chí có thể coi là kém phát triển. Việt Nam của chúng ta, sau hơn 20 năm đổi mới, mặc dù đã thu được nhiều kết quả đáng khích lệ nhưng vẫn chưa thể được coi là có một nền kinh tế phát triển. Có thể nói, xuất phát điểm của nền kinh tế Việt Nam khi có chủ trương và cũng là nhu cầu bức thiết phải thành lập các Tập đoàn kinh tế có khá nhiều điểm tương đồng với nền kinh tế Nhật Bản khi mô hình Keiretsu ra đời và Hàn Quốc khi lần đầu tiên xuất hiện những Chaebol.

Cũng chính vì nền kinh tế chưa thực sự phát triển mà cả Việt Nam, Hàn Quốc và Nhật Bản, ngay từ đầu đều có được sự đồng thuận của xã hội về sự cần thiết phải phát triển, phải theo kịp các nước tiên tiến. Cả ba nước đều xây dựng một cơ chế rất hiệu suất, hiệu quả về quan hệ giữa Nhà nước và doanh nghiệp. Trong quá trình theo đuổi các nước tiên tiến, mục tiêu cụ thể là tích cực đầu tư, tích luỹ tư bản đồng thời bảo hộ các ngành công nghiệp còn non trẻ và đẩy mạnh xuất khẩu để có ngoại tệ nhập khẩu nguyên liệu, công nghệ và trả nợ. Vai trò của Nhà nước, đặc biệt là ở Hàn Quốc và Việt Nam là rất lớn. Trong tình hình đó, ở nhiều nước khác, doanh nghiệp cấu kết với quan

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chức để được tiếp cận với nguồn vốn vay ưu đãi, với ngoại tệ khan hiếm và với các nguồn hỗ trợ xuất khẩu. Chính điều này đã làm cho nạn tham nhũng có cơ hội phát triển. Tuy nhiên, tình trạng này ở Việt Nam là nghiêm trọng hơn rất nhiều.

Việc hình thành và phát triển các Tập đoàn kinh tế ở cả ba nước Nhật Bản, Hàn Quốc và Việt Nam đều có sự tác động mạnh mẽ của Chính phủ. Tuy chưa đến mức thành lập theo mệnh lệnh hành chính của Chính phủ như Việt Nam nhưng Chính phủ Hàn Quốc và Nhật Bản có ảnh hưởng rất lớn trong việc xây dựng các Tập đoàn theo mô hình Keiretsu và Chaebol.

Dù có nhiều điểm khác nhau nhưng cả hai mô hình Chaebol và Keiretsu đều bị cấm sở hữu ngân hàng vì ở Hàn Quốc, Chính phủ muốn kiểm soát chặt chẽ các công ty này qua việc kiểm soát tín dụng. Còn ở Nhật Bản, Keiretsu cũng không được làm chủ ngân hàng nhưng thường hoạt động chặt chẽ với ngân hàng và thường được ngân hàng đáp ứng tín dụng rất dễ dàng, ít nhất là cho đến cuộc khủng hoảng kéo dài hơn 10 năm ở Nhật Bản và chỉ chấm dứt vào khoảng năm 2000. Việt Nam tuy chưa có Nghị định riêng về việc quản lý các Tập đoàn kinh tế nhưng khi một số Tập đoàn Nhà nước mở rộng phạm vi kinh doanh ra các lĩnh vực khác trong đó có tài chính và thành lập ngân hàng thì đã gây ra rất nhiều tranh cãi (chủ yếu là phản đối) trong các kỳ họp của Quốc hội cũng như các quan chức cấp cao của Chính phủ. Trên thực tế, hầu hết các quốc gia đều hạn chế công ty phi tài chính sở hữu ngân hàng. Nói chung về mặt pháp lý, các nước thường hạn chế sự tham gia vào các hoạt động tài chính, ngân hàng của các công ty phi tài chính hoặc quỹ đầu tư để bảo đảm rằng không có sự liên hệ mẹ - con giữa công ty phi tài chính và ngân hàng.

Khác nhau:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Có thể nói về bối cảnh nền kinh tế cũng như định hướng phát triển Doanh nghiệp mà cụ thể hơn là chiến lược xây dựng các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam có khá nhiều điểm khác biệt so với Hàn Quốc và Nhật Bản khi xây dựng mô hình Chaebol và Keiretsu. Ở Nhật Bản, Hàn Quốc nói riêng và đa số các nước trên thế giới nói chung, Tập đoàn kinh tế được hình thành một cách hết sức tự nhiên từ quá trình tái cấu trúc thông qua các vụ sáp nhập, hợp nhất, thôn tính, mua lại và giải thể công ty với mục đích sau đó là tất cả cùng làm tăng giá trị của toàn Tập đoàn. Tuy nhiên, Tập đoàn kinh tế của Việt Nam lại ra đời trong một bối cảnh có đặc thù rất riêng biệt, đó là Tập đoàn kinh tế quốc doanh và được hình thành bằng một mệnh lệnh hành chính cao độ từ Chính phủ. Tám Tập đoàn kinh tế được coi là chính thức ở Việt Nam đều được thành lập theo quyết định của Chính phủ trên cơ sở chuyển đổi và cơ cấu lại một số Tổng công ty Nhà nước (đặc biệt là các tổng công ty 91 - tổng công ty Nhà nước được thành lập theo quyết định số 91/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thành lập các Tập đoàn kinh doanh). Có thể nói, việc hình thành các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam mang tính chủ quan nhiều hơn là nhu cầu thực tế.

Không giống như bối cảnh của nền kinh tế thế giới vào thời điểm ra đời mô hình Keiretsu của Nhật Bản và Chaebol của Hàn Quốc, các Tập đoàn kinh tế của Việt Nam ra đời và phát triển trong bối cảnh mà xu hướng toàn cầu hoá nền kinh tế thế giới đã diễn ra mạnh mẽ. Việt Nam, với việc gia nhập nhiều "sân chơi" cùng với nhiều nước khác trên thế giới bắt buộc phải tuân thủ "luật chơi". Điều đó có nghĩa là sự can thiệp quá sâu của Nhà nước vào các loại hình doanh nghiệp trong đó có Tập đoàn là không được chấp nhận. Các doanh nghiệp Việt Nam phải cạnh tranh một cách công bằng với các doanh nghiệp nước ngoài khác.

Đất nước Nhật Bản có đặc thù là nguồn tài nguyên vô cùng hạn chế. Chính vì thế, Chính phủ Nhật Bản luôn hướng những Tập đoàn kinh tế - vốn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

được coi là động lực chính của sự phát triển nền kinh tế - đi theo hướng chú trọng vào lĩnh vực công nghiệp mà chủ yếu là công nghiệp sản xuất ôtô với nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Hàn Quốc vào những năm 1960 tuy cũng không có gì nhiều ngoài nguồn nguyên liệu và lực lượng nhân công giá rẻ mà không có trình độ hoặc trình độ thấp. Thế nhưng, Chính phủ Hàn Quốc luôn hỗ trợ cho các Chaebol và chủ yếu hướng vào các ngành công nghiệp, ví dụ như Samsung, Hyundai... Tuy nhiên, chính sách của Việt Nam lại khác. Mặc dù thành lập các Tập đoàn kinh tế một phần cũng vì mục tiêu thực hiện công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước nhưng chủ trương của Việt Nam khi xây dựng Tập đoàn kinh tế không phải là chỉ tập trung vào công nghiệp mà dàn trải lên nhiều lĩnh vực khác được coi là mũi nhọn của nền kinh tế. Chính vì thế mới có việc tám Tập đoàn kinh tế được coi là "con cưng" của Chính phủ hoạt động trên nhiều lĩnh vực như vậy.

Đều được nhận được nhiều sự ưu đãi từ Chính phủ nhưng chính sách hỗ trợ Tập đoàn của Việt Nam với Hàn Quốc có một điều khác biệt hết sức quan trọng: Đó là tất cả các Chaebol đều buộc phải trở nên có tính cạnh tranh quốc tế trong vòng một vài năm, rồi sau đó phải xuất khẩu được một tỷ lệ nhất định sản lượng của mình. Mặc dù các Chaebol này được Nhà nước trợ cấp rất nhiều trong thời kỳ đầu nhưng những khoản trợ cấp này sẽ giảm dần và biến mất hoàn toàn trong những năm sau đó. Ngược lại, các Tập đoàn ở Việt Nam được xây dựng để thay thế hàng nhập khẩu và luôn nhận được sự bảo hộ và giúp đỡ của Chính phủ ngay cả khi thua lỗ và không thể xuất khẩu.

3.2.2 Bài học kinh nghiệm và khả năng áp dụng tại Việt Nam

Thứ nhất, Tập đoàn phải được giám sát bởi Chính phủ hoặc một cơ quan lãnh đạo cấp cao của Nhà nước

Điều này có thể rút ra được từ cách thức quản lý Chaebol của Hàn Quốc. Ở Hàn Quốc, Chính phủ, thường là bản thân Tổng thống, là người giám sát

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hiệu quả hoạt động của các Chaebol. Đây là điều có thể kỳ vọng có được ở sự lãnh đạo chính trị mạnh mẽ và thực hiện đầy đủ cam kết về phát triển kinh tế. Trên thực tế, bản thân Tổng thống đã rất quan tâm đến các dự án kinh doanh của các Chaebol, luôn có sự động viên khích lệ mỗi khi đạt được thành tựu. Với việc làm này, khả năng xảy ra các hành vi trục lợi của những Chaebol tham gia vào các dự án lớn hay sử dụng sai mục đích các khoản cho vay của Ngân hàng cho dự án có thể giảm tới mức tối đa. Trong một số trường hợp hiếm hoi xảy ra hành động như vậy, các Chaebol sẽ bị trừng phạt rất nặng.

Ở Việt Nam, bộ máy Chính phủ với sự lãnh đạo chính trị mạnh mẽ, với sự nỗ lực thường xuyên của các cấp trong việc làm trong sạch bộ máy lãnh

đạo có thể đảm nhận vai trò giám sát hiệu quả của các Tập đoàn. Tuy nhiên, bộ phận trực tiếp giám sát và quản lý này cũng cần được giám sát thường xuyên để tránh trường hợp câu kết giữa cơ quan giám sát với các Tập đoàn nhằm mục đích trục lợi. Và điều quan trọng là giám sát nhưng phải đảm bảo vẫn tuân thủ những cam kết khi gia nhập WTO về cạnh tranh công bằng.

Thứ hai, Chính phủ phải tạo điều kiện thuận lợi cho các Tập đoàn kinh tế phát triển

Tư tưởng này được thể hiện trong cả hai mô hình Tập đoàn của Nhật Bản và Hàn Quốc, đặc biệt là các Chaebol. Chính phủ Hàn Quốc luôn giành ưu đãi rất hấp dẫn cho các Chaebol, mà nếu không có những chính sách này thì các Chaebol đã không tham gia một cách chủ động vào thực hiện các dự án, bất kể dự án có tính chiến lược như thế nào đối với đất nước. Vì các dự án trong lĩnh vực công nghiệp nặng và hoá chất thường đòi hỏi nhiều vốn và khả năng rủi ro cao nên để lôi kéo sự tham gia của các Chaebol vào thực hiện dự án, Chính phủ Hàn Quốc đã sẵn sàng là một đối tác ngầm chia sẻ rủi ro với các Chaebol. Chính phủ đã áp dụng các chính sách thuế khoá khác nhau hết sức ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi đối với vốn nước ngoài, thậm chí là đã đảm

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

bảo thanh toán cho các khoản vay vốn nước ngoài và thực hiện bảo hộ, chống lại hàng nhập khẩu.

Trên thực tế, Chính phủ Việt Nam cũng đã giành rất nhiều ưu đãi cho các Tập đoàn kinh tế Nhà nước. Tuy nhiên, điều khác biệt ở đây là khi giành cho Tập đoàn những ưu đãi này, Việt Nam đã không bắt buộc một kết quả cụ thể cho các Tập đoàn như Hàn Quốc. Chính vì thế, Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam không phải chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng nguồn vốn từ những ưu đãi này. Lãi thì Tập đoàn được hưởng còn lỗ thì đã có Nhà nước lo.

Thứ ba, kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực nhưng phải phù hợp với khả năng và tạo được mối quan hệ giữa các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh

Trong thời kỳ đầu khi các Chaebol mới phát triển, các Tập đoàn này thường tiến hành đa dạng hoá hoạt động kinh doanh ở những lĩnh vực không có hoặc có rất ít mối liên hệ với nhau khi những Tập đoàn này chủ trương thâm nhập vào bất kỳ ngành nào có cơ hội kinh doanh tốt. Tuy nhiên, ở giai đoạn sau, các Chaebol đã hướng trọng tâm vào việc đa dạng hoá trong những lĩnh vực có mối liên hệ về mặt hoạt động thông qua việc mở rộng phạm vi kinh doanh trong những công ty con then chốt ở một số ngành khác nhau. Việc đa dạng hoá kinh doanh trong những ngành có liên quan đã tạo cơ hội thực hiện các giao dịch trong nội bộ Tập đoàn, tạo điều kiện này sinh hành vi trục lợi nhằm đem lại lợi ích tối đa cho các cổ đông có quyền kiểm soát Tập đoàn kinh tế. Mô hình Keiretsu của Nhật Bản cũng chủ trương gia tăng sức mạnh của Tập đoàn bằng cách thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa các thành viên trong Tập đoàn; tạo doanh thu từ những giao dịch nội bộ giữa các công ty thành viên.

Trong thời gian gần đây, một số Tập đoàn kinh tế Việt Nam đã có xu hướng đa dạng hoá hoạt động kinh doanh của mình, mở rộng ra nhiều lĩnh vực khác. Tuy nhiên, với đặc thù là những Tập đoàn chưa thực sự lớn mạnh, được thành lập theo quyết định của Chính phủ thay vì đã tập trung, tích luỹ tư

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

bản đến mức độ đủ để chuyển được thành Tập đoàn, những Tập đoàn kinh tế Việt Nam chưa thực sự có đủ tiềm lực về vốn để có thể dàn trải ra nhiều ngành nghề, lĩnh vực. Đây là điều đã được đưa ra thảo luận nhiều trong thời gian gần đây. Có nhiều luồng quan điểm khác nhau nhưng bản thân mỗi Tập đoàn phải có cái nhìn sáng suốt để không đưa ra những quyết định, chính sách đầu tư "quá sức" với mình.

Thứ tư, đảm bảo vấn đề cấp tín dụng hoặc tính thanh khoản cho các công ty thành viên bằng cách sở hữu một định chế tài chính mà thường là một ngân hàng

Đây là một trong những đặc trưng quan trọng, làm nên thành công của Keiretsu. Tuy nhiên, trong giai đoạn kinh tế hiện nay, đặc biệt là với chính sách phát triển kinh tế của Việt Nam, điều này khó có thể xảy ra khi mà các Tập đoàn đều bị hạn chế trong các lĩnh vực liên quan đến tài chính ngân hàng. Tốt nhất là thiết lập mối quan hệ mật thiết với ngân hàng để tạo điều kiện thuận lợi trong việc huy động vốn và tính thanh khoản cho Tập đoàn chứ không phải bằng hình thức sở hữu ngân hàng.

Thứ năm, phát triển và ứng dụng công nghệ mới với sự phối hợp và hỗ trợ giữa các thành viên

Keiretsu của Nhật Bản đã tạo ra những bước phát triển đột phá về công nghệ bằng cách tạo ra sự phối hợp nghiên cứu và hỗ trợ chéo trong hệ thống, tạo thuận lợi cho công nghệ mới phát triển nhanh và rộng giữa các nhánh công nghiệp. Kinh nghiệm này có thể giúp các Tập đoàn Việt Nam giải quyết nhiều vấn đề về công nghệ trong tình hình thiếu vốn để nghiên cứu và triển khai công nghệ mới như hiện nay.

Thứ sáu, có chủ trương luân chuyển cán bộ, nhân viên giỏi giữa các công ty thành viên

Thông thường những nhà quản trị có xu hướng muốn giữ những nhân viên giỏi nhất của mình, không cho luân chuyển sang bộ phận khác, nhưng về

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

lâu dài, chính sách này sẽ rất có lợi cho toàn thể Tập đoàn. Điều này đã được kiểm chứng qua mô hình Keiretsu của Nhật Bản. Chính sách này không chỉ nên được học hỏi, áp dụng trong các Tập đoàn kinh tế Việt Nam mà còn nên áp dụng trong bất kỳ loại hình doanh nghiệp nào.

3.3 MỘT SỐ ĐỊNH HƢỚNG VÀ KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TẬP ĐOÀN KINH TẾ Ở VIỆT NAM

3.3.1 Định hƣớng phát triển Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Đảng đã thông qua chủ trương: "thực hiện chiến lược quốc gia về phát triển Doanh nghiệp. Xây dựng một hệ thống Doanh nghiệp Việt Nam nhiều về số lượng, có sức cạnh tranh cao, có thương hiệu uy tín, trong đó chủ lực là một số Tập đoàn kinh tế lớn dựa trên hình thức cổ phần". Như vậy, phương hướng cơ bản để hình thành Tập đoàn kinh tế ở nước ta hiện nay chính là quá trình sắp xếp, đổi mới, cổ phần hoá các Tổng công ty và các Doanh nghiệp Nhà nước đồng thời với quá trình cải cách mạnh mẽ về thể chế, chính sách thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của hệ thống Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong môi trường hợp tác và cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng; các Tập đoàn kinh tế sẽ là sở hữu hỗn hợp, hoạt động trên nhiều lĩnh vực, kinh doanh đa ngành, đa nghề và thực hiện mối liên kết giữa các thành viên trong Tập đoàn bằng sở hữu vốn. Trong đó Tập đoàn kinh tế sẽ là nòng cốt thúc đẩy sự liên kết, hợp tác của hệ thống Doanh nghiệp Việt Nam

Định hướng về mô hình hoạt động cho các Tập đoàn kinh tế

Do chưa có một định nghĩa, khái niệm thống nhất trong các quốc gia về Tập đoàn kinh tế, để tạo điều kiện linh hoạt cho các Tập đoàn hoạt động trong những lĩnh vực khác nhau lựa chọn được mô hình phù hợp với lĩnh vực, ngành nghề và các nguồn lực khác của bản thân doanh nghiệp, Nhà nước sẽ không định ra một mô hình chung cho các Tập đoàn giống như các Tổng công

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ty 90, 91 trước kia nữa mà tự bản thân các Tập đoàn sẽ lựa chọn một mô hình phù hợp nhất với Tập đoàn mình. Tuy nhiên, để tạo điều kiện thuận lợi cho các Tập đoàn lựa chọn được một mô hình phù hợp thì có thể tham khảo một số mô hình sau:

+ Mô hình liên kết ngang: Trong mô hình này, các doanh nghiệp hoạt động trong cùng một ngành nên sẽ có quan hệ với nhau về mặt sản phẩm hay dịch vụ bổ trợ cho nhau hoặc sản phẩm của các doanh nghiệp này cùng hướng tới một nhóm khách hàng hoặc cùng nhóm mục tiêu sử dụng. Trong Tập đoàn, mỗi doanh nghiệp thành viên có thể được phân công chuyên môn hoá và phối hợp, hợp tác để tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh theo đặc thù công nghệ của từng ngành. Các doanh nghiệp trong mô hình này thường có số lượng lớn, hoạt động độc lập vì thế cần liên kết lại với nhau để chống lại sự cạnh tranh. Đây có thể là mô hình tham khảo cho các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất thép, xi măng, giấy, thương mại...

+ Mô hình liên kết dọc: Trong mô hình này, các doanh nghiệp thành viên có quan hệ chặt chẽ với nhau về mặt công nghệ và sử dụng sản phẩm (đầu ra) của nhau. Các doanh nghiệp này liên kết lại với nhau để tạo ra lợi thế chung. Khi đó doanh nghiệp nào có tiềm lực mạnh nhất về kinh tế, nắm giữ các vị trí chủ chốt trong dây chuyền công nghệ, thị trường của Tập đoàn sẽ trở thành công ty mẹ. Công ty mẹ sẽ điều hành, chi phối hoạt động của toàn bộ các công ty con về cả công nghệ, sản phẩm và thị trường. Các Tập đoàn thực hiện hạch toán toàn ngành, hoạt động trong các lĩnh vực bưu chính viễn thông,

điện lực, dầu khí có thể tham khảo mô hình này.

+ Mô hình liên kết hỗn hợp: là mô hình mà các doanh nghiệp thành viên hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau, có hoặc không có mối liên hệ trực tiếp với nhau về dây chuyền công nghệ, thị trường... Công ty mẹ trong mô hình này không nhất thiết phải trực tiếp thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh một sản phẩm cụ thể nào mà chủ yếu tập trung vào việc đầu tư, kinh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

doanh vốn, điều hành quản lý chung hoạt động của cả Tập đoàn. Tuy nhiên, với mô hình này, công ty mẹ đòi hỏi phải rất mạnh về vốn, năng lực quản lý, điều hành cao... Đây là mô hình mà theo chủ trương của Chính phủ trong việc thí điểm thành lập các Tập đoàn kinh tế hướng tới. Nhưng để Tập đoàn theo mô hình này hoạt động hiệu quả thì bản thân mỗi doanh nghiệp thành viên phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng và chu đáo. Hiện nay, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Than - khoáng sản và tàu thuỷ đang hướng tới hoạt động theo mô hình này. Mô hình này đang dần phổ biến trên thế giới và cũng là mô hình mà các Tập đoàn Việt Nam nên hướng tới.

Định hướng về cơ cấu tổ chức Tập đoàn kinh tế

Về nguyên tắc, sẽ không có một mô hình phát triển nào thống nhất cho các Tập đoàn kinh tế mà tuỳ theo ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh mà các các Tập đoàn hình thành trên cơ sở các Tổng công ty Nhà nước cũng như các Tập đoàn kinh tế tư nhân sẽ sắp xếp cũng như cơ cấu ngành nghề cho các đơn vị thành viên sao cho phù hợp. Tuy nhiên, theo ý kiến chỉ đạo của Chính phủ về việc thí điểm thành lập các Tập đoàn kinh tế thì các Tập đoàn kinh tế sẽ hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Đối với các Tập đoàn hình thành trên cơ sở các Tổng công ty Nhà nước, công ty mẹ là công ty Nhà nước, có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng; điều lệ tổ chức và hoạt động; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng theo quy định của pháp luật, được tự chủ kinh doanh, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, do Nhà nước đầu tư và nắm giữ 100% vốn. Trong quá trình phát triển, công ty mẹ có thể chuyển đổi thành công ty cổ phần, công ty TNHH... Tập đoàn sẽ không có bộ máy quản lý điều hành riêng mà sẽ sử dụng bộ máy của công ty mẹ. Công ty mẹ có thể coi là đại diện cho Tập đoàn, bộ máy lãnh đạo, quản lý công ty mẹ cũng chính là bộ máy lãnh đạo, quản lý Tập đoàn. Công ty mẹ có thể vừa tổ chức quản lý kinh doanh vốn đầu tư của các công ty con, các công ty ngoài Tập đoàn thông

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

qua công ty đầu tư tài chính, vừa trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khâu có vị trí quan trọng, chủ chốt trong lĩnh vực, ngành nghề; hoặc công ty mẹ chỉ đơn thuần là công ty đầu tư, kinh doanh vốn thuần tuý. Về phía các công ty con là các doanh nghiệp thành viên, các công ty con sẽ quan hệ chủ yếu với nhau thông qua các hợp đồng kinh tế hoặc có thể là cam kết, thoả thuận. Để đảm bảo cho các công ty con hoạt động theo mục tiêu, lợi ích chung của cả Tập đoàn thì cần có các văn bản mang tính thoả thuận, cam kết chung giữa các doanh nghiệp thành viên trong Tập đoàn về các lĩnh vực hoạt động, đưa ra những nội dung về mục tiêu cần đạt được.

Định hướng về phương thức chuyển đổi Tập đoàn

Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ X đã chỉ rõ: "Đẩy mạnh việc sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước, trọng tâm là cổ phần hoá. Cơ cấu lại doanh nghiệp Nhà nước, tập trung vào một số lĩnh vực kết cấu hạ tầng, sản xuất tư liệu sản xuất và dịch vụ quan trọng của nền kinh tế, vào một số lĩnh vực công ích. Đẩy mạnh và mở rộng diện cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước, kể cả các Tổng công ty Nhà nước. Việc xác định giá trị doanh nghiệp được cổ phần hoá, kể cả giá trị quyền sử dụng đất phải theo cơ chế thị trường. Đề phòng và khắc phục những lệch lạc, tiêu cực trong quá trình cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước". Các Tập đoàn kinh tế của Việt Nam hiện nay được thành lập trên nền tảng các Tổng công ty Nhà nước có quy mô lớn về vốn, nắm giữ các ngành nghề chủ chốt trong nền kinh tế. Các Tổng công ty này có số lượng thành viên lớn, rộng khắp trong cả nước, có quan hệ mật thiết với nhau về công nghệ, sản phẩm, thị trường và thương hiệu. Để có thể hình thành các Tập đoàn kinh tế mạnh với mô hình chủ đạo là công ty mẹ - công ty con thì cần phải tiến hành việc sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp thành viên theo hướng cổ phần hoá, chuyển đổi thành công ty TNHH.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bên cạnh đó, khu vực kinh tế tư nhân trong thời gian gần đây đã có nhiều bước phát triển tốt về quy mô, số lượng với tốc độ trên 10%. Thậm chí nhiều công ty tư nhân, với việc đa dạng hoá các lĩnh vực kinh doanh, mức tăng trưởng về doanh thu hàng năm lên đến trên 50%. Vì vậy, nhiều doanh nghiệp hay nhóm doanh nghiệp mạnh có thể đẩy nhanh quá trình tích hợp, liên kết các thế mạnh để hoạt động dưới một bộ máy điều hành chung, một thương hiệu chung, phát triển theo mô hình hoạt động riêng của mình. Trên thực tế, tuy chưa được thừa nhận về mặt pháp lý nhưng đã có nhiều Tập đoàn kinh tế tư nhân hình thành theo phương thức này như: Hoà Phát, Hoàng Anh Gia Lai, Trung Nguyên, Kinh Đô...Những Tập đoàn này, với sự năng động, nhanh nhạy cũng như những ưu điểm mạnh về tài chính, nhân sự, năng lực kinh doanh, công nghệ, thương hiệu, thị trường, sức cạnh tranh... đã dần trở thành những "đầu tàu" của nền kinh tế. Các Tập đoàn này cũng có cổ phần chi phối lẫn nhau ở các công ty con, công ty liên kết, ngân hàng, đối tác đầu tư chiến lược trong và ngoài nước với hàng nghìn cổ đông. Đây là một cách thức để các doanh nghiệp tham khảo khi có ý định xây dựng mô hình Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam. Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng như Nhà nước có thể nghiên cứu cụ thể, học tập các mô hình kinh tế tư nhân từ các nước phát triển hơn, nhất là những nước có điều kiện, hiện tượng phát triển tương tự Việt Nam để từ đó có những hoạch định chiến lược về vấn đề này.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3.3.2 Giải pháp phát triển Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam

3.3.2.1 Đối với cơ quan quản lý Nhà nước

Việc hình thành các Tập đoàn kinh tế ở nước ta vừa phải kết hợp các nguyên tắc của thị trường, vừa sử dụng một cách chủ động, linh hoạt các chính sách để tác động tới quá trình này. Đồng thời, Việt Nam cũng cần tham khảo cách thức quản lý các Tập đoàn kinh tế trên thế giới ví dụ như Hàn Quốc và Nhật Bản để tìm ra những giải pháp tối ưu cho mình.

Một là, Chính phủ cần có những chủ trương, chính sách nhằm giúp đỡ các Tập đoàn kinh tế trong việc hình thành và phát triển. Tuy nhiên, sự giúp đỡ này không phải là bằng cách cung cấp cho các Tập đoàn kinh tế những ưu đãi về vốn, thuế khóa... mà không đòi hỏi từ Tập đoàn kinh tế một sự đảm bảo về kết quả hoạt động. Chính phủ chỉ nên là người định hướng cho các Tập đoàn kinh tế chứ không phải là thay Tập đoàn hoạch định chiến lược phát triển, quyết định ngành nghề kinh doanh, phương thức quản lý...Khi hỗ trợ vốn cũng như cung cấp các ưu đãi khác về thuế khoá cho các Tập đoàn, Chính phủ cần đưa ra một mục tiêu cụ thể, có thể là về doanh thu, tỷ lệ xuất khẩu...

để buộc các Tập đoàn kinh tế phải nỗ lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tránh tư tưởng "lãi mình hưởng, lỗ có Chính phủ chịu" như tình trạng của các Tập đoàn kinh tế Nhà nước của Việt Nam hiện nay.

Hai là, Nhà nước cần nhanh chóng xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật cho các Tập đoàn kinh tế hoạt động như những thực thể kinh doanh độc lập; nhanh chóng bổ sung các quy định cơ sở đối với việc hình thành Tập đoàn, minh bạch hoá vấn đề sở hữu trong Tập đoàn kinh tế, hướng việc giải quyết mối quan hệ giữa các thành viên trong công ty mẹ - công ty con thông qua cơ chế đầu tư vốn; Xác định rõ nội dung, kể cả phương diện pháp lý như địa vị pháp lý của Tập đoàn kinh tế, quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm của các Doanh nghiệp trong Tập đoàn kinh tế, báo cáo hợp nhất, nộp thuế, quan hệ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trong nội bộ Tập đoàn kinh tế. Đồng thời, Nhà nước cũng cần nâng cao hiệu lực thực thi pháp luật. Trước hết, các quyết định ban hành cần đề cập đúng bản chất và đặc thù về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Tập đoàn. Trong chiến lược phát triển Tập đoàn kinh tế, Nhà nước cần kiểm tra, kiểm soát thị trường bằng những biện pháp mà chúng ta đã cam kết khi gia nhập WTO.

Ba là, quản lý chặt chẽ hoạt động tài chính của các Tập đoàn. Các ngân hàng đều có lợi nhuận khá cao, khả năng huy động vốn lớn, do đó rất nhiều Tập đoàn kinh tế của Việt Nam đã và muốn thành lập ngân hàng của Tập đoàn với hy vọng tiếp cận được với những nguồn tín dụng dễ dàng và rẻ hơn. Mặc dù việc thành lập ngân hàng của Tập đoàn sẽ mang lại nguồn vốn rất lớn cho các Tập đoàn kinh tế nhưng kinh nghiệp thực tế của nhiều nước đã cho thấy Nhà nước nên cấm ngân hàng không được tham gia hoặc tham gia rất ít vào hoạt động của các Tập đoàn. Lý do là vì việc Tập đoàn có ngân hàng là công ty con hoặc ngân hàng và Tập đoàn liên kết với nhau thì khi đó sẽ tạo ra việc tập trung quyền lực quá mức và dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh trong nền kinh tế. Hơn nữa, ngành ngân hàng là ngành hoàn toàn khác với các ngành kinh tế khác. Một ngân hàng muốn hoạt động hiệu quả tốt phải có đội ngũ nhân sự mạnh, có kiến thức tốt để ngân hàng có thể hoạt động lành mạnh và quản lý tốt những rủi ro mà ngân hàng có thể gặp phải. Mặt khác, đối với các ngành khác, nếu một công ty hoạt động không hiệu quả thì phá sản. Việc phá sản như vậy nhiều khi cũng đem lại lợi ích nhất định cho một số ngành. Nhưng đối với ngân hàng, việc phá sản là điều khó chấp nhận được vì nó sẽ tạo ra hiệu ứng gây ra những tác động khó lường đối với nền kinh tế.

Bốn là, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, môi trường pháp lý bình đẳng, có các chính sách khuyến khích đầu tư liên kết để hình thành Tập đoàn kinh tế có năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Bên cạnh đó cũng rất cần những chính sách khuyến khích đầu tư ra nước ngoài, tạo điều kiện để

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin, cải cách thủ tục hành chính... Đặc biệt là thực hiện những dự án đầu tư để hình thành những công ty có tiềm lực tài chính.

Năm là, phát triển các thị trường tài chính, lao động, bất động sản, thị trường vốn, công nghệ; tạo ra sự liên kết đồng bộ, hỗ trợ lẫn nhau giữa các thị trường này. Khuyến khích hỗ trợ và thúc đẩy hình thành các Tập đoàn kinh tế tư nhân. Nhà nước cần quan tâm hơn nữa chính sách huy động vốn qua kênh cổ phần hoá, qua thị trường chứng khoán; các chính sách khác như chính sách khoa học, công nghệ... cũng tạo động lực mạnh mẽ để hình thành và phát triển các Tập đoàn; nhanh chóng tạo ra cơ chế, chế tài, quy chế để các Tập đoàn kinh tế hoạt động một cách thuận lợi, đạt được những tiêu chuẩn của xu hướng phát triển Tập đoàn kinh tế thế giới, từng bước nâng cao sức cạnh tranh của các Tập đoàn kinh tế trong nước với các Tập đoàn kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Và cuối cùng, cần coi trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt của đội ngũ cán bộ để quản lý, điều hành các Tập đoàn kinh tế. Nếu không có đội ngũ quản lý giỏi thì dù chủ trương, chính sách của Nhà nước có hoàn thiện đến đâu cũng khó gặt hái được thành công.

3.2.2.2 Đối với bản thân các Tập đoàn kinh tế

Trong bối cảnh đất nước hội nhập ngày càng sâu rộng, áp lực đối với các Tập đoàn sẽ rất lớn. Bên cạnh việc chỉ đạo về định hướng và giải pháp thực hiện mà Nhà nước đưa ra để tạo điều kiện cho các Tập đoàn hoạt động hiệu quả thì bản thân Tập đoàn cũng phải có các giải pháp cho hoạt động của mình. Sau đây là một số giải pháp phát triển chung cho các Tập đoàn kinh tế Việt Nam

Thứ nhất, tăng cường tích tụ về vốn, nâng cao khả năng cạnh tranh trong đó mấu chốt là tập trung, sắp xếp, đổi mới quản lý, xác lập lại cơ cấu sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi hơn trong quá trình hội nhập nền kinh tế quốc tế của các Tập đoàn kinh tế. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường xuất khẩu, thúc đẩy triển khai các kết quả từ các cuộc vận động đầu tư

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

của Việt Nam tại các nước. Nghiên cứu để có các kế hoạch hợp tác phù hợp với các Tập đoàn kinh tế lớn, các Tập đoàn xuyên quốc gia của một số nước phát triển như Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU... Sự thu hút này diễn ra theo cả hai phía: Thực hiện những dự án lớn, công nghệ cao hướng vào xuất khẩu và hợp tác với một số Tập đoàn xuyên quốc gia để xây dựng các trung tâm nghiên cứu phát triển, xây dựng vườn ươm công nghệ gắn với đào tạo nguồn nhân lực. Chủ động tiếp cận và hợp tác với các đối tác nước ngoài giàu tiềm năng để mở rộng thị trường. Tập đoàn có thể huy động nguồn vốn thông qua các công ty tài chính, thị trường chứng khoán, liên doanh với nước ngoài, ngân hàng của Tập đoàn kinh tế, quỹ đầu tư và các công ty quản lý quỹ đầu tư...

Tuy nhiên, lựa chọn hình thức nào để huy động vốn, các Tập đoàn kinh tế cũng phải tính đến tính hiệu quả và những rủi ro có thể xảy ra cho mình.

Thứ hai, thực hiện đa dạng hoá sở hữu và cổ phần hoá Doanh nghiệp. Vấn đề xác lập chủ sở hữu là yếu tố then chốt để tạo động lực cho các Tổng công ty và các Doanh nghiệp thành viên. Nếu Tập đoàn được thành lập với một công ty mẹ là doanh nghiệp Nhà nước và một loạt công ty TNHH một thành viên cũng là doanh nghiệp Nhà nước thì thực chất đấy chỉ là sự đổi tên của các Tổng công ty mà thôi. Thậm chí, trong một số lĩnh vực, Tập đoàn có thể chỉ thuộc sở hữu của tư nhân với điều kiện Nhà nước phải có những quy định cụ thể để giám sát hoạt động. Thực tế trên thế giới hiện nay, có nhiều quốc gia giao cho lĩnh vực tư nhân hoạt động kinh doanh trên hầu hết các lĩnh vực. ở Việt Nam, Nhà nước vẫn chủ trương kiểm soát các lĩnh vực then chốt, có tác động lớn đến sự phát triển của đất nước. Tuy nhiên, nhiều lĩnh vực hiện nay Nhà nước đang nắm quyền kiểm soát vẫn có thể chuyển giao hoàn toàn cho tư nhân như: Dệt may, tài chính - bảo hiểm, công nghiệp tàu thuỷ... Nhà nước chỉ nên tham gia sở hữu vào các lĩnh vực có tính quyết định đến vấn đề an ninh năng lượng của quốc gia như: Dầu khí, điện lực, than - khoáng sản... Trong những lĩnh vực trọng yếu này, việc đa dạng hoá sở hữu có thể thực hiện

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

bằng cách: Tiếp tục đẩy mạnh cổ phần hoá doanh nghiệp, phát hành trái phiếu, tham gia thị trường chứng khoán...; Thành lập công ty TNHH một thành viên được chuyển đổi từ doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty. Các Doanh nghiệp trong khu vực dịch vụ mà Nhà nước không cần nắm giữ 100% vốn thì sớm tiến hành cổ phần hóa. Một số đơn vị đã tiến hành theo mô hình công ty cổ phần và đang có uy tín trên thị trường thì đưa lên sàn giao dịch chứng khoán. Cần nghiên cứu, triển khai dịch vụ mới trên cơ sở phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân, viên chức và lực lượng, cơ sở vật chất có sẵn. Những ngành nghề, lĩnh vực đang được phép thí điểm hình thành Tập đoàn kinh tế thì phải sớm tổng kết, đánh giá để hoàn thiện các kinh nghiệm về Tập đoàn kinh tế.

Thứ ba, mở rộng lĩnh vực, phạm vi kinh doanh ra nhiều ngành nghề, lĩnh vực phù hợp với chính sách phát triển kinh tế của Nhà nước nhưng phải căn cứ vào nguồn lực của chính Tập đoàn kinh tế. Tránh tình trạng đầu tư vào các lĩnh vực không đúng chuyên môn, vừa không thu được kết quả như mong muốn, vừa làm giảm nguồn vốn đầu tư vào các lĩnh vực chính dẫn đến việc sử dụng nguồn vốn không hiệu quả. Các Tập đoàn kinh tế có thể đan xen giữa hai loại hình Chaebol và Keiretsu. Tuỳ vào quy mô và lĩnh vực hoạt động của công ty mẹ mà mức độ đa dạng hoá của các công ty mẹ là khác nhau. Tập đoàn có thể chỉ tập trung vào một ngành nghề nhất định như các Keiretsu sản xuất, cũng có thể đa dạng hoá ngành nghề đang hoạt động như mô hình Chaebol. Tất nhiên, khi hoạt động đa dạng nhiều lĩnh vực thì Tập đoàn phải xác định mức độ đa dạng hoá thích hợp với nó.

Thứ tư, các Tập đoàn cần có mục tiêu về phát triển khoa học công nghệ, khẳng định và đẩy mạnh vai trò nghiên cứu khoa học công nghệ gắn với sản xuất kinh doanh của Tập đoàn kinh tế, đặc biệt chú ý phát triển mạnh các tiềm năng về vật chất và nhân lực để có thể tiếp cận công nghệ mới của thế giới. Bên cạnh đó, cần xây dựng các cơ chế chính sách nhằm thu hút vốn cho các

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ tại các Tập đoàn kinh tế thông qua hợp tác và trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực quản lý và phát triển công nghệ. Phối hợp nghiên cứu và hỗ trợ chéo trong hệ thống, tạo thuận lợi cho công nghệ mới phát triển nhanh và rộng giữa các công ty thành viên của Tập đoàn. Các Tập đoàn đang hoạt động cần trình lên Chính phủ kế hoạch phát triển cho từng giai đoạn, trong đó nhấn mạnh giải pháp phát triển công nghệ, thể hiện vai trò Tập đoàn kinh tế là mũi nhọn phát triển kinh tế đất nước.

Thứ năm, đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân viên của Tập đoàn có trình độ chuyên môn, quản lý cao. Trước mắt, cần ban hành các điều kiện, tiêu chuẩn, quyền hạn và trách nhiệm của các chức danh chủ chốt như Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát...Cần đổi mới công tác tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ, thưởng, phạt đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Nên áp dụng hình thức thi tuyển các chức danh chủ chốt. Các giám đốc điều hành công ty, các giám đốc về tài chính, marketing, sản xuất, nhân lực, kế toán công ty đều phải có bằng về quản trị kinh doanh, phải qua các khoá học về đạo đức kinh doanh. Ngoài ra, cần có chiến lược, kế hoạch đào tạo, đào tạo lại các nhà quản lý hiện nay theo chuẩn mực mới, hình thành đội ngũ đông đảo những nhà quản lý giỏi; xây dựng thêm nhiều cơ sở đào tạo cán bộ, nhân viên trong từng ngành nghề kinh doanh của Tập đoàn. Có như vậy mới đảm bảo điều kiện về chuyên môn, chất lượng và một văn hoá làm việc cho đội ngũ quản lý vừa có khả năng, vừa có đạo đức nhằm kiến tạo văn minh kinh doanh mới ở tầm cao cho các tổ chức Tập đoàn kinh tế. Chú trọng đến chính sách luân chuyển cán bộ, nhân viên giỏi giữa các công ty thành viên.

Cuối cùng, các Tập đoàn cần đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc để tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh được thuận lợi, trang bị các công nghệ tiên tiến, trang thiết bị hiện đại nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

sản phẩm của Tập đoàn không chỉ trên thị trường nội địa mà cả trên thị trường quốc tế; Đưa ra các chỉ tiêu cụ thể về doanh thu, chi phí, năng suất lao động và thời gian để đạt được chỉ tiêu đó. Đặc biệt chú trọng phát triển sản phẩm chủ đạo của Tập đoàn sao cho sản phẩm chủ đạo tốt về chất lượng, cạnh tranh về giá cả, xứng đáng là sản phẩm tiêu biểu cho Tập đoàn, mang lại lợi nhuận, thương hiệu và uy tín cho Tập đoàn. Đối với hoạt động thương mại, chú trọng xây dựng hệ thống bán lẻ, dịch vụ chăm sóc khách hàng...

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu và tìm hiểu về Tập đoàn kinh tế, Khoá luận tốt nghiệp đã trình bày và giải quyết các vấn đề sau:

- Vấn đề lý luận về Tập đoàn kinh tế, đã nghiên cứu và phân tích những khái niệm về Tập đoàn kinh tế, nguyên tắc cũng như phương thức hình thành và phát triển các Tập đoàn kinh tế trên thế giới; nghiên cứu đặc điểm, mô hình tổ chức và vai trò của nó đối với nền kinh tế nói chung. Tuỳ từng quốc gia, khu vực mà những lý luận về Tập đoàn kinh tế sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm kinh tế của quốc gia và khu vực đó

- Khoá luận đã nghiên cứu về hai mô hình Tập đoàn kinh tế: Keiretsu của Nhật Bản và Chaebol của Hàn Quốc, chỉ ra những đặc trưng, ưu nhược

điểm cũng như đánh giá tác động của từng mô hình đến sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản và Hàn Quốc; từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc xây dựng và phát triển các Tập đoàn kinh tế.

- Khoá luận cũng đã nghiên cứu khái quát về các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam, điều kiện, nguyên tắc hình thành cũng như đánh giá những thực trạng phát triển của 8 Tập đoàn kinh tế Nhà nước. Trên cơ sở những bài học rút ra từ hai mô hình trên, căn cứ vào điều kiện cũng như chính sách phát triển kinh tế của Việt Nam, bài khoá luận khuyến nghị một số định hướng và giải pháp phát triển cho các Tập đoàn kinh tế của Việt Nam

Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh nền kinh tế đã và đang hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới là một thuận lợi cho các Doanh nghiệp Việt Nam để có thể mở rộng thị trường, lĩnh vực kinh doanh và thâm nhập vào thị trường quốc tế; từ đó tạo nên những bước phát triển mạnh mẽ cho các Tập đoàn kinh tế. Tuy nhiên, các Tập đoàn cũng phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt với các công ty nước ngoài, các

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tập đoàn đa quốc gia lớn mạnh. Kinh nghiệm của các nước phát triển cho thấy các Tập đoàn lớn là rất cần thiết trong quá trình hội nhập và phát triển nền kinh tế. Tuy nhiên, có thể thấy rằng việc xây dựng Tập đoàn kinh tế ở nước ta thời gian qua còn rất nhiều vấn đề tranh cãi, sự lúng túng trong cơ chế chuyển đổi các Tổng công ty Nhà nước thành các Tập đoàn kinh tế. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng chưa có những quy định pháp lý rõ ràng trong việc quản lý và điều hành các Tập đoàn kinh tế. Học hỏi kinh nghiệm từ những mô hình Tập đoàn kinh tế trên thế giới - vốn đã được hình thành từ rất lâu là một điều cần thiết trong quá trình xây dựng và phát triển các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam. Mô hình Keiretsu của Nhật Bản và Chaebol của Hàn Quốc tuy đã gây ra nhiều tranh cãi về tính đúng đắn và hiệu quả nhưng vẫn để lại những bài học kinh nghiệm quý báu mà Nhà nước cũng như bản thân các Tập đoàn kinh tế Việt Nam có thể học hỏi. Với những nỗ lực từ cả hai phía, các Tập đoàn kinh tế Việt Nam chắc chắn sẽ có nhiều đóng góp trong việc đưa nền kinh tế Việt Nam đi lên và đảm bảo cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế trở nên dễ dàng hơn cho các doanh nghiệp Việt Nam trong thời gian tới.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu bằng tiếng Việt

1. Trần Tiến Cường, (2005), *Tập đoàn kinh tế - Lý luận và kinh nghiệm thực tiễn ứng dụng vào Việt Nam*, NXB Giao thông vận tải

2. Hoàng Thanh Dương &Vũ Cương dịch, (2002), *Suy ngẫm lại sự thần kỳ của Đông Nam Á*, NXB Chính trị quốc gia

3. Harvard University, (2008), *Lựa chọn thành công - Bài học từ Đông Á và Đông Nam Á cho tương lai của Việt Nam*

4. TS. Nguyễn Trọng Hoài & Ths. Võ Tất Thắng (2005), *Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam. Trở ngại thực tiễn và các gợi ý chính sách,* tr 2-5, *Tạp chí Kinh tế và dự báo* số 180 10/2005

5. TS. Bùi Văn Huyền, (2008), *Xây dựng và phát triển tập đoàn kinh tế ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia

6. Báo "Kinh tế quốc tế": *Tập đoàn-ý nghĩa kinh tế và nguy hiểm trước mắt,* Thông tấn xã Việt Nam, số 039 năm 2008.

7. Bài trích tạp chí: *Nguồn gốc và lịch sử phát triển của các Chaebol*, nguồn trích: Nghiên cứu Đông Bắc Á, Số 6/2006.

8. Nhóm tác giả, Trung tâm nghiên cứu kinh tế và chính sách, CEPR (2008), *Bài thảo luận chính sách CS - 01,02,03,04/2008*,

9. Vũ Phương Thảo, (Số 6/2005), Bài trích tạp chí*: Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý các Chaebol của Hàn Quốc*, nguồn trích: Nghiên cứu kinh tế

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

10. PGS.TS. Phan Đăng Tuất, (2007) , *Lựa chọn mô hình hoạt động cho tập đoàn kinh tế Việt Nam,* tr.26, Tạp chí công nghiệp kì I tháng 8/2007

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

11. *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X*

Tài liệu bằng tiếng Anh:

1. Kenichi Miyashita & David Russell, (1995), *Keiretsu: inside the hidden Japanese conglomerates*, McGraw-Hill

2. Masahiko Aoki and Hugh Patrick, (1994), *The Japanese Main Bank System*

3. Ronald Gilson and Mark Roe, (1993), *Understanding the Japanese Keiretsu*, 102 Yale L.J. 871

4. Yoshiro Miwa and Mark Ramseyer, (2002), *The Fable of the Keiretsu*, 11 J. Econ. & Mgmt. Strategy 169

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com